

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 7

AOUT-SEPTEMBRE 1937,

SỐ 78-79

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC /

Xin gửi cho Méc-sư W. G. Carlson
Quản-lý Thành-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Mỗi năm (12 số) giá 1,000
Mỗi số 9p.15
Mua báo xin trả tiền trước

HỒI CHUÔNG TỰ-DO VANG TỚI ĐÂU RỒI ?



N GÀY 14 Juillet ở Pháp và thuộc-địa cũ-hành-lễ Dân-quốc Khánh-niệm. Ngày ấy năm 1789, dân thành Ba-lê xông vào tàn-phá thành-lũy Bastille kiên-cố bấy lâu dùng là nơi giam-cầm tù-phạm. Biến-động ấy đánh dấu nền dân-chủ cộng-hòa của nước Pháp và nêu cao quyền tự-do của cá-nhân và của quần-chúng, nên từ đó đến nay người ta lấy ngày ấy làm quốc-lễ. Nào duyệt binh, nào bày cuộc vui-chơi, nào diễu-thuyết, nào yến-tiệc, người ta hôn-hở, hăng-bái tổ lòng yêu-mến tự-do. Hằng năm đến ngày lễ long-trọng này, chúng tôi lại liên-tưởng đến linh-hồn nhân-loại đang cần được giải- phóng bội phần hơn.

Loài người bị tội-lỗi trời-buộc

“**T**ÔI là người có quyền tự-do!» Ai cũng nói thế, hoặc gặng-gượng nói như thế. Ai cũng tự nhận là chủ của thân mình, muốn dùng nó làm chi tùy ý. Nhưng mà làm làm, ta có ngờ đâu những tư-tưởng, công-việc và ngôn-ngữ của ta vẫn phục theo các thói quen, tục-lệ, văn-hóa và sự học-thức đã dẫm-thấm cốt-tủy mình, chúng tôi xin nói thêm rằng đã trở nên một phần sinh-mạng mình. Ta có ngờ đâu cuộc đời mình chỉ là nắn theo khuôn-khò

cuộc đời tổ-tiên ta từ mấy ngàn năm về trước. Ta có ngờ đâu trong ta vẫn có một năng-lực lôi-cuốn mình theo những tình-cảm hư-hoại, những tiếng gọi của cơn cảm-đổ, những ý-hướng về cuộc đời tội-lỗi. Đức Chúa Jê-sus phân-rằng: «**A**í phạm tội là tội-mọi của tội-lỗi» (Gi. 8: 34). Lạ-roi-bầy tội-lỗi càng ngày càng riết lại, giam-hãm loài người vào một tình-thế thâm-khò góm-ghê. Kia, những gia-đình tan-nát, những cuộc đời như cánh hoa trôi, những trang thiếu-niên ốm-yếu, những người linh-tàn-lật, những tòa án oai-nghiêm, những nhà tù lạnh-lùng, hà-chẳng đủ khiến ta tin chắc rằng linh-hồn nhân-loại đang đau-phục tội-lỗi sao? Những sự chủ-trương của nhà hiền-triết, những lý-thuyết sáu-nhiệm của ông giáo-chủ, những chương-trình cải-cách của bọn quốc-trường vẫn không thể trừ nạn đạo-tâm khủng-hoảng vốn nguy gập trăm ngàn lần nạn kinh-lẽ quân-bách.

Đấng Christ mở dây trời-buộc

NĂM 1862, khi người da đen ở nước Mỹ đọc sắc-lệnh của Tổng-thống Abraham Lincoln cho mình được quyền tự-do và được đi lính, thì họ sung-sướng, hôn-hở như được cất lên từng mây vậy. Nhưng vẫn chưa bằng một người được buông-thả khỏi xiềng-xích

của tội-lỗi, khỏi khâm tù của vật-dục. Sự buông-thả ấy Đức Chúa Jêsus-Christ đã ban cho cả nhân-loại. Đây, Ngài phán mấy lời hiệu-nghiệm suốt mười chín thế-kỷ rồi: «Nếu Con buông-thả các người, các người sẽ thật được tự-do» (Gi. 8 : 36); «Ngài đã sai Ta đến rao cho kẻ phu-tù được tự-do, kẻ bị cùm tù được ra khỏi ngục» (Ê-sai 61 : 1). Anh em hãy mở hồ sử-ký Hội-Thánh và hồ sử-ký thế-giới mà xem những bức tranh rục-rở, cực-xảo làm chúng rùng rợn chỉ một mình Ngài cứu được nhân-loại: Nào trường đua đồ huyết hóa ra nhà-thờ, nào nơi tranh-cuộc đời thành nhà thương, nào dấu thập-tự đồ trên các công-cuộc từ-thiện, nào nền-tảng xã-hội và văn-hóa biển-cái, nào sự kỹ-thị về chủng-tộc và quốc-gia bị trừ-bỏ, nào những gia-đình tan-nát được hàn-gắn, những cuộc đời đau-thương được băng-bỏ, những tù-phạm cái là qui-chúng, những phong-tục dã-mạn bị trừ-bỏ, những hình-tượng, miếu thờ, mê-tín, dị-đoan bị hủy-diệt! Hồi ai bị ngọn ba-đào tội-lỗi lôi-cuốn, hãy mau nắm cái phao cứu-rỗi của Đức Chúa Jêsus, hãy nhận lấy sự tự-do của Ngài ban-phát.

Tự-do vì làm tội Đấng Christ

NHƯ trên đã luận, người ta chỉ là một loài phải phục-thuộc, không phục cái dở thì phục cái hay. Chúng ta được buông-thả khỏi làm tội-mọi cho tội-lỗi để trở nên tội-mọi của Đấng Christ. «Mâu-thuần!» Có anh em sẽ nói thế. Nhưng làm tội-mọi của Đấng Christ chính là hi-quyết để được tự-do. Khi tin-dõ tôn Đấng Christ làm Vua Cao-cả trị-vì trên ngài lòng mình và đời mình, khi người cúi đầu trước ý-chỉ Ngài không chút tranh-luận boặc làm-hâm, khi bởi đức-tin người trao hết mọi sự cho Ngài chủ-trương thì sự sống dư-dật, toàn-năng, thành-khiết của Ngài sẽ tràn khắp tâm-thần tín-dõ, nhưc bằng người lên một cuộc đời cao-thượng, trong-sạch, trẻ-trung. Người

sẽ được tự-do hoạt-động trong bầu không-khí yêu-thương và hi-sinh, không bị một sức gì cản-trở hay ép-buộc. Anh em còn phục quyền tâu xác-thịt, còn ngại-ngùng hi-sinh tâm-thần cho công-việc Chúa, hoặc không dám mạnh-bạo xin lỗi người mình đã làm thiệt-hại chăng? Còn như thế tức là anh em chưa hưởng hết ơn cứu-rỗi của Chúa, chưa mang dấu-tích của Cứu-Chúa toàn-năng trên cuộc đời mình, chưa sống trọn theo khuôn-khò của Tin-Lành. Hôm nay anh em hãy dứt-bỏ cuộc đời «ưu-lạc trong đồng vắng» ấy, hãy kịp vào «đất Ca-na-ans yên-nghỉ và tự-do của Đấng Christ sẵn cho.

Anh em cỡi trói cho tội-nhân đi!

NHƯNG anh em chúng ta phải đau lòng xót dạ khôn xiết vì mình được tự-do trong Đấng Christ mà đồng-bào vẫn làm tội-mọi của quỷ Sa-tan. Mới có một vạn người Việt-Nam nhập-tịch nước thiên-dàng mà ta đã lấy làm nhiều lắm sao? Một mình anh em được giải-cứu là đáng thỏa-mãn rồi ư? Ôi! Nguyễn lửa Thành-Lính thiếu-dốt tâm-hồn ta cho nóng-nảy, làm chạy cả guồng máy Hội-Thánh Đông-dương, đến nổi tài-năng, sức-lực, tiền-của, thi-giờ, mồ-hôi, nước mắt và huyết của hết thầy tín-dõ sẽ đem dùng để «sự nhận-biết vinh-quang Đức Giê-hô-va sẽ đầy-dẫy khắp đất (Việt-Nam và các miền thượng-du) như nước đầy tràn biển» (Ha-ha-cúc 2 : 14). Anh em hãy đi, hãy đem Tin-Lành tự-do mà buông-thả tội-nhân. Hãy nhớ rằng Đấng Christ phải làm tội-mọi Đức Chúa Trôi thì mới giải-cứu được anh em, và anh em cũng phải làm tội-mọi Đấng Christ thì mới giải-cứu được đồng-bào. Ôi! Nguyễn tiếng kêu-la của Sứ-dõ Phao-lô được một hồi-thanh to-tát và oanh-liệt trong đời sống anh em: «Không rao-truyền Tin-Lành thì khốn-khò cho tôi thay!» (1 Cô 9 : 16). — T. K. B. (D. B. T.)



DƯỚI BÓNG THẬP-TỰ

MỤC-SƯ A. B. SIMPSON, THẦN-KHOA TIẾN-SĨ, SÁNG-LẬP HỘI
LIÊN-HIỆP CƠ-ĐỐC TRUYỀN-GIAO

HÃY làm sự này để nhớ đến Ta! (Lu-ca 22: 19). Đó, lời Chúa phán trong khi thiết-lập Tiệc-Thánh, là tiệc do lòng yêu-thương của Ngài.

Ta có thể dùng lời ấy làm khôn-hiện cho cả cuộc đời đạo-đức của mình. Lễ Vượt-qua cuối-cùng là một hình thu nhỏ lại, một đời tin-dễ tóm-tắt lại. «Hãy làm sự này để nhớ đến Ta!» Lời ấy của Chúa dường như phải bay-lượn trên mỗi giây-phút, mỗi lời nói, mỗi công-việc làm hằng ngày của đời sống chúng ta.

Sau khi dâng cách-mạng đã lên án và xử bản Tổng-giám-mục Darboy ở Paris năm 1871, họ thấy trên tường cái thập tự giá ông vẽ một cây thập tự bốn góc để bốn chữ: CAO—SÂU—ĐÀI—RỘNG. Đối với linh-hồn tin-kính của người bị lên án oan, thập-tự-giá là biểu-hiệu của sự cao, sâu, đài, rộng vô-hạn của tình yêu-thương của Đức Chúa Trời và của ân-diễn Đấng Christ.

Hai «tay» của thập-tự-giá đủ làm phu-phủ mọi sự cần-dùng và đủ bao-phủ mọi sự lừng-trái hằng ngày của chúng ta. Tình yêu-thương phát-biểu trên núi Gò-gô-tha vượt quá những sự đau-thương sâu-xa nhưt và những sự hi-lạc cao-siêu nhưt của chúng ta vô-cùng. Thập-tự-giá chẳng những là mục-thước để đo-lường tình yêu-

thương của Đức Chúa Trời, song cũng là mục-thước để đo-lường cuộc đời của chúng ta đã dâng trọn cho Ngài.



MỤC-SƯ A. B. SIMPSON

Các thành-dô đời Thập-tự hay dựng một cây thập-tự trên khu chợ của các thành-phố, gọi là Thập-tự-giá của Chợ-búa. Ở nhiều tỉnh châu Âu ta cũng còn thấy như thế. Dựng những cây thập-tự ấy, người ta có ý nghĩ rằng thập-tự-giá phải chi-phủ mọi cuộc giao-dịch của đời chúng ta, và ta phải nương theo bóng cây thập-tự mà quyết-dịnh mọi sự.

Dưới bóng thập-tự! Bốn tiếng ấy nhà biết bao vị diệu-ngọt và hương-thơm!

THẬP-TỰ-GIÁ LÀ NƠI ẪN-NẬU CỦA TỘI-NHÂN

Khi tội-nhân đến cuối-cùng đã cảm thấy sự gớm-ghiếc của tội-lỗi mình phạm, khi đã nhận thấy mình mắc tội và đứng trong vòng nguy-hiểm, nếu không tìm nơi ản-nậu ở cây thập-tự trên núi Gò-gô-tha, thì người sẽ tìm ở đâu? Trong truyện «Tứ-nhập-lạc-tu-nh» của *Bunyan*, người lữ-khách tên là Cơ-đốc-dô có nói: «Tôi đã đến tận nơi ấy, vai gánh nặng tội-lỗi của mình.» Rồi ở nơi thập-tự-giá những giây huộc gánh nặng đè trên vai người đã tháo ra, và gánh nặng ấy rơi xuống đất. Bây giờ người cất tiếng hát thơ thành ngợi-khen rằng:

*«Thập-tự dâng chúc-tụng thay!
Phân-mô dâng chúc-tụng thay! Nhưng
dâng chúc-tụng hơn là người đã chịu
sĩ-nhục vì cơ tội!»*

NƠI ẦN-NẤU KHỎI SỰ CẤM-DỠ

Và khi sự cấm-dỗ đến thịnh-linh, khi linh-hồn vừa được tái-sanh thấy trước mặt mình có bước khó-khăn thứ nhất, sự cấm-dỗ lên thứ nhì, thì linh-hồn sẽ tìm được sự giải-cứu và sự đắc-thắng ở đâu nếu không phải là ở thập-tự-giá quyền-năng?

Bấy giờ liền-trình sàng-sửa biết bao nếu tin-đều bắt đầu nhận-biết rằng Đấng Christ chẳng phải cho mình một hạn để mình lợi tự tỏ ra là người thế nào, song đã cho mình được xưng công-bình trọn- vẹn, đến nỗi tội mình chẳng những được tha-thứ, song cũng được xóa-bỏ. Và, cũng không phải là tội-lỗi của chúng ta nữa, vì Chúa đã nhận là của Ngài rồi. Vậy nên chúng ta được hoàn-toàn giải-thoát khỏi mọi sự đoán-phạt, dường như mình không hề phạm tội vậy. Hiệp-làm một với Đấng Christ, chết về tội-lỗi, chúng ta đứng trước tòa án thiên-thượng là công-dân tự-do cực-diễm, đã trả nợ xong rồi và có thể nói trước mặt vũ-trụ rằng: «Ai sẽ kiện kẻ lựa-chọn của Đức Chúa Trời? Đức Chúa Trời là Đấng xưng công-bình những kẻ ấy. Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jê-sus-Christ... câu-nguyện thế cho chúng ta.»

CHỮA LÀNH NHỮNG HIỆU-QUẢ DO TỘI-LỖI

Có khi cuộc ilt-vãng nổi lên nghịch cùng ta, như các lượn sóng biển cả vỗ vào bờ và dọa lời-cuốn hết mọi sự. Nhưng thập-tự-giá ở đó, như một con đê vững-bền, sóng đập vào thì tan đi.

Khi ấy chúng ta ẩn mình trong Đấng Christ và ứng-trải rằng Ngài chẳng những gánh-vác tội-lỗi chúng ta, song cũng gánh-vác hết cả ảnh-hưởng do tội-lỗi nữa. Ngài đã phóng-thích, huông-tha chúng ta. Nhờ ân-diễn Ngài, chúng ta thoát khỏi những kết-

quả tai-hại của tội-lỗi. Nhờ của-lễ Ngài, chúng ta có phép đòi-xin Ngài huông-tha và chữa lành thân-thể hoặc trí-tuệ đã bị tội-lỗi tàn-phá, huông-tha khỏi tình-trạng sinh-hoạt khả-ố, là giai-lai xứng-dáng của một cuộc đời không có Đức Chúa Trời; và từ nay trở đi ta rào bước trên thế-gian này cũng tự-do và vẻ-vang đường mình từ trời giáng xuống vậy. Ấy đấy, sự dựng nên mới do tình yêu-thương không dò được của Ngài!

SỰ NÊN THÁNH BỜ THẬP-TỰ-GIÁ

Cần chiến-thắng tội-lỗi ở trong ta chăng? Đây ta lại thấy thập-tự-giá là đầy-dủ chẳng những cho sự xưng công-bình chúng ta, song cũng cho sự nên thánh của chúng ta nữa. Chúng ta không phải cô-dộc đương khi xông-hãm và đánh đuổi con quỷ hư-hoại khỏi lòng mình đâu, cũng không phải chiếm lấy sự thánh-khiết trên những mảnh tàn-tạ của cuộc quá-khứ đâu. Người cũ, những sự cũ đã bị đóng đinh vào thập-tự-giá, và chúng ta được đặc-quyền cỗi-hỗ luân-ngã và tội-lỗi để mặc lấy chính bản-tĩnh và sự sống của Đấng Christ, «là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn-ngោan, sự công-bình, sự nên thánh và sự cứu-chuộc cho chúng ta» (I Cô 1: 30).

Ân-diễn càng hành-động sâu-xa trong lòng chúng ta, càng bày-tỏ cho ta thấy thêm những vực sâu hư-hoại, thì chúng ta càng thấy thập-tự-giá còn vượt quá tội-ác mà ta thấy đó. Bấy giờ bước theo ánh sáng mình đã nhận được, chúng ta cứ lột-bỏ người cũ và các tham-dục của nó mà mặc lấy Đức Chúa Jê-sus-Christ. Thật là một cuộc đời phục-sanh càng ngày càng cao dương khi chúng ta đi từng bước một để học-tập cho càng «biết Ngài, và quyền-phép sự sống lại của Ngài, và sự thông-công thương-khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài» (Phi-líp 3: 10). Anh em đã từng ném-biết chưa?

CHỮA LÀNH TẬT-BỊNH

Lại nữa, chúng ta học-biết chậm-chạp—than ôi! chậm-chạp biết bao!—rằng bóng thập-tự Ngài cũng bao-phủ thân-thể hay chết mà Ngài cũng cứu-chuộc rồi. Chúng ta biết rằng thân-thể của mình bị yếu-dau vì có tội-lỗi, nhưng sự chết của Ngài cũng đã trừ-bỏ kết-quả ấy rồi. Vậy, chúng ta có phép trao tật-bệnh và sự suy-nhược cho Đấng đã gánh lấy rồi, và nhận-lãnh sự sống phục-sanh của Ngài tùy theo mực cần-dùng của thân-thể hay chết này. «Ngài đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự rủa-sả Ngài chịu chúng ta được bình-an, bởi lần roi Ngài chúng ta được lành bệnh.»

THÔNG-CÔNG VỚI CHÚA VÌ CHỊU ĐAU-KHỔ

Nhưng có một nguyên-tắc không hề thay-đổi, ấy là cuộc đời chúng ta phần nhiều được đào-luyện bởi sự đau-khổ và thử-rèn. Nhưng bóng cây thập-tự tỏa đến tận chỗ ấy. Một đảng coi sự thử-thách như việc tình-cờ, như kết-quả của số-phận hoặc rủi-ro, như bởi bọn người độc-ác, hung-dữ mà ra, và một đảng tiếp-nhận sự thử-thách như do Đức Chúa Trời ban-phát, như «chén» sửa-trị và thông-công nơi thập-tự-giá của Chúa, hai đảng ấy khác nhau biết bao!

Bao phen chúng ta đã chống-trả sự đau-dớn kinh-khiếp, không chịu cúi xuống trong lúc bão-tổ đến gần ta, mây kéo chập-chồng trên ta, sự kinh-khiếp kìm-kẹt ta, và nọc độc thất-vọng thấu suốt linh-hồn tan-vỡ của ta! Cứ như vậy cho đến chừng nào chúng ta không thấy Đức Chúa Trời ở bên kia sự thử-thách, cho đến chừng nào Đức Thánh-Linh làm cho thấu suốt lòng ta những lời tin-cậy và dẫu-phục, những lời mà chính Đấng Christ đã nói ra: «Ta há chẳng uống chén mà Cha đã ban cho Ta uống sao?» (Giăng 18 : 11).

Bấy giờ mây tan, và trong tấm lòng đau-thương lại vang-dậy lời Chúa dặn-

bảo rằng: «Ta đã bảo các ngươi những điều đó, hầu cho các ngươi có lòng bình-yên trong Ta. Các ngươi sẽ có sự hoan-nạn trong thế-gian, nhưng hãy cứ vững lòng, Ta đã thắng thế-gian rồi!» (Gi. 16 : 33; xem I Phiê 4 : 12-13).

THÁI-ĐỘ NGƯỜI NƯƠNG BÓNG CÂY THẬP-TỰ

Nhưng thập-tự-giá cũng có ảnh-hưởng thiết-thực và mạnh-mẽ đối với chức-vụ, sự giao-tế, sự hầu việc Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta nương bóng cây thập-tự càng hơn, thì ý-tưởng, lời nói và sự đoán-xét anh em mình sẽ khác biết bao nhiêu! Còn đối với thế-gian, chúng ta có coi nó như kẻ thù đã đóng đinh Chúa chăng? Hay là ta sẽ buông mình vào những cuộc vui-chơi hư-xấu, chia-xẻ những dục-vọng ngoại-dạo, chẳng khác chi một trang thiếu-phụ đi khiêu-vũ với người đã giết chông mình? Trong Đấng Christ, chúng ta đã chết về thế-gian, đã ra khỏi thế-gian, rồi trở vào đó như những sử-giả đại-diện cho Đức Chúa Trời. Vả, cũng chỉ thập-tự-giá mới có thể cho ta lòng nhân-hiền thành-thực, sự hi-sinh và sốt-sắng cứu kẻ gần xa. Này, chức-vụ, của dâng và công-việc ta làm vì danh Ngài cốt để cứu kẻ hư-nết, có mang dấu-hiệu của thập-tự-giá chăng?

KHÔNG CÓ THẬP-TỰ-GIÁ, CÙNG KHÔNG CÓ MŨ TRIỀU-THIÊN

Thập-tự-giá và mũ triều-thiên quan-hệ với nhau thế nào? Hỡi anh em yêu-dầu, chắc trên thiên-dàng vật gì cũng phải có dấu thập-tự-giá. Trên nước thiên-dàng, chẳng có sự vui-mừng, vinh-hiền và mũ triều-thiên nào mà lại chẳng là hiệu-quả của sự từ-bỏ mình, dâng mình, hi-sinh và chịu đóng đinh.

Nguyện Đức Chúa Trời giúp-đỡ chúng tôi hầu cho cả cuộc đời chúng tôi ở thế-gian này và mũ triều-thiên của chúng tôi ở trên trời kia sẽ mang dấu-vết của thập-tự-giá!—*Đỗ-dức-Tri dịch.*



BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Bản-báo này được 2\$50 của chi-hội Kế-an gửi giúp vào do ông Truyền-dao Trần-vân-Bì đứng quyền. Xin thành-thực cảm ơn các anh em, và cầu Chúa đỗi phước dư-đật trên qui-hội.



Vì Thành-Kinh Báo là tờ nguyệt-báo, phạm-vi chật-hẹp, nên mong rằng anh em gửi tin-tức chỉ viết những điều hệ-trọng thời, để mỗi kỳ có thể đăng hết các tin-tức gửi đến, khỏi phải hoãn lại kỳ sau. Xin anh em chú-ý cho. Đa-tạ!

—T. K. B.

BẮC-KÝ

Thanh-mạc (Sơn-tây).—Hồi chúng tôi nhờ Chúa ban phước nhiều, chỉ có 12 anh em đã chịu phép báp-têm, cũng nhau chung góp công đã làm xong nhà thờ bằng gỗ. Ngày 25 Mai 1937 có mời ông bà Jean Funé làm lễ khánh-thành và ông Chủ-nhiệm Lê-vân-Thái dâng nhũ-thờ cho Chúa. Nhon dịp có giảng luôn ba tối, nhờ Chúa đưa đời hiêng-liêng anh em tin-đó tấn-tới nhiều. Nhưng một số đồng chưa chịu phép báp-têm còn đương yếu-đuối, xin anh em chỉ em trong Đấng Christ cầu-nguyện cho, chúng tôi rất cảm ơn.

—Đỗ-Phương.

Cầm-phả mine.—Anh em chúng tôi có lời thành-thực tạ ơn Chúa cũng tất cả qui ông bà yêu-đầu trong huyết hầu Chúa Jê-sus-Christ đã cầu-nguyện nhờ Chúa giúp chúng tôi được thăng sự ngăn-trở của số người ghen-gét đạo của Chúa. Chúng tôi vui-mừng tạ ơn Chúa, Ngài đã ban ơn rất dồi-dào vượt quá sự nguyện-vong của chúng tôi.

Hiện nay tuy các nhà chức-trách ở đây vẫn còn lưu-ý đến chúng tôi, song chúng tôi cảm thấy quyền-phép của Chúa giục lòng họ phải suy-nghĩ về chúng tôi và biết chúng tôi, để sau có cơ cho họ biết Ngài. Hằng ngày chúng tôi cầu-nguyện xin Chúa làm thành công-việc Chúa bởi các tôi-tớ của Chúa.

Về phần chúng tôi, ơn Chúa ban cho mỗi người đều được sức mạnh; tinh-thế đều có sự gầy-gò, nhưng Chúa cho sự mạnh-dạn, vẫn có một số ít anh em mỗi buổi sáng ngày Chúa-nhật nhóm lại thờ-phượng Chúa.

Về sự sinh-hoạt của chúng tôi tuy nay ở trong vòng lao-lung nơi sở mỏ, song cũng là do ơn của Chúa cho chúng tôi được trải qua một trường học về quyền-phép sâu-nhiệm của Ngài.

Xin qui ông bà cầu-nguyện Chúa cho phép được mở cửa giảng Tin-Lành cho hơn vạn đồng-báo Việt-Nam đang lầm-lạc trong tối-lối tại Cầm-phả mine. Xin cảm ơn trước.—Vũ-vân-Giang.

Hải-duong.—Ngày 27 Janvier, tôi có lâm bệnh cam-phong, lúc sơ-phát tưởng nhẹ coi thường, ngờ đâu về sau bệnh càng ngày thêm nguy-kịch. Vì thiếu dức-tin nên đành phải dùng thuốc, tốn-kém nhiều mà bệnh không chuyển. Tôi cảm-hiết vì sự lầm-lỗi nên Ngài sửa-phạt, mà Ngài sửa-phạt ấy là Ngài yêu, nên tôi có sự yên-ủi trong khi nằm trên giường bệnh. Anh em trong Hội-Thánh cũng thường đến thăm-viếng cầu-nguyện, và cũng có nhờ Hội-đồng trong khi nhóm tại Lạng-sơn cầu-nguyện cho tôi nữa. Bệnh tôi dần thệp-lử nhưt-sinh, song Chúa đã cứu-chữa, Chúa lại dùng ông Trợ Sức, là con-côi trung-thành của Ngài, trông-nom thuốc-thang.

Hiện nay tôi đã bình-phục như thường. A-lê-lu-gia! Ngợi-khen tài Cừ-Chúa rất lạ. Tôi có lời trân-trọng cảm ơn qui ông bà anh chị yêu-đầu trong Đấng Christ đã có lòng yêu-thương mà cầu-nguyện cho tôi trong khi gặp sự thử-thách nặng-nề.

—Chấp-sự Trịnh-dinh-Tiến.

Vinh-ninh (Sơn-tây).—Năm ngoài tôi được Chúa sắp-đặt cho về Vinh-ninh dạy các em trong Hội-Thánh học, giúp-đỡ anh em tin-đó và làm chứng về Chúa cho người ngoài. Chỉ có năm em theo học, còn tin-đó phần nhiều thiên về xác-thịt,

và người ngoại thì cứ từ chối Tin-Lành của Chúa. Tôi chán-nản nhưng được Chúa linh-thức, nên bền lòng cầu-nguyện nhờ-cây Ngải, thì nay có 17 em theo học, tin-dễ đã linh-thức nhiều, và thêm hai gia-quyển tin Chúa.

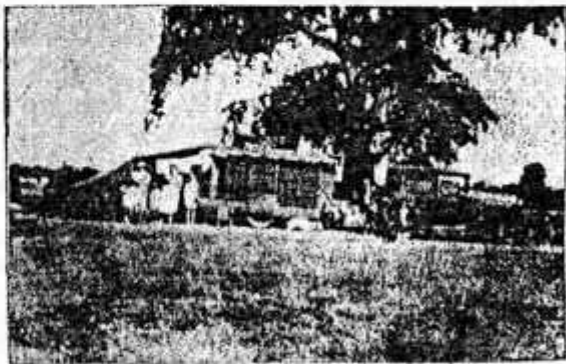
Trong hai gia-quyển ấy, cô gia-quyển ông Đào-văn-Chung, ông đã ngoài 50 tuổi, mắt lòa, lụm thúi-từ giở miếu coi về sự cúng-tế cho làng, vợ con hay theo về đồng-cốt. Một ngày kia, con gái bị ốm nặng, cúng-cấp mãi không khỏi. Chúa mở đường cho tôi đến làm chứng về Chúa và mời anh em đến cầu-nguyện, thì cả gia-quyển linh-nguyện phá bỏ đồ thờ

được nhờ Chúa cứ đứng vững mà thờ-phượng Chúa, và cho anh em trong hôn-hội được hiệp một mà chung lo công-việc Chúa. Rất cảm ơn! — Nguyễn-văn-Tý.

NAM-KY

AI-tin. — Tôi xin thay mặt cho toàn-thể anh em ban Truyền-đạo trong Nam-kỳ, mà chia buồn cùng ông Lê-trung-Hàn trong dịp bà Hậu về nước Chúa. Cầu Chúa yên-ủi ông trong cơn thử-thách này. — Lê-văn-Quế.

Đôi lời cảm-tạ. — Cả hai gia-quyển tôi xin thành-thật cảm ơn quý ông bà có lòng yêu-thương trong Chúa, gửi lời chia buồn và giúp-đỡ chúng tôi trong cơn đau-khò



ÔNG BÀ THAVIS ĐI THĂM MIỀN NGƯỜI CHĂM

ở trong nhà và ông linh-nguyện trả chữa-khôn miếu cho làng để tin theo Chúa. Cách ít lâu vì sự cầu-nguyện, Chúa thương-xót đã chữa lành bệnh cho con gái ông. Đến tháng-Đecembre 1936, ông đã chịu phép báp-têm. Từ bấy giờ toàn-gia theo Chúa, hết lòng nài-xin Chúa ban ơn, thì đồ dùng hằng ngày vẫn được đủ. Thật cảm ơn Chúa!

Còn như gia-quyển bà Nguyễn-thị-Bồng, con trai bà cũng bị ma-quỉ quấy rối, bệnh-tinh rất nguy-hiểm, cả nhà theo sự cúng-lay mà con trai vẫn không khỏi, chỉ chờ thần Chết mà thôi. Tạ ơn Chúa, Ngài đã mở đường cho tôi cùng vài anh chị, là ông bà Hãn và Giá đến làm chứng về Chúa, thì cả hai mẹ con linh-nguyện theo Chúa. Hội-Thánh hết lòng cầu-nguyện, nên Chúa đã chữa lành cho con trai của bà. A-lê-lu-gia!

Xin quý anh chị trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho hai gia-quyển trên đây

về phần xác. Xin quý ông bà cứ giữ lòng ấy và cầu thay luôn cho chúng tôi ở trước mặt Chúa. Đa-tạ! — Lê-trung-Hàn.

Trần-ôn. — Cảm ơn Chúa vì Ngài cho phép Hội-Thánh này mở cuộc phục-hưng 3 ngày đêm từ ngày 21 đến 23 Mai. Chúa dùng quý ông Quế, Thôn, Hiến cùng nhiều ông khác đến giúp-đỡ, tin-dễ được phục hồi Chúa linh-thức nhiều. Có tin-dễ người-lành ăn-năn, nhiều anh em quyết-dịnh nộp phần mười lo việc Chúa. Có 2 linh-hồn tin Chúa. Tiền giúp Hội-đồng được 23\$55, chi-phí rồi còn lại 3\$31. Cảm ơn Chúa!

Cầu-xin Chúa cho có cơn phục-hưng thật trong Hội-Thánh, và cho anh em tin-dễ biết đúng đời sống mình vắng-phục và làm theo lời Chúa trọn-ven. A-men! — Phạm-văn-Nam.

Giông-riêng. — Giông-riêng cách xa Bạt-giá 36 cây số. Anh em tin-dễ theo Chúa trải qua mười mấy năm cứ đi nhóm lại thờ Chúa mỗi Chúa-nhật tại Bạt-giá.

Phải hai xuống đi cả ngày lẫn đêm mới đến, nhưng anh em tin-dõ cũng bền lòng đi nhóm lại, và cứ cầu-nguyện xin Chúa cho có thể cất được một nhà giảng để tiện bề thờ Chúa và có dịp-tiền đôn Lời Chúa ra cho người ngoại. Cám ơn Chúa, Ngài nhậm lời khẩn-nguyện nài-xin của anh em tin-dõ.

Ngài cảm-động ông Cả Bao, là người chưa tin Chúa mà có lòng tốt đối với đạo Chúa. Ông dâng cho một miếng đất bằng cái hồ nuôi cá dõ, anh em tin-dõ kể công người của chỗ đất về đáp thành cái nền nhà giảng. Chúa ban ơn kể ít người nhiều đồng tâm hiệp ý làm xong nhà giảng. Chúa cảm-động ông thợ Bấy, ông thợ Yên dâng 70 lăm be bề dài 10 thước tây, đóng vách và làm một gió coi đẹp mắt lắm. Ông Bấy lại dâng một cái tủ giảng và cái tòa giảng. Ông Yên dâng 10 cái ghế dài, ông Huồn cũng dâng 4 cái.

Làm xong Chúa cho làm lễ khánh-thành và giảng phục-hưng trong ba đêm ngày từ 18 đến 20 Avril. Chúng tôi có mời ông Carlson, ông Quế và ông Chi đến giảng giúp. Cám ơn Chúa, Ngài đại-dụng mấy ông giảng-day Lời Ngài một cách có quyền-phép Đức Thánh-Linh, thấu vào tâm-hồn, mỗi tin-dõ chịu cảm-động, bằng lòng xưng các thứ tội mình đã phạm, nhưt là tội ăn trộm phần mười của Chúa. Liên đó, ông Thần dâng phần mười là 10\$00, ông Yên dâng 8\$00, ông Triệu dâng 1\$15, ông Biên dâng 6\$00, ông Giá dâng 7\$00. Còn các anh em khác quyết-định sẽ dâng phần mười cho Chúa, không dám có ý phạm tội trộm-cướp của Chúa nữa. Cầu-xin Chúa cho những anh em này làm trọn lời hứa với Ngài.

Còn sự giảng cho người ngoại có ơn của Chúa hiển, từ trong lần ngoài rất đông mà lại được mọi sự bình-an, ai nấy nghe giảng đều ca-tụng đạo Chúa, kết-quả có một linh-hồn đầu-phục Chúa. Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện cho hết giống Tin-Lành đã gieo ra lần lần sẽ mọc lên cho Ngài và cho Hội chúng tôi mau được tự-trí, cũng xin Chúa sớm kêu ông Cả Bao trở lại làm con-cái của Ngài. Chúng tôi xin đa-ta. — *Nguyễn-Hồng*.

Cà-mau.—Trải qua 6 năm trời chúng tôi chung khổ vì cái nạn đói mướn. Bước qua đầu năm 1937 lửa kinh-tế khủng-

hoảng vừa người, giá lúa lên chút ít, chủ đất định tăng giá đất, hàng không phải dời chỗ khác. Trước cảnh ngặt-nghèo chúng tôi nhớ lời Chúa phán ở Giê-rê-mi 33: 3, nên nhóm lại cùng nhau thờ-than.

Chúa sắp-đặt cho một chỗ rất phương-tiện, dễ-dàng qua tri hiều của chúng tôi. Mua được đất giá bạc 120\$00, dỡ dõ, tu-hồ, thay cột cái cao lên, trần tụy còn lợp lá, song rất khá-quan, tốn-kém hơn 250\$00. Chúa sắp-đặt mọi việc hoàn-toàn. Cám ơn Chúa. Xin quý anh chị trong Đấng Christ nhớ Hội Cà-mau trong khi cầu-nguyện, chúng tôi cám ơn. — *Bao Tri-sư*.

Hí-tin.—Bản-báo được tin mừng ngày 17 Juin, thầy Trần-ngọc-Giáo, Truyền-đạo ở An-lạc-tây làm lễ tục-hôn với cô Trầm-thị-Huân, ái-nữ ông Trầm-Tài, Tư-hóa chỉ-hội Ba-tri. Cầu Chúa ban phúc cho thầy cô được hạnh-phúc đầy-tròn trong chốn gia-đình và được ân-lời đư-đặt để gây-dựng Hội-Thánh. — *T. K. B.*

An-lạc-tây.—Bổn-hội có mở cuộc phục-hưng và bố-đạo từ 23 đến 25 Mars 1937. Chúa có dùng quý ông Carlson, Hí, Bi, Năm lấy lời Kinh-Thánh giục-giũ lòng anh em lo việc Chúa; lại có người được sự linh-cảm hứa-nguyện sẽ bỏ trâu thuốc và những tội nhõ-mọn để vấn-vương. Có một phần anh em hứa dâng được 264\$00 để lo xây-cất nhà giảng mới vì nhà giảng cũ sắp hư rồi. Song le còn trở-ngại chỗ đất và số tiền còn kém quá, vì anh em tru-tình ít gì cũng phải có chừng 700\$00 mới dám khởi-công. Mong quý Hội-Thánh nhớ thiết-đạo cho, rất cảm ơn! Có ông Tạ-hồng-Xương làm chứng rằng năm rồi khi ông cấy lúa xong, thấy một thối bát, bèn cầu-nguyện riêng với Chúa nếu đến mùa số lúa được 800 gĩa thì ông sẽ dâng Chúa 100 gĩa. Thật y như ý ông muốn, nên ông hứa chắc sẽ dâng Chúa 100 gĩa, dâng sấm mọi món cần-dùng trong Hội-Thánh. Ba đêm bố-đạo đều có đồng-đức thịnh-giã, song lần này chỉ gieo mà thôi, chắc sẽ gặt.

Thật vậy, đến ngày 14-19 Mai 1937, Chua lại sai tôi-tớ Ngài là quý ông Kiều-công-Thảo, Trần-văn-Bi, Phạm-huy-Bằng đến bố-đạo đặc-biệt 6 đêm, mặc dầu nhằm lúc trời mưa gĩa, song có rất đồng thịnh-giã, gặt được 16 linh-hồn đầu-phục Chúa. Bao ngày lại có dịp đi vận-động xung-quan,

làm cho người ngoại rất sôi-nổi trong lòng. Như dịp cũng có giảng cho tin-đồ 2 ngày 14, 15 Mai, có làm phép báp-têm 6 người, và làm phép giao cho thầy Thái-văn-Rang, con ông Thái-văn-Nhân, chấp-sự chi-hội Kế-an, đẹp duyên cùng cô Trần-thị-Lãnh, ái-nữ ông Trần-văn-Dầu, chấp-sự hôn-hội, và thầy Nguyễn-văn-Dần đẹp duyên cùng cô Trần-thị-Lạc, ái-nữ của ông Trần-văn-Muôn, cụ chấp-sự của hôn-hội. Tôi xin thay mặt cho Hội-Thánh mà chúc mừng cho hai đôi-lứa đều được hạnh-phúc trong gia-đình mới.—*Trần-ngọc-Giáo.*

TRUNG-KỶ

Thanh-quit.—Trải qua mấy năm các con-cái của Chúa đã ước-ao và cầu-nguyện về việc mở nhà giảng tại Vĩnh-diên hoặc tại Thanh-quit. Theo sự mất thấy và sự cảm-biết thì không ai đã tưởng rằng có thể có một nhà giảng bằng gạch. Nhưng nay nhà giảng đã xây xong trong miếng đất Hội đã mua trên con đường thiên-lý tại Thanh-quit! Ấy là nhờ ông bà Nguyễn-hữu-Thành, ông bà Huỳnh-Vân, các quý-vị Mục-sự Mẫu-Hội, các con-cái Chúa trong Hội-Thánh Tourane, Lạc-thành và Faifoo đã quyền giúp tiền-bạc.

Lễ khánh-thành có hai ông Hội-trưởng Mẫu-hội và Tổng-liên-hội, ông Đốc-học Hazlett, ông Lê-ván-Thái cùng các ông bà trong các Hội-Thánh giáp-cận đến dự. Kế đó có các ông Nguyễn-châu-Công, Dương-nhữ-Tiếp, Duy-cách-Lâm, Đoàn-văn-Khánh, Hoàng-trọng-Thừa, Nguyễn-hữu-Đình, Bùi-tri-Hiền và Nguyễn-văn-Tôn thay nhau đến giảng dạy trong tám đêm ngày. Cộng cả số người đã chịu cầu-nguyện đến nay là 58 người. Tôi xin thay lời cho Hội-Thánh Thanh-quit mà tạ ơn các quý-vị trên đây và hết thay mỗi ông bà đã cầu-nguyện cho việc xây-cất nhà giảng tại Thanh-quit. Xin cầu-nguyện cho 58 người mới cầu-nguyện và việc Chúa tại Thanh-quit.

Hiện nay nhà giảng Faifoo đang khởi xây lại, vì gần con đường quá và cây gỗ cũng cần phải thay-dổi. Phi-tiền tính chừng 500\$00, hiện nay hãy còn thiếu, vậy anh em nào có lòng quyền-trợ, xin gửi liền cho ông Huỳnh-Vân, Hội Tin-Lành Faifoo. Xin cảm ơn.

Xin các ông bà cũng cầu-nguyện cho

lời sẽ về hưu việc Chúa trong trường Kinh-Thánh khóa sắp tới đây. Đến hạ-tuần tháng Juillet anh em gửi thư cho tôi thì xin đề về trường Kinh-Thánh Hội Tin-Lành, Tourane.—*Lê-văn-Lương.*

Phanlycham.—Vi thấy Chúa ban phúc cho người Châm, nên ma-quỉ tìm cách ngăn-trở, xui-giục kẻ khác không muốn cho tôi giảng đạo cho dân-tộc này. Bởi cơ ấy, tôi phải định cái ý-định trước mà chỉ chuyên lo học tiếng Châm. Tạ ơn Chúa, tôi học đã biết viết và đọc chứt ít.

Người Châm vì thấy phép lạ Chúa làm giữa họ, bèn biết sự cùng-lạ các thần của họ là cùng cho ma-quỉ mà thôi, nên có nhiều người phục và tin Chúa. Còn kẻ khác thì biết sợ Chúa mà nói rằng: «Đức Chúa Trời mình, mình không thờ thì thờ ai?»

Sở-dĩ có cái kẻ-quỉ trên là nhờ Chúa, nhờ anh em sốt-sắng cầu-nguyện và nhờ ông bà Travis và tôi có cho thuốc giúp họ trong khi họ gặp bệnh-hoạn. Vậy, trong vòng qui ông bà, ai là người thương người Châm, mau mau mở lòng gửi tiền, gửi thuốc về giúp họ, hầu mong phá tan lòng mê-tin kẻ đau thì cũng, và dứt-đem họ đến đường cứu-rỗi của Chúa. Hết cảm ơn. A-men!—*Nguyễn-văn-Lịch, Truyền-đạo ở Tỉnh-mỹ, xứ Cho-lêu, Phan-ri.*

AI-LAO

Luangprabang.—Ở Luangprabang từ xưa đến nay không có nhà giảng riêng cho người An-nam, cũng không có người truyền-đạo An-nam nào cả, tuy rằng số dân An-nam ở đây không phải là ít, có đến ba, bốn nghìn người, kể cả dân-bà và trẻ con.

Vào cuối tháng sáu tây năm ngoái, vì công-việc nhà-nước, tôi phải dời lên trên này. Diền đó cũng là ý Chúa. Thế rồi ngay từ dạo bước chân lên đến Luangprabang, tôi đã cảm thấy có sự thúc-giục đến từ Đức Thánh-Linh. Nhờ Chúa giúp sức cho, nên sau khi cầu-nguyện, tôi đã mở một «phòng sách.» Nói là «phòng sách,» nhưng thực ra chỉ là nơi vừa để phân-phát lời Chúa, vừa để cất nghĩa lễ vật.

Phòng sách của tôi đã xếp dọn xong từ hôm 28 Mars 1937 và từ dạo ấy đến nay, tôi nào cũng có rất đông người đến nghe nói về Chúa. Tối hôm đầu có hơn một trăm người. Hôm 30 Mars 1937, một cu

gیا 59 tuổi đã bằng lòng bỏ tội-lỗi và sắp mình dưới chân Đức Chúa Jê-sus.

Công-việc của Chúa rất trọng-yếu, sức tôi không có, xin anh em, chị em trong Đức Chúa Jê-sus nhờ cầu-nguyện cho; riêng về phần tôi thì hiện nay tuy rằng vì hoàn-cảnh gia-đình không thể ra trường Kinh-Thánh luyện thành tôi-tớ giỏi của Đức Chúa Jê-sus, nhưng tôi vẫn nghe Phao-lô nói rằng: «Hãy cũng ta chịu khổ như người linh giỏi của Đức Chúa Jê-sus-Christ.»—*Tin-dô Trần-nân-Quán.*

CAO-MIÊN

Nam-vang.—Tôi xin làm chứng về ơn-phước của Chúa đã ban cho Hội-Thánh người Tàu.

Cổ một thầy thơ-ký 21 tuổi, tin-dô của Hội-Thánh Tàu, đau đã mấy bữa rồi, đến ngày 4 Jun, khi thầy gần về cùng Chúa thì thầy la lớn lên mà cầu-nguyện rằng: «Lạy Chúa, xin khoan đỗi linh-hồn tôi về đời, để tôi ở lại mà lo hầu việc Chúa, vì tôi chưa có hầu việc Ngài.»

Khi đó thì thầy mê-mạn chừng 5, 7 phút đồng-hồ, rồi ngồi dậy mà nói rằng: «Vi tôi cầu-nguyện, Chúa đồng lòng cho tôi về làm chứng cho anh em.» Rồi đó thầy khuyên anh em người ngoại bầy tin Chúa hằng sống và thờ-phượng Đức Chúa Trời, khuyên anh em trong Chúa phải sốt-sắng và cũng khuyên vợ chồng tôi rằng: «Ông bà hãy sốt-sắng thêm mà giúp-đỡ công-việc Chúa, vì Hội-Thánh Tàu yếu-đuối lắm.» Doan, hát bài thơ-thánh Tàu: «Phải lo hầu việc Chúa,» kể đó qua đời.

Đối với chúng ta còn lại đây, anh em nghĩ sao, muốn tấn-tới mà hầu việc Chúa, hay là để đến khi gần qua đời, bấy giờ sơ c không kịp. Xin Chúa linh-thức chúng ta! A-men! Và xin anh chị như đến Hội-Thánh người Tàu ở Nam-vang và tôi trong khi cầu-nguyện, để cho chúng tôi có đủ ân-tử của Chúa mà hầu việc Ngài. Đa-ta!—*Phi-Phi.*

Kampot.—Chúa đã đưa gia-quyển tôi đến chi-hội này lành việc hơn 29 Mai. Nhà giảng đã dời lại đường A. Pavie số 30, có lầu rộng-rải thoáng-khoát lắm. Anh em tin-dô ở đây tuy ít nhưng làm ăn khá và hết sức chung lo công-việc Chúa. Anh em rất vui vì được chúng tôi đến để gây-dựng nhà Chúa. Công-việc ở đây tưởng chẳng có chi, nhưng rõ lại

thì cũng có một số đồng người An-nam. Chúng tôi nhờ Chúa giao-thông với các bậc cầm quyền, được họ niềm-nở tiếp-rước, nhờ đó mà những người bầy lâu lành-đam với đạo Chúa nay lại chú-ý đến nhiều. Nhờ qui ông bà trong các Hội-Thánh nhờ cầu-nguyện để chúng tôi có đủ ơn mà mở-mang bờ-cõi nước Chúa ở đây.—*Bài-tri-Hiền.*

TIN SAU-CÙNG

Ai-tin.—Ngày 24 Jun 1937, ông Đỗ-huy-Hách, tin-dô ở làng Mễ-tri (Hà-đông), đã ngũ yên trong Chúa. Trước khi qua đời, ông khuyên vợ con trung-tin với Chúa và xa lánh sự căm-đổ, rồi ông cười mà ngũ yên trong Chúa. Bản-báo xin trân-trọng kính viếng ông và thành-thực chia buồn cùng tang-quyển.—*T. K. B.*

An-hóa.—Đương lúc anh em trong Hội-Thánh tài-chánh eo-hẹp; nhưng nhờ Chúa thúc-giục lòng của anh em giáo-hữu, kể ít người nhiều đồng-công hiệp-tác với nhau, chung đàu một số tiền 133\$70 đặng sửa-sang đền-thờ lại, như là cuốn nền lót gạch và làm cửa ngõ có xây mang cá hai bên, trông thấy rất đẹp-đẽ vẻ-vang. Việc làm tốn-phi hết 133\$40, còn dư lại 0\$30. Rất ta ơn Chúa!

Nhưng có một điều cần-thiết, tức là tu-thất hư-hao bộn, phải lo cải lại trong năm tới. Anh em chúng tôi trù-tinh ít nữa phải có 200\$00, đó là làm đơn-tiện mà thôi. Tôi yêu-cầu với qui ông bà trong Hội-Thánh các nơi nhờ cầu-nguyện giúp, cho đến khi thành-từ. Xin cảm ơn trước.

Cũng trong tháng rồi, chi-hội chúng tôi có làm phép giao cho đôi vợ chồng mới là thầy Lê-văn-Chất với cô Nguyễn-thị-Kiến, ái-nữ của ông bà Nguyễn-văn-Phường. Chúng tôi có đôi lời trân-trọng chia vui với hai gia-quyển và chúc mừng cho hai vợ chồng này được gia-đình đầm-ấm và gặt hái nhiều bông trái thiêng-liêng cho Ngài.—*Nguyễn-văn-Thọ.*

Thái-bình.—Ngày 15 Juillet, vợ chồng tôi lên đường về Trung-kỳ để hầu việc Chúa tại chi-hội Trường-an. Chúng tôi xin kính chào anh em chị em Truyền-đạo ở Bắc-hat, và xin anh em chị em nhờ cầu-nguyện cho chúng tôi được kết-quả mỹ-mãn tại Trường-an.—*Hoàng-trọng-Nhật.*



Tư-Tưởng HẰNG NGÀY

TOÀN TỤC-NGŨ, DANH-NGÔN PHÁP

(Aoút 1937)

1. — Chỉ có Đức Chúa Trời biết cuộc tương-lai.

2. — Hãy vâng-phục nếu anh muốn một ngày kia người ta sẽ vâng-phục anh.

3. — Nếu muốn người ta tha anh, anh cũng hãy tha kẻ khác đi.

4. — Cách bố-thí qui hơn của mình bổ-thí.

5. — Không làm lành thì nói lành và nghĩ lành cũng chẳng ích gì.

6. — Cái gì rồi ta cũng chán, chỉ có làm việc là không chán thôi.

7. — Lấy lành trả ác, đó là tuyệt-điểm của bậc quân-lữ.

8. — Chơi với bạn tốt thì chỉ có phần lợi mà thôi.

9. — Nói thì tốt lắm, nhưng làm thành lại tốt hơn.

10. — Một con ngỗng mà mình chăm-chút còn qui giá hơn một con bò mà mình thả liêu.

11. — Trong bất luận việc gì, ta cũng phải nghĩ đến kết-cuộc ra sao.

12. — Danh-dự là của báu qui hơn hết những của báu khác.

13. — Giữa những cuộc vui-chơi thỏa-thích hơn hết, đừng bao giờ quên rằng vẫn có nhiều kẻ khóc-lóc và đau-đớn. Quên sự thực đó há chẳng phải là vi-kỷ lắm sao?

14. — Không làm ác vẫn chưa đủ, còn phải làm ơn nữa chớ.

15. — Sự siêng-năng làm cho kẻ nghèo hóa ra giàu, nhưng sự biếng-nhác làm cho kẻ giàu hóa ra nghèo.

16. — Sống vui-thỏa với một ít của-cải ấy tức là giàu thật đấy.

17. — Hãy dành một chỗ cho mỗi thứ đồ-dạc, cũng hãy để mỗi thứ đồ-dạc vào chỗ của nó.

18. — Nếu giận, hãy đếm từ một đến mười rồi sẽ nói; nếu giận sôi sùng-sục, hãy đếm từ một đến trăm rồi sẽ nói.

19. — Việc lành mà giấu-kin thì đáng

khen, đáng qui hơn hết mọi việc khác.

20. — Kẻ ham ăn mê uống thì sẽ phải đi ăn mày; kẻ ngu-dại bày tiệc cho người khôn-ngon ăn.

21. — Nếu chưa kiếm được tiền, thì đừng tiêu tiền vội.

22. — Bao giờ cũng phải hành-dộng đường như mình ở nơi giữa ban ngày sáng-lãng.

23. — Hãy viết những lời nguyện-rủ trên cái, nhưng hãy khác các áo-luộc trên đá.

24. — Kê nào ăn trộm một quả trứng, ắt sẽ ăn trộm một con bò.

25. — Khi bão-lũ nổi lên, ta mới biết tài người thủy-thủ.

26. — Phải đập thanh sắt trong lúc nó còn nóng hổi.

27. — Lời nói độc-đữ còn tai-hại hơn là ngọn giáo đâm.

28. — Làm việc thì trả được nợ, nhưng thất-vọng thì lại mang nợ thêm.

29. — Ma dối nhieu vào nhà người thợ siêng-năng, nhưng chẳng dám vào.

30. — Hãy chủ-trương công-việc, chớ đừng để công-việc làm chủ mình.

31. — Việc gì mình làm được hôm nay thì đừng hoãn đến ngày mai.

ANH EM CÓ NHƯ CON DƠI NÀY KHÔNG ?

Có người thuật truyện một cuộc chiến-tranh giữa loài thú và loài chim. Trong bọn chiến-sĩ có một con dơi vốn là loài vừa có vú, vừa có cánh. Lúc loài thú xông đánh loài chim, chú dơi cup cánh lại mà kêu rằng :

— Tôi là loài thú đây mà!

Lúc loài chim xông đánh loài thú, dơi lại xòe cánh ra mà kêu rằng :

— Tôi là loài chim đây mà!

Biết bao người khi ở giữa người thế-gian thì theo thế-gian một trăm phần trăm, nhưng khi ở giữa Hội-Thánh Đấng Christ thì lại có vẻ một tín-đồ kính-sợ Đức Chúa Trời lắm. — *Sunday School Times.*



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



CẬU BÈ HÁT ĐONG DÁT- ĐIỀU HỘI-THÀNH

ĐỜI xưa có một người thợ mỏ nghèo quá đến nỗi con trai phải đi hát đong dốt nuôi thân. Cậu này tốt giọng nên ca-hát ngoài phố, và được khách qua đường sẵn lòng nhún-dúc cho một vài xu. Một buổi tối mùa đông, gió thổi lạnh-lùng, cậu đứng gần tòa nhà tràng-lệ, hát rằng:

*«Hàng kia, cào ở tháng ngày,
«Tô kia, chìm-chúc mùi-vật cùng nhau.
«Kiêng ta không chỗ gối đầu,
«Một mình vô-vũ, dãi-dầu tuyết sương.»*

Vợ chồng chủ nhà nghe cậu hát êm tai, lòng rất cảm-động. Bà tên là Ursule, nói:

—Chắc là liếng một đứa con trai.

Ông tên là Conrad, mở cửa, thấy cậu bé nghèo-cực, quần-áo rách-rưới. Cậu cung-kính thưa:

—Vi tình yêu-thương Đấng Christ, xin ông giơ tay cứu trẻ khốn-cùng.

Vợ chồng mời cậu vào nhà, cho ăn rồi cho ngủ trên giường ấm-áp. Con trai một của ông bà mới qua đời, nên ông bà rất thương-xót cậu. Đường lúc cậu ngủ, họ lên vào bên giường để ngắm-xem cậu; quả thật, họ thấy cậu nằm ngủ thim-thiu, hai tay nắm chặt, vẻ mặt khôi-ngô, tuấn-tú, rất đáng yêu. Đến sáng, họ bàn-định với nhau rồi ngỏ ý muốn nuôi cậu làm con. Cậu nghe qua thì rất vui-thỏa, bèn ưng-chịu ở lại, lòng cảm-kích lắm.

Cậu đi học, rồi sau vào một nhà tu, thấy Kinh-Thánh, đọc và lấy làm mừng-rỡ. Cậu từ nết con-cái Đức Chúa Trời, và lúc lớn lên được chịu chức giảng đạo...

Cậu là ai? Chính là Martin Luther, nhà cải-chánh Hội-Thánh trứ-danh.

Khi nhận cậu bé hát ngoài đường làm con nuôi, hẳn vợ chồng ông Conrad không ngờ cậu sẽ gây nên sự-nghiệp vĩ-dại đường ấy.

Anh em ơi, linh-hồn anh em cũng lơ-vơ, đói-khát, không chỗ dựa-nương. Nhưng Đức Chúa Jê-sus đã chịu chết trên thập-tự-giá ngỗ hầu Đức Chúa Trời vui lòng nhận anh em làm con-cái yêu-quí. Vậy, anh em phải biết ơn Ngài, phải dâng mình trọn-vẹn để hầu việc Ngài mới là xứng-dáng. —L'Aube.



YÊU QUÍ HƠN VÀNG

MỘT nhà hiền-triết nước Rô-ma nói rằng: «Thà tôi được hoàng-dế Auguste mến-chuộng còn hơn được ngái ban phẩm-vật.» Có một lần vua Si-ru (coi II Sứ 36: 22) hôn người bạn này một cái và ban cho người bạn kia một nén vàng. Người được vàng phân-bì với người được hôn, cho đó là cách tỏ lòng thân-ái đậm-thấm hơn.

Vậy, tin-dễ chính-danh tra-thích được ân-huệ của Đức Chúa Trời (tỉ như Ngài chuyển-tró đời mặt với Môi-se) hơn là được cảnh sung-sướng của thế-gian. Ấy vì «nhờ sắc mặt Vua sáng-sủa bèn được sự sống; ân-diễn Ngài khác nào áng mây dẫn mưa mùa. Ân-dịch Ngài như sương-móc xuống trên đồng cỏ» (Châm 16: 15; 19: 12). —Gospel Banner.



«TÔI SẼ KHÔNG VỀ NHÀ THAY Y-PHỤC»

ĐƯỢC Đức Chúa Trời kêu-gọi làm chức-vụ đặc-biệt thật là một ơn riêng biếm có. Người được kêu-gọi như thế phải cần-thận và hăm-bỏ gi-

giữ đặc-án, cùng lo-lắng vâng theo trọn- vẹn trong thì-giờ thuận-liện.

Một bữa, có người hỏi nguyên-soái *Stonewall Jackson* rằng: «Nếu Đức Chúa Trời kêu-gọi ông đi giảng đạo ở nước ngoài, thì ông sẽ làm gì?» Nguyên-soái trả-danh đã cần-thận học-tập vâng lời cách trọn- vẹn và mau-mẫn, bèn trả lời ngay rằng: «Tôi sẽ không về nhà thầy y-phục.»

Lại một bữa, có kẻ hỏi ông về kết-quả ghê-gớm của cuộc ném trái phá do ông chỉ-huy. Ông đáp: «Phán-sự tôi không phải là xem-xét kết-quả, nhưng là vâng theo lệnh trên.»

Nguyên con-cái Đức Chúa Trời cần-thận vâng theo lời Chủ mình. Bao phen ta bị cám-dỗ tránh khỏi hậu-phận mình biết rõ, vì sự hoàn-toàn vâng theo ý-chỉ Đức Chúa Trời kết-quả có lẽ gây cho ta bị công-kích hoặc chịu sâu-riêng. Nguyên chúng ta chớ hề quên rằng đời tin-dõ chỉ có một điều đáng kể, tức là hoàn-toàn vâng-phục ý-chỉ mà Đức Chúa Trời đã bày-tỏ!

HAI ÔNG ẤY KHÔNG THỜ TIỀN

AI tin đến Đức Chúa Jê-sus, là Đấng có thể tái-lâm không cứ lúc nào, mà còn ho-ho thâu-trữ tiền-bạc một cách vi-kỹ, ắt khiến cho lời làm chứng của mình trước mặt Đức Chúa Trời và loài người thành ra vô-hiệu.

Ông *George Muller* cầm trong tay 13.500.000 đồng bạc Đông-dương, để nuôi dân trẻ mồ-côi; vậy mà lúc chết chỉ còn 1.062 đồng gởi nhà ngân-hàng.

Chỉ cao-thượng từ-bỏ tiền-bạc, đó là một bí-quyết giúp ông *Wesley* được quyền-phép. Ông nói rằng: «Tôi tung tiền ra hết sức mau-chóng, e rằng nó tìm được lối vào lòng tôi.» Có kẻ tính ra suốt đời ông phân-phát tới 90 vạn đồng bạc Đông-dương; món tiền ấy phần nhiều của các nhà hảo-tâm biếu, còn thì là lời-lãi của ông bán sách-vở. Có một người nói rằng: «Khi chết, ông *Wesley* để lại một thư-viện, một lò đạo-y bện đã lâu ngày, một tên-tuổi bị thóa-mạ, và... Hội *Méthodiste*.» Đáng khen thay làm-chỉ ấy! — *The Dawn*.

TÌNH THƯƠNG CỦA ĐẶNG HIẾU-SANH

(Bài hát theo điệu bài 202)

1. Vì tình yêu-thương nên Chúa giảng-thể cứu ta,
Đồng-bào ta dương dầm-đuối trong nơi tội-tình.
Hồn-linh say-mê, vương-vấn lưới quỷ bầy ma,
Cảm-thương, ta kịp truyền ân-diễn hay cứu do Tin-Lành.

Câu hát lại —

Mau truyền ra! Rao tình thương—
Tình thương của Đấng hiếu-sanh!
Khiến cho Con Thánh liêu thân
Chết thay, cứu nguy mọi người.

2. Thuyền đời linh-dinh, điêu-đứng giữa biển loạn-vong,
Người người kêu-la, than-thở, vái-van thần mình,
Hầu mong ban ơn giải-cứ khỏi cơn khủng-kinh.
Ta từng biết Chúa toàn-năng, nữ dẫu nin thính cho đành!
3. Kia, ngày tái-lâm của Chúa kịp đến chẳng sai,
Mừng-vui cho ai trung-tín giảng-rao Tin-Lành!
Thì-giờ ban ơn đã hết, phán-xét khắp nơi,
Nếu ta trễ-nại truyền-rao, máu oan ắt vương vào mình.

—Phạm-ngọc-Hai.

MÔI CHI-HỘI NÊN CÓ LỚP DẠY QUỐC-NGŨ

(Sứ-mạng chung của Hội Tin-Lành Đông-Pháp)

MỘT ngày kia, tôi đương ngồi lo-tinh sao cho Thành-Kinh Báo và nhà-in được phát-dạt càng hơn, ngõ hầu có thể bắt tay làm nhiều việc khác cần-ích cho Chúa và cho Hội-Thánh. Tôi thấy chung-quanh mình các bạn đồng-sự hăm-hở làm việc dưới ngọn lửa thiêu-đốt của một trời bu, rồi tôi bất nghĩ rằng: «Cớ sao chúng này công-việc có thể gọi là không thiếu-sót lắm, mà kết-quả rất chậm-chạp, và không xứng với một đoàn-thể iđô-chức hẳn-hoai như Hội Tin-Lành Đông-Pháp của chúng ta?»

Trong lúc băn-khoan thì đây, bức thư của một vị mục-sư bấy lâu là bạn đồng-chí tận-tâm của nhà-in và Thành-Kinh Báo đã cho tôi biết vì sao? Ông than-phiền rằng sự cò-dộng kết-quả ít-ôi không phải vì anh em chị em tin-đồ thiếu tiền, nhưng vì một số anh em không biết chữ, nhất là ở chốn thôn-quê.

Đó là vấn-đề cần phải giải-quyết, vấn-đề tối-trọng cho Hội-Thánh Đông-dương. Có lẽ một vài người sẽ cãi: «Tin Chúa cốt ở trong lòng, học được hay không cái đó hễ chí.» Không cần đáp dài dòng, tôi chỉ xin hỏi lại những anh em ấy rằng: «Nếu từ khi Chúa ngự lên trời đến nay, hết thầy tin-đồ đều không biết đọc, không biết viết, không biết chữ, cứ mù-mịt ngo-đốt, thì Kinh-Thánh còn lưu-truyền đến ngày nay không? Mà Kinh-Thánh không lưu-truyền đến ngày nay, thì còn đạo Tin-Lành thuần-túy cho anh em tin theo chúng?»

Vậy, chúng ta nhận thấy tất cả anh em chị em tin-đồ cần phải biết quốc-ngữ để đọc lời Kinh-Thánh, đọc sách cắt-nghĩa đạo, đọc Thánh-Kinh Báo, viết thư yên-ủi anh em tin-đồ, hoặc khuyên-giục bà-con tin Chúa, và dùng vào mọi việc ở đời. Có gì khó bằng phải nhờ người khác đọc Kinh-Thánh cho nghe suốt đời, hoặc có tâm-sự mà không thể dùng giấy mực tỏ-bày cùng bề-bạn ở xa? Chính Thánh Phi-e-rô đã nói rằng: «Thêm cho nhơn-đức sự học-thức» (II Phiê 1: 5). Sự nhơn-đức mà không có học-thức thì có thể dẫn

ta vào nhiều điều sai-lạc, và ta không có phương-pháp nào, nhất là không thể mở Kinh-Thánh ra mà bài-bác những kẻ toan đem tà-giáo dụ-đổ mình.

Có anh em sẽ nói rằng: «Đành rằng học thì tốt lắm, nhưng tôi suốt đời không học, óc tối đã lâu, bây giờ học làm sao được?» Mới đây một bà giáo-sĩ ở Văn-nam (Trung-hoa) qua Hà-nội. Bà đã sáu mươi một tuổi, nhưng vì yêu-thương người Việt-Nam trú-ngụ bên Tàu, nên đã học tiếng Việt-Nam để có thể giảng Tin-Lành cho họ. Hiện nay bà chưa hiểu nhiều, nhưng đã đọc sách Việt-Nam được. Anh em còn chớ! được rằng mình không thể học nữa không? Chắc không, vì «Thần-trí của sự khôn-sáng ủa của sự tỏ ra» vẫn sẵn-sàng giúp-đỡ anh em học-tập mọi sự tốt-lành.

Đến đây tôi tin rằng anh em chị em đều hăm-hở, sốt-sắng muốn học ngay. Nhưng học thế nào?

Đọc tờ tuần-báo kia, tôi thấy một ban thanh-niên muốn trừ-khử sự ngu-đốt trong đám binh-dân, nên nhất-định sẽ dạy ba người học chữ quốc-ngữ, hết ba người ấy sẽ dạy đến ba người khác. Ý-kiến này rất mới-mẻ, bổ-ích, và đã được nhiều người hưởng-ứng. Nhân đây tôi nghĩ rằng sự dạy quốc-ngữ có thể giao cho các anh em chị em đã biết chữ và nhất là cho ban truyền-đạo, dưới quyền quản-đốc của ông mục-sư hoặc ông truyền-đạo. Một người biết chữ dạy bốn, năm người, cứ làm như vậy trong vòng vài năm, thì hết thấy anh em chị em tin-đồ sẽ đọc được quốc-ngữ, hiểu rõ đạo-lý, dễ nhận-biết tà-giáo, ấy là chưa nói đến Thánh-Kinh Báo và các sách do nhà-in Hội Tin-Lành xuất-h bản sẽ thêm gấp bốn, năm số người đọc. Mong thay!

Anh em có ý-kiến gì thêm về vấn-đề này, xin cứ bày-tỏ trên mặt báo cho rộng đường dư-luận, chúng tôi sẵn lòng hoan-nginh.—T. K. B.

Lời nói thêm.—Xin quý-vị Mục-sư, Truyền-đạo tuyên-đọc bài này trên tôn giảng một buổi sáng Chúa-nhật. Đa-tạ!

TINH-THẦN KHIÊM-NHƯỜNG

TIẾN-SĨ A. B. SIMPSON

Sự khiêm-nhường không thuộc về thế-gian. Nó từ thiên-đàng mà xuống đây, vì Đấng Christ đã tự hạ mình xuống, vâng-phục cho đến chết trên cây thập-tự. Trong tiếng La-tinh và Hi-lạp không có lời nào tỏ ra cho đúng ý-nghĩa của sự khiêm-nhường theo Kinh-Thánh, nên tác-giả của Tân-Uớc phải đặt ra một tiếng riêng thì mới đủ nghĩa.

Thế-gian quen-biết sự làm tội-lớ hèn-hạ, chớ không hiểu rõ sự khiêm-nhường đâu. Cũng như sự thương-yêu, sự khiêm-nhường từ trên trời mà giáng xuống.

PHÂN-DIỆN

Sự khiêm-nhường ấy chẳng phải là tự đoán-xét mình, cũng không phải là nghĩ đến lỗi mình luôn, đến nỗi mình phải ân-sầu và tự cáo. Sự khiêm-nhường hiệp với sự tha-tội và sự bình-yên trong lương-tâm vì được tha bởi huyết-hân của Đấng Chúa Jêsus.

Sự khiêm-nhường chẳng phải là tự cho mình là vô-dụng, lúc nào cũng cho mình không đủ tư-cách để làm một việc gì. Sự khiêm-nhường hiệp với sự tự-tin và tánh can-dảm của mình.

Sự khiêm-nhường chẳng phải là khắc-khở xác-thịt, nghĩa là ép xác-thịt để chuộc tội.

Sự khiêm-nhường chẳng phải là làm tội-lớ hèn-hạ và bỏ sự tự-chủ. Sự khiêm-nhường hiệp với phẩm-giá, sự tự-trọng, sự tự-lập. Dầu sao, các tình đó chẳng có gì là ích-kỷ, khoe-không và tự-thị, tự-mãn cả. Xin xét đến

CHÍNH-DIỆN

Người khiêm-nhường nhận mình là người có tội, đến sắp mình ở dưới thập-tự-già, biết mình không xứng-đáng chi cả, và mình chỉ biết nhờ sự thương-yêu của Chúa.

Người có đức khiêm-nhường nhận rằng ngoài Đấng Christ, loài người không ra chi cả, và chỉ có Ngài mới ban ơn cho đời sống chúng ta được.

Những kẻ khiêm-nhường cảm-biết sự hèn-yếu của mình, nên hằng nhớ-cậy Chúa, không khác nào một đứa trẻ con nhờ mẹ vậy.

Người khiêm-nhường hay chọn chỗ thấp, chỗ rất thấp, và chẳng hề nói đến quyền-lợi của mình.

Ở trong cảnh khốn-cùng, người khiêm-nhường chẳng hề phàn-nán rằng: «Sao Chúa lại đặt tôi vào đó? Đấng lẽ tôi phải được may-mắn.»

Người khiêm-nhường vui-mừng hầu việc Chúa, dầu người không hề ý biết



Nhìn xem Đấng bị đóng đinh, còn ai mà chẳng nghiêng mình khiêm-tôn?

Chúng ta đã được xưng công-bình bởi đức-tin, thì được hòa-thuận với Đức Chúa Trời, ... lại còn vui-vẻ trong Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus-Christ chúng ta. (Rô-ma 5:11)

minh; qui hồ là đẹp lòng Chúa, thì dầu một việc rất tầm-thường, người cũng cứ làm.

Dầu người ta không hiểu mình, lại nói xấu cho mình, người khiêm-nhường cũng cam chịu, chẳng hề tìm phương-pháp nào để binh-vực danh-dự và quyền-lợi của mình.

Người khiêm-nhường hay chiều lòng người, chớ không ép người ta phải theo ý riêng mình một cách quá-dàng, lại có khi cũng từ-bỏ quyền-lợi của mình và giao cho Chúa xét-đoán.

Người khiêm-nhường rất lấy làm sung-sướng khi thấy kẻ khác đã làm được việc, và sẵn lòng giúp-đỡ một phần nếu mình không thể chủ-trương.

Người khiêm-nhường rất vui lòng làm việc tầm-thường, miễn là danh-Chúa được vinh-hiền.

SỰ KHIÊM - NHƯỜNG GIỮ TA THOÁT KHỎI NHỮNG SỰ GÌ?

Sự hay suy-nghĩ về phần riêng, và coi mình như một người hệ-trọng-lầm.

Sự độc-đoán và muốn cho người ta hay suy-nghĩ đến mình.

Sự chú-tâm dương danh mình và sự làm cho hơn người khác, muốn ai cũng phải đề ý về mình, về dung-mạo, quần-áo, cách ăn-ở và tài-năng riêng của mình.

Sự khiêm-nhường không những cứu mình thoát khỏi sự khoe-khoang về bề ngoài, mà lại còn cứu mình sự tự-kieu kín-giấu vì tài-giỏi, giàu-có và thuộc phải thượng-lưu hơn người.

Người khiêm-nhường rất nhu-mi nết-na, chẳng hề kieu-căng, khoe mình vì những điều đó chỉ làm cho người lữ-tế mình lòng.

Người khiêm-nhường rất ghét những điều kieu-nhã, nghĩa là lỗ-măng, vô-lễ với người đề tỏ mình là cao-quí, đáng kính đáng trọng.

Người khiêm-nhường không ưa ai

ca-tụng mình và không muốn kẻ khác đề ý đến việc riêng của mình, gia-dinh, vợ con, công-chuyện của mình. Có người làm chứng về *Charles Dickens* rằng: «Gặp ông lần đầu, không ai tưởng-trọng rằng người ấy có thể là người rất có danh-tiếng trong làng vầy. Ông không hề tự ca-tụng mình bao giờ. Lúc nào cũng vậy, ông rất lo về người khác. Về sau họ mới lấy làm lạ vì người mới nói chuyện với mình là ông *Dickens*, một nhà đại-văn-hào trong thời ấy.»

Người khiêm-nhường không hề kieu-khích ai vì kẻ ấy làm như không biết mình, hay không chơi với mình. Khi nào gặp như vậy, người khiêm-nhường nhã-nhận phần-trần, chớ không một chút nóng-nảy đề binh-vực mình. Người khiêm-nhường không cho mình là cao-quí, nên không hề đem lòng giận những kẻ kieu-miệt mình.

Người khiêm-nhường không ương-ngạnh, khoe-khoang trong những hành-vi cử-chỉ của mình. Có người nói chuyện về ông *Charles Lamb* rằng: «Ngày kia, ông gặp một người tỏ mình là quyền-quí, ông hỏi rằng: Xin lỗi ngài, có phải ngài là một danh-nhân rất đặc-biệt không?»

Sự khiêm-nhường trực-xuất khỏi lòng ta những điều xấu đã nói trên. Người khiêm-nhường thật-thà, đơn-sơ và rất tự-nhiên.

Người khiêm-nhường không nhắc đến việc tốt mà mình đã làm.

Người kieu-căng lấy làm buồn và tức-bực lúc không đạt được ý-muốn. Kẻ khiêm-nhường không ưa những lời nịnh-hót việc mình đã làm, chỉ biết làm việc và phó-thác cho Chúa, không tìm phần thưởng ở thế-gian, và chỉ thỏa lòng với câu nầy: «Sá chi của miệng thế-gian, Chúa khen là trọng.» «Hãy mặc lấy sự khiêm-nhường.»—*Bà R. M. Jackson dịch.*

THIÊN-VĂN CHỨNG THỰC KINH-THÁNH

C. H. BENSON

NẾU ngày nay, người ta hỏi môn-dõ Đấng Christ rằng nền-lãng của đức-tin họ là gì, thì họ đáp: «Lời tiên-tri được ứng-nghiem, Kinh-Thánh hợp-nhất, trải qua các đời Kinh-Thánh được bảo-toàn một cách kỳ-diệu, Kinh-Thánh có quyền-phép siêu-nhiên và được truyền rộng khắp cả thế-giới.»

Chắc ít người dám viện khoa-học để chứng thực cho Kinh-Thánh. Nhưng chúng ta phải nhận-biết rằng, Đức Chúa Trời sẵn-sắc đến những cái thuộc về Ngài. Người tin Kinh-Thánh thì không cần sợ những cuộc phát-minh của khoa-học kim-thời. Đấng đã chép hoặc đã soi-dẫn Kinh-Thánh cũng đã chép quyền sách lớn của cõi thiên-nhiên. Vậy, hai sách ấy phải hòa-hiệp với nhau. Thật ra thì

khoa-học chân-chính không phản-đối Kinh-Thánh chút nào cả. Phản-đối chỉ vì những ông khoa-học «nửa mùa» hoặc những ông tra-cứu Kinh-Thánh một cách cẩu-thả.

Ông Hipparque hết ngỡ cái

Trong hết thảy môn học hiện-thời, khoa thiên-văn làm chứng mạnh nhất cho sự vô-ngộ của pho Kinh-Thánh. Hipparque, nhà thiên-văn Ai-cập về thế-kỷ thứ hai trước Chúa giáng-sinh, đã đếm số các vì tinh-tử, và liệt-kê được 1.022 ngôi sao, thật đúng đến nỗi vẽ sau Ptolémée, nhà thiên-văn Hi-lạp (thế-kỷ thứ hai sau Chúa), chỉ thêm được bốn vì nữa. Khi ấy người ta cho là vô-lý lời nói của Giê-rê-mi quả-quyết tuyên-bố: «Người ta không thể đếm

được cơ-bình trên trời» (Giê 33: 22).

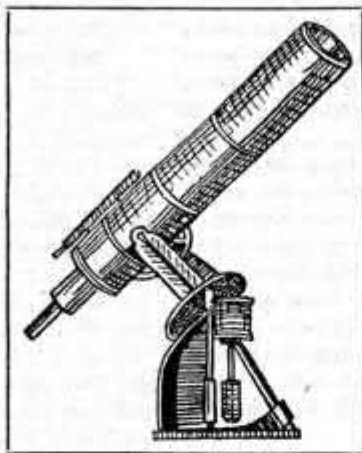
Trước đời Giê-rê-mi lâu lắm, Đức Chúa Trời cũng đã tỏ cho Áp-ra-ham biết rằng Ngài sẽ thêm đông-đôi của ông «nhiều như sao trên trời, đông như cát bờ biển» (Sáng 22: 17). Chẳng có một nhà bác-học nào đương thời Áp-ra-ham dám nói rằng sao trời và cát biển nhiều như nhau.

Nhưng tin-đồ hiện nay được vững-vàng đức-tin vì nhờ kính thiên-lý mạnh nhất người ta đã đếm được 1.500 triệu ngôi sao, nghĩa là gần có một ngôi sao cho mỗi người trên trái đất. Nhưng ông giáo-sư Edlinton, một nhà thiên-văn đại-tái, ước có chừng 20 lần số ấy. Nào có lạ gì, ông James Jeans, một nhà khoa-học mà không có ai dám bài-bác, đã tuyên-bố rằng: «Thứ đếm các ngôi sao thật là ưong công. Có bao nhiêu hạt cát trên bờ biển thì cũng phải có bấy nhiêu ngôi sao.»

Những sự phát-minh do phân-quang-kính

Mười mấy thế-kỷ trước, Phao-lô viết rằng: «Vinh-quang của ngôi sao này với vinh-quang của ngôi sao kia cũng khác» (I Cô 15: 41). Ông làm thế nào mà biết được như thế? Không phải là nhờ những nhà bác-học đương thời ông đâu, vì những nhà ấy cho ngôi sao bất-quả là một điểm sáng (point lumineux). Đầu sau có chế-tạo được kính thiên-lý để dò-xem mặt trăng và các hành-ting, nhưng vẫn chưa hiểu thấu lẽ huyền-vi của các ngôi sao.

Nhờ chế-tạo được kính phân-quang



KÍNH THIÊN-LÝ

(*spectroscope*) nên ngày nay mới chứng thực được câu nói của Sử-dồ Phao-lô. Phép phân-chất hóa-học do sự dùng kính phân-quang đã bày-lộ những kỳ-quan khác nhau của những vì tinh-tú ở xa chúng ta. Khi-cụ ấy tỏ ra các vì tinh-tú có khác nhau về bề to-lớn, phương-hướng và sức vận-hành.

Các ngôi sao lớn thì màu đỏ và ít nóng. Một vài ngôi sao lớn đến nỗi chu-vi rộng hơn quỹ-đạo của trái đất xây-vấn chung-quanh mặt trời. Thí-dụ như ngôi sao *Antares* là một khối nóng hực to-lớn không ai tưởng-tượng thấu. Ngôi sao khổng-lồ ấy có đường kính rộng 400 triệu dặm Anh (chúng 640 triệu cây số), và có thể chứa 60 triệu cái mặt trời!

Và lại, kính phân-quang bày-tỏ một hạng ngôi sao khác hẳn nữa, gọi là «cục anh lân trắng» (*nains blancs*), vì thường có màu trắng và chỉ lớn hơn trái đất một ít thôi. Một phân vuông (*centimètre carré*) của hạng ngôi sao nhỏ này có sức nóng gấp triệu lần một phân vuông của hạng ngôi sao khổng-lồ. Sức nóng của một ngôi sao nhỏ ấy có thể làm chạy hết thủy các tàu trên Đại-tây-dương.

Rộng thay là vũ-trụ!

Nhà thiên-văn kim-thời nhìn-nhận rằng mặt trời chỉ là một ngôi sao thường; nhưng nhân-loại phải mất bao nhiêu thế-kỷ mới phát-mình được điều đó. Cổ-nhân tưởng rằng các ngôi sao chỉ là một bức «phông» sáng-láng trên đó mặt trời, mặt trăng và các hành-tinh xoay-vấn. Họ không có một ý-tưởng nào về quãng đường dài dang-dặc giữa ngôi sao này và ngôi sao kia, hoặc về sự mệnh-mông bất-ngạt của vũ-trụ.

Trong sách Gióp, ông Ê-li-pha dường như nhận-biết quãng đường đó, vì ông nói rằng: «Đức Chúa Trời hà chẳng phải cao như các tầng trời kia sao? Hãy xem chốt các ngôi sao: cao biết bao nhiêu!» (Gióp 22: 12).

Ánh sáng đi 30 vạn cây số trong một

giây đồng-hồ, thật mau lạ-lùng, thế mà đi từ mặt trời đến trái đất còn mất tám phút. Nhưng ánh sáng của ngôi sao gần nhất phải mất bốn năm rưỡi mới đi tới trái đất. Còn ngôi sao nào ở gần lắm—số này rất ít—thì ánh sáng cũng mất một đời người mới đến trái đất. Nếu các vì tinh-tú tắt ngay buổi tối nay thì đời chúng ta không nhận thấy hiện-tượng ấy đâu, vì ánh sáng lưu-xuất từ mấy thế-kỷ trước vẫn còn soi đến chúng ta. Chúng ta chỉ nhận thấy sự biến mất của một vài ngôi sao rất gần mình.

Mặt trời chỉ là một hạt cát

Thiên-văn-học kim-thời đã xét thấu không-gian và đã tìm ra một vũ-trụ trong đó mặt trời chỉ là một hạt cát, còn trái đất chỉ là một cái bụi xây quanh hạt cát lớn hơn nó 1.300.000 lần. Thế mà vũ-trụ chúng ta biết đó chỉ là một trong số rất nhiều vũ-trụ. Các nhà thiên-văn đã vi vũ-trụ mà chúng ta biết với một vòng tròn mà đường kính là 300.000 năm-ánh-sáng (*années-lumière*), tức là độ 2.838 240.000.000.000 cây số. Nói cách khác, ánh sáng mặt trời mất tám phút mới đi tới trái đất, nhưng phải mất 300.000 năm mới đi suốt qua vũ-trụ mà chúng ta nhận là của mình đây.

Bầu trời

Muốn tôn-vinh Đức Chúa Trời, Ê-li-pha đã mô-tả Hòa-công là Đấng «bước đi trên bầu các tầng trời» (Gióp 22: 14). Thiên-văn-học kim-thời gọi cái «bầu» ấy là vòng khung của vũ-trụ (*circuit de l'univers*). Vòng khung này to-lớn biết bao! Tác-giả Thi-thiên thật đã được Đức Thánh-Linh hà hơi vì có thể nói rằng: «Đức Giê-hô-va là lớn và đáng ngợi-khen thay! Sự cao-cả Ngài không thể dò-xét được» (Thi 145: 3). Đấng mà Kinh-Thánh nói đến đó không phải là Thần riêng một xứ nào, nhưng là chính Đức Chúa Trời đã dựng nên vũ-trụ vinh-quang, tốt-đẹp, rộng-lớn không ai đo-lường hoặc hiểu thấu được.—T. K. B. thuật.



== NÓI ÍT == HIỆU NHIỀU



NGÀY NAY HỘI-THÀNH CẦN GÌ?

THÊM đáng phần mười và bớt ngôi xe đi chơi.

Thêm hoạt-động và bớt rình-rập nhau.

Thêm người làm việc và bớt người tốn việc.

Thêm người phủ-trợ và bớt người biếng-nhác.

Thêm phương-lược của Đức Chúa Trời và bớt phương-lược của loài người.

Thêm cầu-nguyện và bớt đi lạc.

Thêm quyền-phép của Đức Chúa Trời và bớt sự «lãng-xã», «ngoe-nguây» của loài người.

Thêm «Tin-Lành» và bớt «sự phê-bình các sách.»

Thêm người nâng-dỡ gánh nặng và bớt người theo-lễ, hay sách.

Thêm đạo binh chiến-dấu và bớt những viên đạn vô-dụng.

Thêm «lưỡi bằng lửa» và bớt lưỡi nông-giận như lửa.

Thêm sự sốt-sắng gắng-gỏi và bớt tu-tướng ghen-tương.

Thêm sự yêu-thương Kinh-Thánh và bớt sự yêu-thương thế-gian.

Thêm sự tìm-kiếm ân-diễn và bớt sự tìm-kiếm danh-vị.

Thêm sự sanh-hoạt thánh-khiết và bớt sự tức-bực, tranh-giánh.

Thêm sự kiêng ăn cầu-nguyện và bớt sự vui-chơi, yến-tiệc.

Thêm thi-giờ ở «phòng cao» và bớt thi-giờ ở phòng ăn. — *Trich First Baptist Church Bulletin.*



TUNG TIỀN, TA CÓ THÈ...

MUA sự tham ăn, chớ không thể mua sự ngon miệng.

Mua thuốc, chớ không thể mua sức khỏe.

Mua sự hiểu-biết, chớ không thể mua sự khôn-ngoa.

Mua sự xâ-giao, chớ không thể mua thiết-hữu.

Mua giường êm-ái, chớ không thể mua giấc ngủ ngon.

Mua sự xa-hoa, chớ không thể mua sự thỏa lòng.

Mua sự vàng-phục, chớ không thể mua lòng qui-mẫn.

Mua một lầu-dài, chớ không thể mua một gia-đình.

Mua một địa-vị trong Hội-Thành, chớ không thể mua sự sống đời đời.

Mua những vật trần-lục, chớ không thể mua những vật thiên - thượng.
— *Le Réveil.*



NGƯỜI THỢ ĐẬP ĐÁ VÀ MỘT ĐẠO-NHÂN

(Dịch bài thơ tiếng Anh)

Giữa trưa, trời nắng chang chang,
Có người đập đá bên đường vắng tanh.

Gối qui, búa đập tan-tánh.

Mồ-hôi ướt đầm, thân-bình sạm đen.

Đập rồi, búa lại giờ lên,

Siêng - năng làm - lụng, người quen
nhọc-nhân.

Lông vui, miệng hát bài vãn,

Lương-tâm yên-nghỉ tuy thân nghèo-nần.

Thong-dong, cười đùa dằng-hoàng,
Đạo-nhân thỏa-mãn, hiền-ngang lại

gần,

Thau-rắng: «Trái cối hồng-trần,
Bao lòng sắt đá, trầu phân khó lay!

Ước chi như chủ thợ này,

Đập tan lòng đá, ta đây mới mừng.»

Ngủ say, thợ gỗ trùng-trùng. [Hoa.
Đáp rằng: «Muôn vậy, thôi đừng xa-
Gối quí, khản-nguyên Chúa Cha.

Gắng công đập búa như ta bên đường.

Xem lòng người ở bốn phương,
Nghe lời giảng, sẽ khóc-thương không
nào.»—*Gospel Banner.*

◇ ◇ ◇
LƯỢM NGỌC QUÍ

KHÔNG gì có vẻ bề-vương bằng sự
nhân-tử.

Sự sung-sướng là kết-quả do sự cứu-
giúp kẻ khác.

Kẻ nào nhớ bạn cũ thì sẽ kết được
bạn mới.

Phương-pháp tốt nhất để giết kẻ thù
chính là khiến kẻ ấy trở nên thiết-hữu
của mình.

Những bậc vĩ-nhân bao giờ cũng
nhớ bé-bạn rất lâu.

Kỷ-hiện-tại bao giờ cũng đầy-dẫy dịp
tốt để ta trả nợ cho kỷ-quá-khứ.

Kẻ nào không có thì-giờ suy-nghĩ về
người đồng-loại thì là phường trộm-
cướp độc-ác hơn hết.

Kẻ nào khinh-dễ bước đầu của mình
thì sẽ không có cơ-hội mà tự-hào về
sự thành-công mỹ-mãn.

Khi nào ta cúi xuống cứu-giúp người
cùng-khổ, hèn-hạ hơn hết, thì đời ta
sẽ lên cao hơn hết.

Không nên tự hỏi rằng: «Ta sẽ
đương đầu với kẻ thù mạnh sức cách
nào?» Nhưng nên hỏi rằng: «Ta sẽ
hầu việc những bạn-hữu yếu-đuối cách
nào?»—*Henry F. Cope.*

◇ ◇ ◇
CHA KHUYÊN CON

DƯỚI đây là một phần bức thư của
Henry Ward Beecher gửi cho con
trai tên là *Herbert*, vào năm 1870:

«...Con đừng mang nợ. Hãy tránh
nợ cũng như tránh ma-quỉ vậy. Hãy
theo nguyên-tắc cốt-yếu nầy: Không nợ,
có tiền trong tay hay là không có gì.

Hứa ít thôi. Hãy đứng về phương-
diện đạo-dức mà xem-xét lời hứa nhò-
mọn hơn hết. Người nào quyết giữ
trọn lời hứa thì không dám hứa nhiều.

Lúc tuyên-bố điều gì, hãy cân-thận rất
mục, phải nói đúng và ngay-thẳng.
Đừng nói mập-mờ, phải nói hết sức
thực hay là đừng nói gì cả.

Khi nào làm việc vì người khác, con
hãy giấu mình đi; hãy tìm-kiếm phần
lợi của họ. Con nên làm cho người ta
cần mình vì cơ mình chằm-chỉ, trung-
tín và thanh-liêm. Không gì tai-hại
bằng tình ích-kỷ. Hãy chịu trách-
nhiệm cao hơn mục người ta muốn
mình chịu. Hãy nêu cao tấm gương
của mình. Đừng khi nào tự mình tha-
thứ lấy mình, đừng tự thương-xót
mình. Con hãy trị-phục mình một
cách nghiêm-khắc, nhưng đối với kẻ
khác thì hãy khoan-hồng.

Con hãy đem hết năng-lực mà làm
việc, đừng xây-bỏ đi. Hãy bền-đỏ,
vững-vàng và chuyên-cần. Đừng vội-
vã, nhưng phải kiên-nhẫn. Cha nài-
khuyên con hãy sửa lại một tật xấu,
là nghiêm-khắc phê-bình kẻ khác.
Đừng nói xấu ai, không cứ là về việc
gì. Hùng-hỗ bởi lòng tìm vết hoặc
nói nghiêm-khắc về người vắng mặt
thì không phải là quân-tử, nhưng
chính là độc-ác và bất-công.

Nếu vì thanh-liêm, chằm-chỉ và
thành-công, con đáng được đồng-bào
mến-chuộng, thì sau này họ sẽ nài-xin
con nhận lấy vinh-dự. Con đừng tìm-
kiếm vinh-dự; lúc còn thanh-niên, con
đừng chịu nhận vinh-dự nào cả. Hãy
chờ-dợi. Khi đã trưởng-thành và có
địa-vị rồi, con hãy làm vẻ-vang lên-
tuổi của thân-phụ con ở giữa tòa án.

Sau cùng, con đừng quên Đức Chúa
Trời của cha mẹ con. Con phải giữ
vẹn tấm lòng trước mặt Ngài. Đừng
khinh-dễ các nhà-thờ lụp-sụp và các
ông truyền-đạo lấm-thương. Đừng
ham-muốn những sự cao-sang, nhưng
phải chiều theo những người thấp-thỏi.
Hãy thường đọc sách Châm-ngôn và
các luật luân-lý chép trong Kinh-
Thánh Tân-Uớc. Nguyên Đức Chúa
Trời của thân-phụ con cùng đi với con
và che-chở con [...]—*Trich-lục.*

NHÌN PHƯƠNG TRỜI XA

Việt-Long, du-học-sinh.

Cụ Hiền, mẹ Việt-Long.

Thu-Hồng, vị-hôn-thê của Việt-Long.

Mụ Ba, dầy-tờ trung-thành của cụ Hiền.

I.—TRONG PHÒNG BỊNH-NHƠN

Cụ Hiền (*Ngồi dựa vào tường, nói moi-một*).—Con tôi, thằng Việt-Long, sang Pháp du-học đã sáu năm nay chưa về... Thân già này bấy lâu phải nhờ Thu-Hồng, vợ chưa cưới của nó, phụng-dưỡng. (*Hồ rũ-rượi, thở bao-hiền*) Mụ Ba ơi!

Mụ Ba (*Tươi-cười*).—Dạ! Cụ bảo gì ạ?

Cụ Hiền.—Thu-Hồng dàu?

Mụ Ba.—Thưa cụ, vợ con đi tìm việc làm từ sáng chưa về ạ.

Cụ Hiền (*Cảm-động*).—Tội-nghiệp! Nó hiền-thảo quá. Nguyên Đức Chúa Trời đấng công nó! Từ khi báo Việt-Anh đình-bản, Thu-Hồng chịu hi-sinh làm mới giúp được tôi. (*Lơ lơ hi-vọng*) Nhưng chẳng bao lâu nữa, con trai tôi về nước, thì mọi sự bi-cực sẽ hết (*Mỉm cười*).

Mụ Ba.—Cụ đừng suy-nghĩ gì cả cho mệt. Chúng ta cứ nhớ Chúa. Ầ! Có tiếng gõ cửa. Chắc vợ con đã về.

Thu-Hồng (*Lạnh-lẽ*).—Thưa mẹ, con đã về. (*Tươi-cười*) Nhờ ơn Chúa, con đã tìm được một chân giáo-học trong trường tư-thục Hoài-Nam. Ngày mai con sẽ bắt đầu nhận chức.

Cụ Hiền (*Ừa nước mắt*).—Mẹ nghĩ đến con lúc nào, lòng mẹ lại chua-xót lúc ấy...

Thu-Hồng (*Áu-giếm*).—Thưa mẹ, sách có câu: «Nhà nghèo mới biết con thảo.» Nếu ta cứ gặp cảnh thuận, thì những cử-chỉ đạo-dức, cao-thượng có gì gì đâu. Dầu chịu hi-sinh, khó-nhọc đến đâu, con vẫn thỏa lòng vì làm trọn phận-sự. Thôi để con đỡ mẹ nằm nghỉ kéo mệt.

Cụ Hiền (*Nằm, sau khi thở*).—Trong đời này thật ít có người trọng nghĩa

như con... Ấy cũng do sự sống của Đức Chúa Jê-sus hành-dộng trong con.

II.—TRONG PHÒNG RIÊNG CỦA THU-HỒNG

Thu-Hồng (*Mơ-mờng*).—Ồ! Đã sáu năm rồi! Sáu năm hi-sinh, phấn-dấu để giữ lòng chung-thủy với người ở phương trời xa. (*Nhìn lên ảnh của Việt-Long, mỉm cười*) Chẳng dẫu thi Y-khoa Bác-sĩ, gần trở về nước, cũng lười theo-dõi công-ước cứu-tế xã-hội y theo khuôn-khổ đạo Tin-Lành.

Mụ Ba (*Vội-vã*).—Mời vợ ra kỹ sở nhận thư.

Thu-Hồng (*Ha-rời vào, hộc thư*).—Chắc là tin tốt lắm, vì ngoài bao anh Việt-Long để hai chữ: «Vri-mex» bằng mực đỏ. (*Chú-ý đọc, loãn-lơ*) Vui quá! Anh Việt-Long thi đậu Y-khoa Bác-sĩ, sắp xuống tàu về nước. Mụ Ba!

Mụ Ba (*Lạnh-lẽ*).—Thưa, vợ bảo gì? Vợ được tin gì vui thế?

Thu-Hồng (*Tươi-cười*).—Cảm ơn Chúa, cậu đã thi đậu Đức-tà, sắp về. Cụ ngủ hay thức đấy?

Mụ Ba.—Thưa vợ, cụ ngủ.

Thu-Hồng.—Mụ ạ, cậu sắp về mà cửa-nhà hề-bộn quá, dẫu-dạ lòng-chông-chông có gì. Thấy thế, chắc cậu buồn lắm. Làm thế nào bây giờ? (*Chống tay vào cằm suy-nghĩ*) Thôi, tôi phải bán chiếc kiềng cuối-cùng này để sắm-sửa trong nhà cho cậu được vui lòng đôi chút.

Mụ Ba.—Từ khi cụ đau-yếu, vợ đã tiêu hết tiền để dành và phải bán nhiều đồ vàng. Vợ tốt quá.

Thu-Hồng (*Nghiêm-nghĩ*).—Bổn-phận thứ nhất của người đơn-bà là phải lo cho gia-đình trong êm, ngoài ấm, đó là phần thưởng của mình.

Thời, mẹ ra hầu cụ, xem cụ dậy có sai-bào gì không.

Mụ Ba.—Vâng (Đi ra).

Thu-Hồng (Qui-cửu-nguyên hồi lâu, rồi đứng dậy, hai mắt đỏ hoe).—Ồ! Tôi có ngờ đâu nói hi-sinh thì dễ mà làm hi-sinh thì khó quá. Anh Việt-Long quyết đem phần lớn của số tiền sẽ kiếm được ra mở một nhà nuôi trẻ con vô-thừa-nhận, và tôi sẽ phải dạy chúng học đạo-lý Tin-Lành và tri-thức phổ-thông. Trong lòng tôi vừa có một cuộc chiến-dấu, vì bản-linh xác-thịt muốn kéo tôi đi con đường khác dễ-dàng hơn. Nhưng bây giờ vì Chúa, vì chồng, vì kẻ cúng-khiết, tôi bằng lòng hi-sinh hết sự thanh-nhân của cuộc đời vật-chất đầy-dủ.

Mụ Ba.—Thưa mẹ, cụ dậy rồi, mời mẹ ra cụ hỏi gì.

III.—TRONG PHÒNG BỆNH-NHƠN

Thu-Hồng (Đon-đắt).—Thưa, mẹ dạy gì?

Cụ Hiền (Áu-giêm nhìn Thu-Hồng).—Sao con có vẻ vui quá như thế?

Thu-Hồng (Tươi-cười).—Mẹ đoán xem sao.

Cụ Hiền (Cười, lắc đầu).—Mẹ chịu thôi.

Thu-Hồng.—Anh Việt-Long sắp về. Thư đây (Đọc thư).

Cụ Hiền (Nghe thư xong).—Cố con đầu như thế, con trai như thế, mẹ rất thỏa lòng. Chắc, chẳng bao lâu sự vui-mừng sẽ chữa lành hết tật-bệnh của mẹ.

IV.—TRONG PHÒNG KHÁCH

(Một tháng sau)

Thu-Hồng.—Mụ Ba! Có người gõ cửa. Ra mở mau.

Việt - Long (Bước vào, bỏ va-li).—Mẹ! Em.

Cụ Hiền (Áu nước mắt, tươi-cười).—Sao con về thành-linh như thế?...

Thu-Hồng (Nghe-ngào vì sung-sướng).—Anh không đánh giầy-thép?

Việt-Long (Tươi-cười).—Xin lỗi em, tôi muốn làm cho cả nhà kinh-ngạc.

Cụ Hiền (Áu-giêm).—Con có mệt lắm không? Trông con lớn hơn nhiều, mà giọng nói ồ ồ. (Gật đầu) Có về Tây làm (Cả bốn cùng cười).

Việt-Long (Cảm-dộng và nghiêm-nghi).—Tôi xin cảm ơn em vì đã chịu hi-sinh mà phụng-dưỡng mẹ rất chu đáo trong sáu năm trời. Từ nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hạnh-phúc bởi làm cho kẻ cúng-khiết được hưởng hạnh-phúc đời này và đời sau. Em nghĩ thế nào?

Thu-Hồng (Quả-quyết).—Xin vâng.
—Đỗ-đức-Tri, Hà-nội.

TÔI GHÉT CHIẾN-TRANH

TÔI ghét chiến-tranh vì biết nó là dữ-dại. Tôi đã thấy nó tàn-phá phần tinh-hoa của thế-giới.

Tôi ghét chiến-tranh và khiếp-sợ nó, —khiếp-sợ vì biết nọc độc của nó.

Tôi ghét chiến-tranh và tình giặcmur,—tình như một người lượm các mảnh thịt đượm máu do chiến-tranh.

Tôi ghét chiến-tranh và đau-thương thâm-thiết,—đau-thương như người sẽ phải hi-sinh con trai con gái nếu một mai chiến-tranh lại nổ bùng lên.

Tôi ghét chiến-tranh vì có mặt biển nhuộm máu đỏ, bầu không-khí pha thuốc độc, và những núi xương sọ.

Tôi ghét chiến-tranh vì nó làm cho vô-số người phải mù, què, cụt.

Tôi ghét chiến-tranh vì nó diễn ra bao thảm-trạng vợ góa con côi, hủy-phá thành-thị và nhà-thờ.

Tôi ghét chiến-tranh vì nó phá-hủy ý-chí tốt, làm sai chân-lý, tôn cao sự giả-dối, khen-tặng tội sát-nhân, tiêu-diệt linh nhân-loại, gieo sự ngờ-vực.

Tôi ghét chiến-tranh, nhưng tin rằng Đức Chúa Trời là Cha mọi người và mọi người là anh em, tin rằng Đức Chúa Jê-sus, là Vua Hòa-bình, sẽ bày cảnh hóa-bình trên mặt đất.—Daniel A. Poling, Chủ-bút báo Christian Herald.

ĐẠO CHÙA Ở LỖ-MÃ-NI

NƯỚC Lỗ-mã-ni (*Roumanie*) ở phía đông châu Âu, có 18 triệu dân, trong số ấy có 4 triệu người Đức, Giu-đa, Hung-gia-lợi, Nga và Thổ-nhĩ-kỳ, vân vân. Quốc-Gia Giáo-Hội tự nhận là theo chánh-đạo, nhưng ít có sự sống thiêng-liêng, lại dầy-dẫy sự mê-tin. Cách đây 12 năm, dường như có cuộc phục-hưng do linh-mục *Trifa* thủ-lãnh. Nhưng Giáo-Hội trừng-trị phái «Đạo BINA CỨU-CỨU» và tờ báo của phái ấy. Kết-cục phái ấy không hoàn-toàn thoát-ly được Giáo-Hội Quốc-Gia. Về phần linh-mục *Tudor Popescu* thì lại khác hẳn. Năm 1923, ông vừa bắt đầu giảng đạo Tin-Lành thuần-túy thì bị đuổi ngay. Mặc những nổi khó-khẩn ghê-gớm, ông gây được một phong-trào theo đạo Tin-Lành, nhưng tin-dở phải rải-rác nhóm ở nhà riêng để nghe Lời Chúa. Phong-trào này đang được Chúa ban phước dồi-dào.

Các Hội Anh-Em và *Baptistes* hoạt-dộng từ cuối thế-kỷ trước và mở-mang rộng hơn. Mỗi Hội ấy có hơn 200 chi-hội, công-việc được phước lớn. Một chi-hội ở kinh-thành *Bucarest* mới gặp trở-lực, nhưng Chúa sẽ nâng-dỡ con-cái Ngài tùy theo ý Ngài. Mỗi Hội có mở báo và in thơ thánh.

Người Đức ở *Bucarest* có một Hội-Thành về dòng *Luthérienne* và một học-

đường, nhưng không hoạt-dộng lắm. Trong ba mục-sư, chỉ có một ông thật chống-chọi mọi nổi khó-khẩn dè bở sự sống thiêng-liêng cho giáo-hữu. Vợ ông quản-dốc một trường Chúa-nhục. (Nhưng Hội kể trên cũng đều có trường Chúa-nhục cả). Các nữ-nhân-viên trong ba phúc-đường của người Đức ở *Bucarest*, *Kronstadt* và *Constanza* đều không được tự-do giảng đạo, không được cất nghĩa Tin-Lành cho bệnh-nhân. Chỉ trong phòng ngời dơi mới được bày sách Tin-Lành và sách giải nghĩa đạo Chúa, ai muốn lấy cũng được. Trong phúc-đường ở *Bucarest* có một ban cầu-nguyện cho Hội-Thành Âu-châu được phục-hưng. Cũng có những ban cầu-nguyện trong các Hội Anh-Em, *Baptistes* và các nhà thờ của Hội Tin-Lành.

Người ta ít hoạt-dộng giữa vòng người Giu-đa ở Lỗ-mã-ni. Có vài người Giu-đa theo đạo Tin-Lành giảng cho đồng-bào họ biết Đấng Mê-si, nhưng ít có kết-quả tỏ-trưng. Ở *Bucarest* có một nhà giảng cho người Giu-đa và hai nhà trường cho các thiếu-nữ Giu-đa. Cũng có một công-cuộc giúp ích cho các người thành-dinh. Thật khó giới-thiệu Đấng Christ cho người Giu-đa phần đông theo đảng cộng-sản và vô-thần.—*R. Pache (Rèveil en Europe)*.

THI-CA SỬ-ĐỒ

MỤC-SƯ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

Người Sa-ma-ri trở lại đạo.—

Thuật-sĩ Si-môn

(Sứ 8 : 4-25)

21. Tin-dở bị bắt đi tan-lạc,
Chạy đến chỗ này, qua xứ khác.
Phi-líp cũng xuống Sa-ma-ri,
Đem giống Tin-Lành mà cấp-phát.
Có người thấy pháp tự Si-môn,
Phương-thuật làm ra, dầy tiếng đồn,
Bỏ đến nghe lời Phi-líp giảng,

Được nhờ ơn Chúa cứu linh hồn.

Ước-hân (Giăng), Bê-đê (Phi-e-rô)
hiệp đồng-tinh,Cầu-nguyện Cha ban Đức Thành-Linh,
Tất cả mọi người đều nhận-linh,
Sở-sở phép lạ giữa châu-thánh.Một mâm vàng bạc chứt vi-linh,
Xin ban cho quyền Đức Thành-Linh,
Bê-đê mở lời hiền quở-trách,
Si-môn nghe tiếng hoảng hồn kinh.

TRÊN ĐƯỜNG ĐỨC-TIN

Lời tòa soạn.—Một mục-sư tập-sự bên Mỹ có gửi cho bản-báo chủ-nhiệm một bức thư thuật qua bước từng-trải khi mới hầu việc Chúa. Chúng tôi xin dịch nguyên-văn đăng báo, mong rằng thư sẽ có một hồi-thanh thẩm-thía trong lòng truyền-đạo Việt-Nam.

«...Ông Chủ-nhiệm Địa-hạt chỉ-dịnh hai chi-hội cho tôi chọn một. Tôi tin rằng Chúa muốn tôi chọn chỗ khó hơn, vì như vậy tôi sẽ học-lập thật tin-cậy Chúa. Tin-cậy Chúa là điều cần-yếu hơn hết cho tôi. Mọi bước đi trong đức-tin kể cũng khó thật, nhưng trước sau rồi cũng không khỏi, nên tôi muốn bước đi trong đức-tin ngay lúc bắt đầu thi-hành chức-vụ.

Vợ chồng tôi không thể nhờ ai giúp thêm tiền-bạc, chỉ có thể dễ lòng tin-cậy một mình Đức Chúa Trời. Tạ ơn Ngài, Ngài đã cung-cấp đủ sự cần-dùng cho chúng tôi! Đã ở đây chúng tôi phải thành, chúng tôi bên nhưt-dịnh bớt tiền thuê nhà và tiền ăn-tiền, lại chỉ dùng số tiền ở trong hộp dâng sau cửa nhà giảng do tin-dễ dâng vào. Quả thật, Chúa thử-thách chúng tôi một ít lâu, nhưng Ngài chẳng dễ chúng tôi thiếu-thốn. Nếu trong hộp không có tiền thì Chúa giục lòng kẻ này người nọ mới chúng tôi ăn cơm. Chúng tôi cảm ơn Chúa vì được sống trong những ngày ấy, và chúng tôi không muốn những ngày ấy hết đi. Nhờ các bước từng-trải này, đức-tin lớn mạnh hơn, và bây giờ chúng tôi dám nhờ-cậy Chúa ban ơn-phước lạ-lùng hơn.

Thì đây, Chúa đã đáp lời cầu-nguyện của chúng tôi. Ngày lễ giáng-sanh, chúng tôi tự-nhiên nhận được nhiều món cần-dùng do các em thuộc một chi-hội tiếp-cận gửi tặng. Máy chế điện trong xe hơi hỏng rồi, chúng tôi cầu-xin Chúa cho đủ tiền mua cái khác, và nhưt-dịnh không mở miệng hoặc gửi thư xin ai giúp hết. Chẳng hai tuần-lễ sau, chúng tôi nhận được đủ tiền, và người gửi cho cũng nói là để mua cái máy chế điện mới.

Lại phải nộp thuế xe hơi mà tiền không

có. Chỉ còn một phương-pháp là cầu-nguyện. Chúng tôi nhưt-dịnh không dùng xe cho tới khi Chúa đã ban đủ tiền nộp thuế. Cầu-nguyện được hai ngày, thì có một người lạ mặt đến nói với tôi rằng: «Chúa bảo tôi đem số tiền này đến giúp ông trả thuế xe hơi.» Chúng tôi cảm-tạ Chúa khôn xiết, vì những bước từng-trải này giục lòng chúng tôi bạo-dạn tin-cậy Chúa càng hơn.

Bữa sau tôi đi trả một tiền thuê nhà, thì họ bảo tôi còn thiếu tại nhiều lắm. Tôi đỏ mặt vì xin anh em tin-dễ cầu-nguyện. Anh em bản nên xin Địa-hạt giúp cho. Tôi không chịu và nói rằng phải lấy đức-tin mà cầu-xin Chúa cho mọi sự cần-dùng. Vậy, chúng tôi trao gánh nặng cho Chúa, thì chính hôm sau đã nhận được 30 đô-la, vừa đủ trả số tiền thuê nhà còn thiếu.

Tính ra chi-hội tôi đương hành-chức đây mỗi tuần-lễ cần có mười đô-la. Tin-dễ rất sợ bước đi trong đức-tin, nhưng họ cứ chờ-đợi và trông-mong Chúa giúp. Thì tuần-lễ thứ nhất Ngài đã cho đủ. Chúng tôi tin rằng Ngài sẽ cứ giúp-dỡ không thôi.

Chúng tôi đương lo mở thêm hai hội nhánh ở gần thành-phố này. Anh em tin-dễ sốt-sắng cầu-nguyện, và chắc chẳng bao lâu phạm-vi hoạt-dộng của chúng tôi sẽ rộng-rãi hơn.

Một ngày kia, bước vào nhà giảng một tay bọm rượu bực nhưt trong thành-phố này. Ông nghe chăm-chỉ và có vẻ cảm-động lắm. Chúng tôi cứ cầu-nguyện cho, thì chẳng bao lâu ông trở lại, nói rằng mình muốn được cứu-rỗi và thôi uống rượu. Ông qui gởi cầu-nguyện, và từ đó tới nay hơi thở không có mùi rượu nữa. Chắc ông đã được cứu và trở nên người mới rồi.»

—T. K. B. dịch.

PHỤ-TRƯỞNG THÀNH-KINH BẢO

(Xin tháo bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 7

SỐ 78-79 - AOUT-SEPT. 1937

TÔI LÍNH MĂNG-ĐA

CÓ một lần tôi thiếu tiền, không biết xoay-sở vào đâu, thật là khổ. Tôi băn-khoăn không biết tính sao cho có đủ mọi sự cần-dùng hằng ngày. Tôi

Đương lúc thiếu tiền thì may làm sao, tôi nhận được bức thư trong có cái măng-đa. Cố-nhiên là thư của một người thân-yêu, có những lời dụ-dàng,

vô hạn

vô lượng

vô giá

INDOCHINE FRANÇAISE

10.000 MANDAT POSTE [141]

Origine { ĐỨC CHÚA-TRỜI

Mandat de la somme de Vô hạn

Ơn cứu rỗi độc nhất

(Chúa Jesus Christ)

payable à M Mọi người tin đến danh Jesus Christ

ở khắp cả Thế-Gian

Envoi de M Đức Chúa Trời

ở trên trời

HƯỚC ĐỨC CHÚA TRỜI

15-7

37

nghĩ rằng ở thế-gian có rất nhiều người ở trong tình-cảnh như tôi, và chắc có vô-số người còn túng-thiếu hơn tôi. Nghĩ như vậy, tôi được yên-ái ít nhiều, vì biết chẳng phải riêng mình bị túng-thiếu. Nhưng tôi lại giật mình kinh-sợ vì liên-lưởng đến một sự túng-thiếu trong tâm-hồn người ta, thiếu nghị-lực để chống-chọi với tội-ác, thiếu tình-cảm êm-ái để làm cho cuộc đời dịu-ngọt hơn, thiếu đạo-tâm để sống một đời trong-sạch.

qui-hóa làm cho tôi vui-mừng khôn xiết. Tôi ngồi đọc một hồi từ đầu đến cuối, thấy lòng mát-mẻ, nhẹ-nhàng. Cũng có một bức thư qui-bán muốn vắn do Đức Chúa Trời viết ra và gửi cho mỗi một người trên trái đất. Bức thư ấy là đạo Tin-lành mà Đức Chúa Jesus-Christ đã rao-giảng, mà muốn muôn triệu triệu người tin theo trải qua hơn mười chín thế-kỷ, mà bao nhiêu kẻ thù mạnh mẽ muốn đánh đổ nhưng chính họ lại bị đánh đổ. D...

Tin-Lành cốt tỏ ra lòng loài người và lòng Đức Chúa Trời. Lòng người đối-trà, xấu-xa, ô-ước, nhưng lòng Đức Chúa Trời yêu-thương họ, nên tìm ra phương-pháp cứu-vớt họ.

CÓ MĂNG-DA CẬP THEO! Cái đó mới là quan-trọng. Nếu chỉ có những lời ngọt-ngào xuông mà không có số tiền cứu-giúp tôi trong cơn túng-thiếu, thì có ích gì. Đối với loài người nghèo-khổ về phần thiêng-liêng, đạo-đức, làm tội-mọi cho tội-lỗi, mà một tôn-giáo chỉ đem cho những lý-thuyết xuông và hi-vọng mờ-mịt, thì có ích gì. Thiếu sự sống hành-dộng nơi tâm-linh, các lý-thuyết ấy chỉ ru ngủ tội-nhơn trong khi họ sa xuông vực sâu không đáy. Phải có một măng-da, nghĩa là phải có một ơn lớn-lao, rộng-rãi, đầy-dủ, có thể cắt-bỏ tội-lỗi quá-khứ của chúng ta và bảo-đảm cho chúng ta một đời thánh-khiết, đạo-đức, tươi-đẹp từ nay trở đi. Ơn ấy đã được làm trọn bởi Đức Chúa Jê-sus khi Ngài chịu chết trên cây thập-lự.

Chúng ta hãy cứ suy-nghĩ về cái măng-da. Trước hết phải có tên số giấy-thếp phát-hành nó. Không có tên ấy thì vô-giá-trị. Ơn cứu-rỗi phải do một Đấng nào ban-phát; các tôn-giáo ở đời này không có Đấng ban, nên làm gì có ơn cứu-rỗi. Duy đạo Tin-Lành dạy rằng: «Đức Chúa Trời đã ban Con một của Ngài...» Ôi! Tình thương sâu-rộng thay, đã làm tan-chảy biết bao tấm lòng sắt đá! Rồi măng-da phải ghi rõ số tiền. Nếu nhận được một đồng, ta chỉ mừng thoảng qua; nếu nhận được mười đồng, một trăm đồng, một ngàn đồng, sự vui-mừng của ta càng tăng gấp bội. Nhưng Đức Chúa Jê-sus ban cho ta những ơn vô-hạn, vô-lượng, vô-giá. Xin nghe lời Sứ-đô Giăng: «Bởi sự đầy-dẫy của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus, mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn.» Nhưng còn một điều rất cần-yếu này, là phải có tên và chỗ ở của người nhận nữa. Quả thật, ơn của Đức Chúa

Trời dầu là ban cho mọi người, nhưng cũng ban cho mỗi một người, ban cho chính mình anh em. Ngài kêu-gọi chính tên anh em, và Ngài cũng biết anh em hiện nay ở trong trời-báy của tội-lỗi, quyền-phép của Sa-tan, lượn sóng của biển trăm-luân.

Nhưng măng-da chưa hẳn là số tiền có thể đem tiêu-dùng, nó chỉ là đại-biểu của số tiền mà thôi. Phải đi ra nhà giấy-thếp mà lĩnh tiền. Đương lúc túng-tiền, tôi đi ngay. Còn lưỡng-lự gì nữa? Còn đợi-chờ gì nữa? Tôi có một phút nghi-ngờ nhà giấy-thếp không ưng-nhận măng-da ấy chững? Không, tôi tin lắm. Tôi phải ký tên, biên chỗ ở, biên ngày vào măng-da, rồi đưa căn-cước cho người phát tiền xem đề tỏ lòng thật-thà. Phải làm đủ như thế mới lĩnh được tiền.

Người muốn hưởng được ơn cứu-rỗi cũng phải làm như vậy. Phải đi thẳng đến cùng Đức Chúa Jê-sus, chẳng nhờ ai làm môi-giới hết. Chẳng ai có phép cầm-đoan ta đến cùng Đức Chúa Jê-sus, ta dùng ý-chỉ quyết đến là được. Mà phải đến ngay, chẳng chút đợi-chờ, cũng như người túng-tiền vội đến nhà giấy-thếp lĩnh măng-da vậy. **Phải tin, chẳng chút nghi-ngờ, có tin thì mới nhận được ơn cứu-rỗi.** Phải nhận mình là ai và ở đâu, nghĩa là phải nhận mình là kẻ có tội đáng ở trong địa-ngục đời đời. Phải biên ngày, cái ngày đáng kỷ-niệm đời đời, vì là ngày mình thoát khỏi nanh-móng của quỷ Sa-tan mà dìm vào nước yêu-thương, bình-an, thánh-khiết, đạo-đức của Đức Chúa Trời. Nhưng còn một điều quan-hệ là trình căn-cước, tức là chẳng giấu-giếm tội-lỗi, thành-thực bày-lõ chơn-trường với Chúa cũng như trên thể căn-cước phải có tấm hình mới hợp lệ.

LĨNH ĐƯỢC TIỀN! Đó là mục-dịch cái măng-da. Lĩnh được tiền để mua các thứ cần-dùng, để trả nợ, để may quần-áo, để làm gì tùy ý. Cầm tiền trong tay, tôi cảm thấy mình không nghèo-khổ nữa. Qui-hóa biết bao!

Hưởng ơn cứu-rỗi trong lòng, tôi cảm thấy mình không cùng-khỏi, cô-dơn nữa, vì Kinh-Thánh chép rằng: «Anh em biết ơn của Đấng Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu» (II Cô 8: 9). Từ nay trở đi, tôi giàu sự yêu-thương, giàu lòng thanh-sạch, giàu

ông Phi-e-rô cũng không mở cửa thiên-dàng cho tôi vào được. Chỉ có Đấng Chúa Jê-sus làm như vậy được, vì Ngài phán rằng: «Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống» (Gi. 14: 6). Lại rằng: «Tu là cái cửa, nếu ai bởi Ta mà vào, thì sẽ được cứu-rỗi» (Gi. 10: 9).

Tên tôi đã ghi vào sổ sống đời đời trên trời rồi, thì tôi có thể bình-dĩnh đi

PHƯƠNG-PHÁP ĐỘC-NHỨT VÔ-NHI

<p>HỎI :</p> <p>PHƯƠNG-</p> <p>PHÁP</p> <p>NÀO</p> <p>BẰ</p> <p>XIÊNG</p> <p>TỘI-</p> <p>LỖI ?</p>	 <p>Chúng ta có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác, vì ở dưới trời chúng ta có danh nào khác (ngoài danh Jê-sus) hay cho loài người để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu (Sơ-đô 1: 12)</p>	<p>ĐÁP :</p> <p>NHẬN</p> <p>ƠN</p> <p>CỨU-</p> <p>RỖI</p> <p>CỦA</p> <p>Đấng</p> <p>CHRIST !</p>
--	--	--

lành như-mì, giàu linh-thần phấn-dầu với tội-lỗi, giàu sự hi-sinh vì Chúa và vì đồng-hào, giàu những nụ cười trẻ-trung, giàu những lời nhơn-tử, bác-ái, giàu những công-việc lành, giàu những tư-tưởng duy-tha và ái-nhân.

Còn một điều này nữa, khi tôi lĩnh mạng-dạ rồi, thì tên tôi cứ còn ghi trong sổ nhà giấy-thếp. Người ta không bỏ đi, nhưng giữ lại làm bằng-cớ chắc-chắn. Khi tôi đã nhận ơn cứu-rỗi của Đấng Chúa Jê-sus rồi, thì Ngài ghi tên tôi vào sổ sống đời đời trên trời. Chẳng một chức-vị nào của Hội-Thánh có thể biên tên tôi vào sổ sống ấy, hay là xóa tên tôi đi. Cả đến

đường đời này, sống đầy-dủ mỗi ngày mỗi phút, phấn-dầu oanh-liệt để tôn-vinh danh Đấng đã cứu tôi. Khi làm trọn phận-sự rồi, khi Chúa muốn vượt tôi về trời, thì tôi sẽ vượt gươm chiến-sĩ, bình-linh vượt nước Tử-thần mà vào thiên-dàng để đời đời yên hưởng hạnh-phúc vượt quá trí tưởng-tượng của loài người.

Hỡi bạn đọc bài này, bạn già hay trẻ, giàu hay nghèo, sang hay hèn, là người nam hay người nữ, cái đó tôi xin miễn hỏi đến, tôi chỉ hỏi bạn một câu này: «**BẠN NHẬN ƠN CỨU-RỖI CỦA CHÚA JÊ-SUS CHƯA ?**» Nếu chưa, hãy biết rằng bạn đang ở vào một tình trạng nguy hiểm.

tùng có thể dẫn đến sự chết đời đời trong địa-ngục. Sao bạn lại cam chịu số-phận khốc-liệt ấy? Hãy dừng đây, đến cùng Đức Chúa Jê-sus ngay bây giờ mà nhận ơn cứu-rỗi nhưng-không, hầu cho thoát khỏi quyền cai-trị của

tội-lỗi và ma-quỉ, hưởng lấy sự vui-vẻ, bình-an, trong-sạch, trong làm-hồn và đời sống. «Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng-không» (Khải 22: 17). — *Đô-đúc-Trí, Hà-nội.*

LÒNG TỪ-ÁI CỦA THƯỢNG-ĐẾ

NGƯỜI ta nói rằng: «Mẹ thương con bằng trời, bằng bể.» Nghe đến câu ấy, ta tự-nhiên nghĩ lại mẹ thương con-cái mình không chỉ sáu tháng vì là bậc nhất của đời; nhưng chúng ta nghĩ lại mà xem lòng yêu-thương của Chúa đối với loài người có lớn như vậy không? Xin trả lời rằng: Lòng yêu-thương của Chúa chẳng những vĩ-dại thôi, lại còn lớn hơn tình mẫu-tử nữa.

Vậy, có hai điều chỉ tỏ ra lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời và của Con một Ngài, là Đức Chúa Jê-sus-Christ, đối với loài người.

I. — Lòng yêu-thương của Đức Chúa Trời đối với thế-gian

Khi loài người nghe theo ma-quỉ cám-dỗ, để nó dắt vào chốn tối-tăm hư-mất, thì đã lia-bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo-hóa mình, mà dong-ruổi theo các sự vui-chơi trần-tục, tẽ-tách con đường chánh quang-minh mà vào ngõ quanh-co, tịt-mịt. Họ chỉ kiếm cái vui thú ở đời tạm này, chớ chẳng lo đến việc tương-lai hạnh-phước. Như vậy, loài người há chẳng đáng bị hình-khổ đời đời sao? Nhưng vì lòng thương-xót, Đức Chúa Trời không nề loài người phải đứng trong địa-vị ấy; bởi thế nên Ngài chẳng tức Con một yêu-đầu của Ngài mà ban cho thế-gian (Giăng 3: 16), ngõ hầu tất cả ai tin Ngài đều được thoát khỏi vòng

dầm-duối, nơi trầm-luân vĩnh-viễn. Thật sự từ-bị của Đức Chúa Trời là lớn-lao thay!

II. — Lòng yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus-Christ đối với thế-gian

Chúng ta thấy rằng Đức Chúa Jê-sus vâng mạng của Đức Chúa Trời mà đến thế-gian. Ngài dành bỏ ngôi sang-trọng và những sự vinh-hiến ở trên trời mà trở nên nhục-thể, hiện ra như một người thường. Vả, Đức Chúa Jê-sus gánh hết sự cực-khổ, lo-buồn của chúng ta, lại «vì tội-lỗi của chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác của chúng ta mà bị thương» (Ê-sai 53: 5). Bởi lòng bác-ái, Ngài đã vì tội-ác của chúng ta mà dành li-sinh mạng bản trên thập-tự-giá để chuộc tội cho chúng ta.

Nói tóm lại, lòng từ-bị bác-ái rất lớn của Chúa chúng ta kẻ sao cho xiết được. Công-lao huyết hân và sự yêu-thương trọn-vẹn của Chúa quý giá dường ấy, chúng ta có nên tưởng đến mà tin theo Ngài hầu cho lòng cứng-cỏi của chúng ta được trở nên mềm-mại mà phục-sự Ngài chăng?

Vậy, đồng-bào khá nên tin theo Chúa, hết lòng kính-mến Chúa và noi theo gương sáng của Chúa đi, để mọi người đều được làm con-cái thiêng-liêng của Ngài và sẽ được dự phần trong sự sống lại vinh-hiến của Ngài nữa. Mong thay! — *Lê-thị-Bảy, Cao-lãnh.*





CẬU PHI VẮNG LỜI MẸ

Gió xô nức, các lớp học của một trường kia đều ra chơi-dồn. Ô! Ô! Tiếng xe hơi chạy ngang, nào kèn,

nào trống om-sòm, bụi bay mịt đất, bao nhiêu học-trò đều đồ ra, kẻ thì xin giấy, kẻ thì lượm giấy. Cậu Phi, con ông Hoàng, cũng được một miếng giấy. Cậu lăm-nhằm đọc mấy chữ đầu: «*Cinéma parlant.*» Cậu reo mừng: «À! Chớp bóng nói, lạ chưa! Từ hồi giờ mình không thấy.» Cậu cứ suy-nghĩ

trong lòng: «Mình xem chớp bóng nói này chắc không tội-lỗi gì, vì mình không biết, đi xem chơi một lần, có lẽ không sao!» Từ đó cho đến giờ về, không phút nào là cậu Phi không nghĩ đến, cậu trông cho mau tan buổi học. Nhưng khốn nỗi chiều nay lớp cậu còn phải làm vườn nữa. Dầu vậy, Phi cứ nghĩ đến luôn. Mãn giờ, cậu bươn-bả chạy về đến nhà, không kịp thay quần-áo hay rửa tay chơn, cậu gọi mẹ luôn miệng:

—Má ơi, má! Má đâu rồi, má?

—Gi thế con? Bà Hoàng àn-yếm đáp. Nghe tiếng mẹ trả lời nơi phòng ăn, cậu mau chơn chạy vào, bà Hoàng đang

đơn cơm ăn.
—Chớp bóng nói, má à, lạ lắm, giấy dày nê, lời này mà cho phép con đi xem, nghe!

Vừa nói, vừa đem mảnh giấy lộn một bà Hoàng. Bà không cần đưa mắt vào mảnh giấy, chỉ liếc qua bộ mặt hèn-hở của cậu con, rồi vừa tiếp lấy mảnh giấy, vừa nói:

—Thôi, con hãy ngồi đây chờ mà hỏi đã. Chiều nay

giờ chơi con chơi gì? Nói mà nghe thử.

Bực-tức, cậu có ý trách sao mẹ chậm cho phép, lại còn hỏi đông-dại. Cậu nói lạnh:

—Thưa mà, chiều nay con chơi vui lắm, nào nhảy dây, nào làm vòng bắt, nào chơi...

—Vòng bắt là sao con? Có phải vẽ một cái vòng thật lớn rồi lựa-chọn một nửa vào vòng, còn một nửa thì ở ngoài, rình coi hễ ai đứng gần thì chụp má kéo ra ngoài hay không con?

—Phải đó, má, con chơi thế đó thôi



BÀ HOÀNG KHUYẾN-BẢO CON,

lắm, mà á, nhưng con trước-áo được xem chớp bóng nói tối nay vì họ chỉ chớp có hai đèn thôi; và lại, mai là Chúa-nhật, nghỉ học, con khỏi lo bài-vở nữa!

Bà Hoàng nhích mấp cười rồi nói:

—Đều con xin mà không thể cho được. Nay, con xem cái vòng bất mà con chơi buổi chiều thật dạy-dỗ con nhiều lắm, vì hề ai vào vòng rồi thì phải ở «giữa», chờ đứng ra gần ngoài. Nếu người ở ngoài niu được thì lòi ra và cũng cứ rình mà bắt người ở trong như vậy. Cũng một thể ấy, con ơi, hiện nay con vào «vòng ân-diễn» của Chúa rồi, thì kẻ nghịch-thù của con, «là ma-quỉ, như sư-tử rống, đi rình-mò chung-quanh, tìm-kiếm người nào nó có thể nuốt được» (1 Phi-e-rơ 5 : 8). Ma-quỉ có trăm phương ngàn kế mà phá hại tin-dễ, con là con-cái của Chúa thì cần phải làm sáng danh Chúa chứ.

—Nhưng con tưởng chớp bóng này không lợi dầu, mà!

Hai mắt cậu liếc bà Hoàng dường như thôi-thức là cho phép vậy.

Thật không phải tội đó con, nhưng làm đều nào có thể gây cho người khác phạm tội thì đừng làm. Nếu con bước vào rạp chớp bóng thì con sẽ mất nhiều dịp-liện mà thờ-phượng Chúa lắm, vì bao nhiêu tâm-trí của con đều để cả vào chớp bóng, đâu còn thì-giờ mà giao-thông với Chúa? Má khuyên con đừng ham thế nữa, con để dành tiền mà giúp cho ban truyền-đạo và người thương-du kia còn có ích hơn; con còn nhỏ, con phải tập lần sự hầu việc Chúa, thì lớn lên con sẽ ra người đạo-dức thật. Phải giết chết người cũ, đừng để mắt vào đời này, nhưng hãy để mắt vào Chúa, thì Ngài sẽ ban ơn cho con, con đã hiểu chưa?

Nước mắt gần tuôn, cậu Phi gạt đầu đáp: —Ồ, thưa má, con hiểu rồi, bây giờ con mới biết đều con xin đây là trái lễ. Vậy, con cầu-nguyện Chúa tha cho con.

Dứt lời, cậu liền quì dưới ngạch mà

cầu-nguyện. Bà Hoàng cũng cảm-dộng, quì xuống bên cậu Phi mà nài-xin với Chúa. Ngoài những tiếng cầu-nguyện, thì trong phòng ảm-lặng-lẽ như tờ. Cậu Phi cầu-xin Chúa gìn-giữ mình đề-thường ma-quỉ; cầu-nguyện xong, bao nhiêu đều ước-vọng cũng tiêu-tan hết.

Bà Hoàng trông ra đường rồi nói:

—Kìa, ba con về kìa, hãy sửa-soạn dùng cơm, rồi chúng ta đi thờ-phượng Chúa buổi tối.

Cậu vàng lòi lui ra, thay quần-áo và rửa tay chơn. Ông Hoàng làm việc về, bà thuật chuyện lại, ông vui-mừng lắm và cảm ơn Chúa. Đoạn, cả nhà dùng cơm xong-xuôi, rồi đi thờ-phượng Chúa. Cậu Phi vui-vẻ như thường, mặc dầu cậu không được xem chớp bóng nói, là đều lạ nhưt của đời cậu. Sáng hôm sau, cậu đi thờ-phượng Chúa và đem luôn số tiền dành-giùm bấy lâu mà giúp cho người thương-du và ban truyền-đạo.—Cố Nguyễn-thị-Thuần, Cao-linh.

ĐỒ AI BIẾT?

29.—Chi-phải nào chia làm hai, một nửa ở tả-ngạn sông Giô-danh, một nửa ở hữu-ngạn? *Chi phải Ma-na-ác*

30.—Ai soi ló trên nắp một cái rương để nhận tiền dâng vào việc tu-bổ đền-thờ? *Giô-hô-giô-đã (II Vua 12 : 9)*

31.—Chỗ nào trong Kinh-Thánh nói đến sợi dây giày? *Mát 1 : 7 (Luq 14 : 23)*

32.—Chi-phải nào băm đánh dân Ca-na-an trước hết, và lại sao vậy? *Chi phải Ma-na-ác (Sâm 11 : 14)*

33.—Đức Giô-hô-va cho vua nào thấy bóng trên trán-ảnh lui lại? *Đức Giê-ru-sa-lem (Sâm 11 : 11)*

34.—Chi-phải nào kèm đèn-lam trong lúc đi qua đồng vắng? *Chi phải Ê-vi (Sâm 2 : 11)*

35.—Trong Kinh-Thánh Tân-Uớc có quyền nào ta không biết rõ tác-giả? *Chi phải Ma-na-ác (Sâm 11 : 14)*

36.—Nhà lãnh-tụ nào của dân Giu-đa làm quan tể-chánh cho một vua? *Chi phải Ma-na-ác (Sâm 11 : 14)*

37.—Vua nào của xứ Giu-đa phạm đến đền-thờ và bị phạt mắc bệnh phong? *Chi phải Ma-na-ác (Sâm 11 : 14)*

38.—Xin viết hết câu này: «Kẻ ngu dại nói trong lòng rằng...» *(Chi phải Ma-na-ác (Sâm 11 : 14))*

(Chi phải Ma-na-ác (Sâm 11 : 14))

TIN VĂN-TẮT

(Trích các báo)

Cụ Hoàng-trọng-Thừa, Mục-sư chỉ-hội Tourane, đau nặng, đương điều-trị tại bệnh-viện Faifoo. Xin anh em nhớ cầu-nguyện cho.



Ông *Gaston Doumergue*, nguyên Thống-lịnh nước Pháp, đã tạ-thế. Trước ông đã từng làm quan tòa tại Nam-kỳ.



Tại Hà-nội và Sài-gòn đã làm lễ kỷ-niệm ông *Briand*, cố-ngoại-tướng nước Pháp, người suốt đời đã tận-tụy xây-dập nền hòa-bình quốc-tế.



Có tin nước Xiêm định một chương-trình xâm-chiếm xứ Diên-diện, Ai-lao, Cao-mên và một phần Bắc-kỳ. Nước Xiêm đương lo chấn-chỉnh quân-bị rất gấp.



Nội-các Bình-dân do ông *Leon Blum* làm thủ-tướng đỡ rồi. Ông *Chauteemps* được Thống-lịnh *Lebrun* ủy-lập nội-các mới. Ông *Blum* làm phó-tổng-lý nội-các mới. Vẫn ông *Marius Moutet* làm Tổng-trưởng Thuộc-địa. Ông *Albert Sarraut*, nguyên Toàn-quyền Đông-dương, làm Tổng-trưởng Quốc-vụ.



Có tin vua *Haile-Selassie*, cựu-vương nước Á, kiện ông *Mussolini*, thủ-tướng nước Ý, tại tòa án quận *Seine* (Pháp), đòi bồi-thường mấy ngàn cô-phần đường xe-lửa đặt qua nước Á mà trước kia vua vẫn được hưởng. Thật là rắc-rối.



Trương-học-Lương, một tướng Tàu nguyên thủ-lịnh Đông-tam-lịnh, định xuất-dương học thêm về quân-bị để giúp tổ-quốc.



Trong việc đặt đường hàng-không từ Pháp qua Đông-dương, có một viên kỹ-sư người Việt-Nam dự vào. Ông tên là *Georges Chau*, con trai Đại-tá Đỗ-hữu-Châu liên-trọng-nhiệm ở Pháp.

Ông *Dupré*, Tư-pháp giám-đốc Đông-dương có gửi tờ thông-tư cho các ông chánh-án điện rằng trong việc kiện-tung giữa người Pháp và người Nam phải xử theo một mực công-bằng, chớ không được phân-biệt màu da mà làm sai công-lý của nước Pháp.



Ông *Rockefeller*, một nhà thiên-triều-phủ ở nước Mỹ, đã qua đời. Ông vốn nghèo-nàn nhưng nhờ sự siêng năng và kiên-nhiều mà trở nên giàu-có bậc nhất hoàn-cầu. Bụi-sanh ông làm rất nhiều việc từ-thiện.



Ở Hà-nội sắp thành-lập Hội «ANU SAKOA» mục-dịch xây nhà sàng-sứa và rẽ tiền cho dân nghèo thay vào những nhà lụp-sụp, tối-tăm rất có hại cho sức khỏe.



Theo một bản thống-kê mới đây, nước Hoa-kỳ có 62.678.177 tin-dò thuộc Hội Tin-Lành, còn tổng-số nhơn-dân là 127.521.000 người. Trái với những tin đồn đạo Tin-Lành suy-vi, trong một năm nay Hội-Thánh Tin-Lành được thêm 670.801 tin-dò; còn từ năm 1926 tới nay thì thêm được 8.152.462 tin-dò. Trong 10 năm ấy nhơn-dân thêm 10.521.000 người.



Ai-tin. — Ngày 4 Juillet, bà Nguyễn-bà Diên đã ngủ yên trong Chúa tại bệnh-viện *René Robin*. Dám tang cử-bánh hôm sau. Chúng tôi cầu-xin Chúa yên-ùi ông Diên và chân-giữ mấy con thơ bà để lại. — T. K. B.

Hỉ-tin. — Ngày 5 Juillet, thầy Nguyễn-văn-Bằng, Truyền-dạo tại Cao-bằng, đã làm lễ thành-hôn với cô Nguyễn-thị-Hào, trưởng-nữ ông bà Nguyễn-hữu-Giục ở Hà-nội. Tôi xin trân-trọng kính mừng hai họ, và cầu-xin Chúa ban phước cho chú rể và cô dâu được ou-phước đầy-dẫy của Ngài để gây-dựng gia-đình và Hội-Thánh. — Lê-văn-Thới.

Muốn tỏ lòng hiệp-tác và khuyến-khích qui-báo cứ lo chấn-chỉnh mới-mê như mấy tháng nay, tôi xin hứa cầu-nguyện và cổ-động nhiều cho

Thành-Kinh Báo. — Bài-tri-Hiền, Kampol.



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC-GIẢ : J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

THÌNH-THOÁNG phần tốt nhất của linh-hồn chàng dấy lên nghịch cừu cách sanh-hoạt để-hèn của chàng.

Tâm-trạng này xảy ra nhưt là từ khi chàng gặp cô Ê-mi-li Vệ-nỗ-ling. Cô khiến chàng nảy một cảm-tưởng lạ-lùng. Cô có vẻ mặt bình-tĩnh, nhu-mi, có lòng tin Đức Chúa Trời tới cực-diêm, có ảnh-hưởng êm-ái mà cô dường như rải khắp chung-quanh mình. Đối với Duy-liêng Vệ-niết, mọi sự đó là sự khải-thị một cuộc đời mới-mẻ và cao-thượng khôn xiết. Cảm-tưởng ấy vẫn-vương chàng suốt mấy tuần-lẽ.

Nhưng, như chúng tôi đã nói, chàng lại lần lần sa vào những thói cũ, và theo-dõi những cuộc buôn-bán khảnghĩ đã khiến chàng chú-ý từ lâu rồi.

Theo lệnh của Mễ-ling, chàng đương định ý lấy cho bằng được những kiểu-mẫu của nhà máy Lâm-bà, hoặc các bức vẽ nào gần giống những kiểu-mẫu ấy. Đương khi mưu-tính công-việc ấy, chàng được phần thắng-lợi, là biết rõ Duệ-la. Chàng nhận thấy hết các nhược-diêm của bọn-tánh Duệ-la. Chàng biết nịnh-hót Duệ-la, biết dùng những tiếng làm cho Duệ-la mê-thích, biết giải-tỏ công-việc dường như lợi-lộc lắm, đến nỗi người lương-thiện cũng phải ưng-chịu. Bởi vậy, Duệ-la sa vào bẫy mà không suy-nghĩ chi cả.

Theo lời Vệ-niết, thì những bức vẽ kia chỉ cốt để bày-tỏ tài-năng của Duệ-la. Cho nên Duệ-la chẳng hay rằng một khi những bức vẽ ấy lọt vào buồng giấy của nhà máy Mễ-ling Hạ-dệ, thì họ liền sao lấy và đem dùng.

Bức vẽ nào cũng do Duy-liêng Vệ-niết chuyên-giao. Cách ít lâu, họ trả lại những bức vẽ ấy cho Duệ-la và cặp

theo những lời tán-tụng đua-nịnh hơn hết; họ cũng xin chàng gởi cho xem vài bức khác.

Cứ như vậy nhiều lần, nên Duệ-la hơi có ý ngờ-vực. Chàng lo-lắng bông-lông và sợ mình đã phạm một lỗi không sao cứu-vãn được; rồi lại, chàng bày-tỏ những mối lo-sợ với Duy-liêng Vệ-niết.

Duy-liêng Vệ-niết mau làm tiên-tan những mối lo-sợ đó. Hắn cất nghĩa cho Duệ-la rằng nhà máy Mễ-ling Hạ-dệ muốn trả cho chàng tiền công vẽ các kiểu-mẫu, chứ không muốn trả giá mua chính các kiểu-mẫu. Chỉ mong-mỏi xem-xét tình-hình theo phương-diện ấy, Duệ-la bèn nhận tiền công, chẳng còn nghi-ngại chút nào.

Đương khi bán lậu như vậy, Duệ-la lần lần quen đến nhà Vệ-niết mỗi tuần-lẽ vài bận. Nhưng thấy Duệ-la thỉnh-linh thôi tới thăm mình, Vệ-niết bèn dò-la kin-đạo, và chẳng mấy chốc chàng biết rằng cơ-sự đã đến tai anh em ông Lâm-bà. Chàng vội đi nói chuyện với Mễ-ling :

—Ta chẳng còn hi-vọng chi nơi gã thiếu-niên Vệ-nỗ-ling nữa, ông có biết không? Tôi cũng tự hỏi mình sẽ lại gặp mặt hắn chăng?

—Này, hắn sợ chăng? Hay là có việc gì xảy ra?

—Số là viên đốc-công của nhà máy Lâm-bà sanh nghi và một ngày kia, đã cho khám buồng vẽ. Họ tìm được một bức vẽ phác ở trong ngăn kéo của người bạn Vệ-nỗ-ling, tên là Vinh-tân. Thựơ ra thì chính Vệ-nỗ-ling đã bỏ bức vẽ phác ấy vào ngăn kéo của bạn.

—Rồi sao?

—Này, gã Vinh-tân bị kể là phạm-nhơn và bị đuổi lập-tức.

—Hắn không cố chữa mình sao?

—Không, tôi tưởng hắn không chữa mình chút nào cả.

—Quán đại-dội thật! Tôi đoán rằng Vệ-nỗ-linh đã cầm-giữ lưỡi mình.

—Chắc vậy. Nhưng Vệ-nỗ-linh tự-nhiên thôi bản lậu kiêu-mẫu, vì tôi không thấy hắn nữa.

—Ồng quá! Những kiêu-mẫu ấy giúp ích chúng ta khôn xiết, kè cũng đáng số tiền ta trả cho Duệ-la. Nhờ những kiêu-mẫu này, ta có thể đập đổ nhà máy Lãm-bá.

—Ông hẳn xét thấy bây giờ đã tiêu hết công-việc rồi.

—Ông không tưởng chúng ta lại có cơ đồ-dành được Vệ-nỗ-linh chăng? Tỉ như ta chịu trả hắn nhiều tiền hơn.

—Tôi tưởng làm như vậy thì thậm vô-ích. Vì biết rõ tâm-địa hắn, nên tôi xét thấy chỉ có một điều cần khuyên ông. Ông hãy cho hắn làm việc trong số ông, như trước kia ông đã ước-muốn. Tôi xin quả-quyết với ông rằng hắn có tài cao.

—Ừ, tôi sẽ suy-nghĩ. Ông nên cố giúp mặt hắn nữa và dẫn hắn đến với tôi.

Trong công-việc này, Vệ-niết gặp nhiều bước trở-ngại, khó-khăn, thật nhiều quá ý mình phỏng-dịnh. Mọi sự dường như hợp nhau mà chống-ngịch chàng. Chàng cố gặp Duệ-la nhằm lúc Duệ-la từ hưởng giấy ra về, nhưng chàng luống công. Duệ-la dường như đã đoán ra những ý-dịnh của chàng, nên tránh được mặt chàng luôn.

Vệ-niết có thể đến nhà Duệ-la mà hỏi-han Duệ-la, song chàng không dám nhưt-quyết làm như vậy. Số là từ buổi tối đảng ghi-nhở kia, từ buổi tối chàng kiếm nơi ăn-núp, thì đối với chàng, cái nhà ấy là một nơi thánh. Chàng năng-lực chỉ có thể khiến chàng nhưt-dịnh bước qua ngạch cửa nhà ấy vì một mục-dịch lừa-gạt. Nhưng, thật trái với lẽ thường, chàng chẳng chút e-ngại lừa-gạt Duệ-la ở ngoài nhà ấy. Đó là một phương-diện mẫu-thuần trong bổn-lánh lạ-lùng của Vệ-niết.

Trong những ngày đó, Duệ-la trải qua một cơn tinh-thần khủng-hoảng gồm-ghê. Chàng chỉ nóng-nảy ước-ao được ở một mình. Sau cuộc đi-ou-tra ở nhà máy và sau khi chàng không thể thấy được mặt Lô-huê, thì chàng sống trong một đêm khôn-nạn nhưi của đời mình. Chàng không thể quên rằng lúc tin dữ đồn vang, thì Lô-huê chắc sẽ bị người nhà từ-bỏ và đuổi đi.

Và này, Lô-huê gánh lấy tội-lỗi để cứu bạn! Lô-huê nhưt-dịnh chịu đau-dớn đường như chính mình là phạm-nhơn vậy.

Ý-tưởng ấy cán-rứt Duệ-la và thấu suốt trái tim chàng như một thanh gương bên. Chàng trăn-trở trên giường cho tới lúc rạng đông, không thể nào chợp mắt. Chàng tin chắc mình đáng phải thú tội để giải oan cho kẻ vô-tội, đến nỗi chàng sợ mình sẽ hóa diên.

Chàng nghĩ thăm rưng mình không muốn đổ tội cho Lô-huê, chẳng qua có những việc không ngờ đã ngăn-trở mình lấy lại bức vẽ. Chàng nghĩ như vậy cũng chẳng ăn thua gì; tội-lỗi chàng không vì đó mà bớt vẽ xấu-sa, quái-gờ, gồm-ghiếc. (Còn tiếp)

AI LÀ KẸ SỐNG?

AY là kẻ phẩn-dầu; ấy là kẻ có một ý-dịnh vững-vàng đầy-dẫy tinh-hồn và mặt-mây; ấy là kẻ leo đến đỉnh gõ-ghê của một cuộc đời cao-thượng; ấy là kẻ trầm-ngâm đi đường, say-mê một mục-dịch siêu-việt, ngày đêm hao giờ trước mắt cũng có một công-việc thành-khiết hoặc một mối yêu-thương vĩ-dại. Ấy là đứcing liên-tri thành qui trước hòm giao-nước; ấy là người làm công, nhà đạo-dức, người thơ, người tặc-trưởng, tất cả ai ai có lòng tốt và sống đầy-dủ mỗi ngày.

Chúa ôi! Những kẻ ấy đang sống; còn kẻ khác thì tôi xót-thương họ, vì sự hư-ảo làm cho họ say-sưa bằng một vị buồn-chán man-mác. Bởi chưng gánh nặng nhưt chính là có ở đời mà không sống.—*Một bài thơ của Victor Hugo.*

BỐC LỊCH THỜI-GIAN

(NHỮNG LỜI TIÊN-TRỊ TRONG KINH-THÁNH ĐƯỢC ỨNG-NHIỆM)

DỌN ĐƯỜNG CHO SƯ-TỬ CỦA GIU-ĐA

«*Sự buồn-rầu ở trong Ê-thi-ô-bi*»

(Ê-xê-chi-ên 30 : 4)

MỘT tờ tạp-chi ở Luân-dôn là *Living Waters* (Nước hằng sống), mới đăng một bài rất có giá-trị của ông R. T. Nash. Chúng tôi xin trích ra đây một vài đoạn hệ-trọng có liên-lạc với việc nước Ý chiến-thắng xứ Ê-thi-ô-bi:

«... Ê-thi-ô-bi là một nước rất lâu đời, lịch-thử ba được ghi-chép trong Kinh-Thánh. Lịch-sử nước ấy truy-nguyên đến tận những thời-dại tối-cổ mờ-mịt. Trong đời A-sa trị-vì nước Giu-da (H Sứ 14 : 9), thì vua Ê-thi-ô-bi có thể cử đạo binh một triệu người đi đánh Đất Thánh.

«Mở qua Ê-xê-chi-ên 30 : 3, ta thấy tỏ rất rõ rằng «ngày ấy gần rồi;» xin chúng ta đọc: «Ngày ấy gần rồi, phải, là ngày của Đức Giê-hô-va, ngày có mây, kỳ của các dân-tộc.» Rồi câu sau cho ta hay rằng «sự buồn-rầu ở trong Ê-thi-ô-bi.» Câu 9 lại thêm: «Trong ngày đó sẽ có sứ-giả từ trước mặt Ta đi trong tàuặng lăm cho người Ê-thi-ô-bi dương ở yên phải sợ-hãi. Dân-sự nó sẽ buồn-rầu như trong ngày của Ê-díp-tô, vì này, nó đến gần rồi!»

Thật thế, các chiến-hạm của Ý đã chở binh-tướng và chiến-cụ vào kênh Suez, gieo sự lo-sợ cho người Ê-thi-ô-bi bấy lâu bình-yên vô-sự. Hãy chú-ý mấy chữ: «Như trong ngày của Ê-díp-tô.» Nó nhắc ta nhớ sự buồn-rầu tai-bại giáng trên xứ Ê-díp-tô khi Chúa hủy-diệt xứ ấy để giải-phóng dân Y-

so-ra-ên của Ngài. Bây giờ Ngài để cho nước Ê-thi-ô-bi bị chiến-thắng vì đã đến ngày hoạn-toàn giải-cứ dân Ngài và Đấng Mê-si giáng xuống để cai-trị họ.

«Anh em sẽ thấy chân-lý ấy đã dự-ngôn ở Ê-sai 43 : 3 rằng: «Ta ban Ê-díp-tô làm giá chuộc người, Ê-thi-ô-bi và Sé-ba làm của thay người.» Nước thứ nhất, là Ê-díp-tô, đã bị xử-tri 3.400 năm trước; còn nước cuối-cùng, là Ê-thi-ô-bi, thì bị xử-tri năm 1936.

«Tại sao Đức Chúa Trời để cho hoàng-đế Ê-thi-ô-bi bị phế? Vì hoàng-đế tự nhận hai phẩm-tước vốn thuộc riêng về Đức Chúa Jêsus-Christ: *Một là Vua của các vua và Chúa của các chúa*; hai là *Sư-tử của chi-phái Giu-da*. Hai phẩm-tước này sẽ phong cho Đức Chúa Jêsus khi Ngài tái-làm để cai-trị cả thế-giới.»

Ông Nash cũng phê-bình một việc đáng chú-ý nữa, tức là *Edouard VIII*, hoàng-đế nước Anh, tình-nguyên thoái-vị. Tên thành của ông là *David*, và một bộ-lạc Ấn-độ ở xứ Gia-nã-đại vẫn tôn ông là «Sao mai sáng-chỏi.» Và, sách Khải-huyền xưng Đấng Christ là «chỏi và hậu-tự của Đa-vít, là sao mai sáng-chỏi» (Khải 22 : 16). Nào ai biết đường đang dọn sẵn cho Vua chính-thống, là *Sư-tử của chi-phái Giu-da*, *Hậu-tự của Đa-vít*, và *Sao mai sáng-chỏi?* Lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến! — *Prophecy.*

Sở đọc-giả Thánh-Kinh Báo chưa xứng với sở tín-đồ ở Đông-dương. Vậy, xin anh em cố-gắng cố-động giúp ở khắp mọi nơi, chúng tôi đa-tạ!

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

LƯƠNG-Y ĐỘC-NHÚT

BÀ thân-sanh tôi mắc bệnh nguy-hiểm nằm liệt trên giường, trải qua hơn tháng trường thuốc-thang điều-trị mà bệnh-linh vẫn không thuyên-giảm, càng lâu càng thêm trầm-trọng, cơm cháo chẳng ăn, mỗi ngày chỉ uống vài muỗng sữa thôi. Các thầy thuốc Tây, Nam đều cho rằng phải vẽ với Chúa vì sức già, bệnh nặng, nên không phương cứu-chữa. Trước mặt thần Chết tôi đành bó tay, không biết tình phương nào.

May thay! Trong cơn bối-rối ấy tôi nhớ đến lời hứa của Chúa: «Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người.» Tôi bèn nhứt-định không nhờ thầy cậy thuốc nữa, chỉ hoàn-toàn nhờ-cậy Chúa. Tôi mời Hội-Thành nhóm lại lấy đức-tin nhơn danh Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng đã mang lấy sự đau-ốm của chúng ta, mà cầu-nguyện thiết-tha để Ngài tỏ quyền-phép mà cứu-chữa cho.

Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Bất đầu từ đó bệnh bá thân tôi giảm bớt lần lần, đến nay thì được lành-mạnh như cũ, đến nỗi ai nấy đều ngạc-nhiên mà nói rằng: «Ngoài Đức Chúa Trời ra không ai có thể chữa một bệnh như vậy được.»

Tôi có mấy lời thành-thật lắm chứng ra đây để quý độc-giả đồng-thình với tôi mà ngợi-khen Chúa. — *Doãn-vân-Miêng, Ô-môn.*

«ĐƯA BÉ NÀY LÀ CON SÁT!»

CON ông Lê-văn-Giải là Lê-văn-Xinh, vừa mới sanh hơn một tháng thì lâm bệnh rất nguy-kịch. Thấy thuốc nói bị han bạch với chứng phong, nên em đem thì thừ khóc, ngày ít bú. Người xung-quanh họ cho đưa bé này là con sát, con rauh lằng-xăng, vì thấy

mẹ nó sanh hai ba đứa như vậy ít lâu rồi chết. Họ bảo phải đem kỹ-bàn cho thầy hoặc cho người khác nuôi mới được.

Nhưng ông nội đưa bé là Lê-văn-Liêng, Nghị-viên Hội-Thành Vĩnh-trạch, lấy đức-tin phó Chúa. Ông có rước thầy thuốc tây đến thêm hơn mười mủi thuốc mà không thấy thuyên-giảm. Có một ngày em nghỉ bú từ 2 giờ chiều đến 5 giờ, kể có ông truyền-dạo tới thăm, ông mới xúc dầu cầu-nguyện cho đứa bé. Tôi lấy anh em trong Hội nhóm lại cầu-nguyện đặc-biệt cho em, kể đến tám giờ tối thì em bú lại như thường, và từ đó đến nay em mạnh, có da thịt, mập-mạp, trông rất dễ thương. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! A-lê-lu-gia! Ngợi-khen danh Ngài! — *Nguyễn-lân-Lộc.*

CHỈ NHỜ MỘT BÀI GIẢNG

TÊN tôi là Bùi-trọng-Hoạt, tin-dõ thuộc Hội Bắc-ninh, xin làm chứng về ơn Cứu-Chúa và đức-tin của tôi.

Khi tôi còn ở thế-gian, thì người đời cho tôi là tốt lắm; nhưng đối với Chúa, thật tôi nhiều tội lắm. Một buổi tối kia, nhân đi qua nhà giảng, tôi vào nghe ông Mục-sư Funé giảng về-mục: «Quyền-phép của Chúa.» Tôi liền tin Chúa ngay, rồi bị bắt-bớ dữ quá. Hiện bây giờ người anh tôi còn nói rằng: «Ngày nào thằng Hoạt nó chết thì để bèn đạo chôn.»

Chúa đã dùng Kinh-Thánh mà yên-ủi, nâng-dỡ tôi trong lúc lo-phiền, chán-nản. Hiện nay tôi gặp nỗi đau-thương trong chốn gia-đình, phải một mình nuôi hai con thơ. Xin anh em thương-xót cầu-nguyện Chúa cứu-giúp tôi và chữa cho tôi lành chứng đau bụng kinh-niên. Tôi xin cảm ơn! — *Bùi-trọng-Hoạt, Bắc-ninh.*

CHÚA KÊU-GỌI TÔI

TÔI kính lạy Đức Cha, Đức Con, Đức Thánh-Linh. Tôi đầu xanh tuổi trẻ mà biết được loài người có tôi, thì tôi cúi đầu xuống thờ-phượng Đức Chúa Trời. Ngày trước tôi là người hư-mất, cũng có bạn khuyên-lơn tôi ăn-năn, rồi tôi đi lại nhà Hội Tin-Lành nghe giảng. Đi mặc đi, nghe mặc nghe, lúc nào tôi cũng tư-tưởng đời xa-hoa của tôi, không biết tôi Đức Chúa Trời là ai. Một hôm rình-rang, có anh Trần-văn-Xuyến theo Tin-Lành, đứng lên làm chứng về đạo chúa một cách dạn-dĩ; nhờ đức-tin anh mạnh-mẽ, tôi nghe mấy lời nói mà tâm-thần tôi bắt suy-nghĩ một giờ lâu thì tôi thức- tỉnh lại. Cảm ơn Chúa, nhờ Chúa ban Đức Thánh-Linh ngự vào lòng tôi, tôi nhận-biết đời tội-lỗi của tôi, phải cúi đầu mà thờ-phượng Chúa.

Từ ngày tôi biết ơn Chúa thì trong gia-đình tôi được hòa-thuận. Song tôi cầu-nguyện Chúa hằng-tâm nhớ ơn Chúa ban phước trong chợ Gò-dầu-hạ lập Hội-Thánh-dặng thờ-phượng Chúa, nhờ ơn Ngài dẫn-dắt những con-cái của Ngài.

Tôi xin cậy đức-tin anh em, chị em cầu-nguyện Chúa kêu-gọi linh-hồn thân-mẫu của tôi biết thờ-phượng Chúa. «Chúa ôi! Mẹ của con tên là Trần-thị-Tuần, 46 tuổi, có tánh mất trí, trước kia hung-hăng lắm, con định tâm cầu-nguyện Chúa dẫn-dắt linh-hồn trở lại mười phần giảm-bớt được năm phần. Con cảm tạ ơn Chúa như danh Đức Chúa Jê-sus-Christ. A-men!»—*Hồng-Ngọc, Gò-dầu-hạ.*

NHỜ CHÚA MỚI ĐƯỢC

TÔI là Ngô-minh-Đường, tin-dở chỉ-hội Bắc-liều. Từ khi Chúa dùng ông Mục-sư Liễu kêu-gọi tôi trở lại cùng Chúa, thì tôi nhờ Đức Thánh-Linh cảm-hóa lòng tôi, nên tôi trừ-bỏ hết mọi sự tình-dục, nào là tửu, sắc,

yêu, đồ, ván ván. Tôi bèn lo đi buôn-bán làm-ăn về nghề cao đơn hoàn-tàn. Thật cảm ơn Chúa, Ngài có cho tôi đủ đắp-dồi hằng ngày về hầu việc Chúa.

Cảm ơn Đấng Toàn-năng, từ khi Ngài mở lỗ tai thiêng-liêng của tôi, và Ngài dùng môi-miệng tôi-lờ Chúa là ông Truyền-đạo Nguyễn-tân-Lộc đem Lời Kinh-Thánh bày-tỏ cho tôi, thì tôi nhớ Lời đó mà được phấn-khởi tâm-thần, đức-dậy đời thiêng-liêng, được can-đảm và mạnh-mẽ mà hầu việc Chúa cách hằng-hải.

Tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài có giúp- đỡ tôi bước đi trong đức-tin, và được bổ thêm năng-lực. Nhờ vậy mà tôi cảm-biết xưa kia tôi làm tội-lỗi, gian-ác, cùng tôi-mọi cho xác-thịt thế nào, thì hôm nay tôi phải lo tìm-kiếm sự công-bình, hơn-đức cũng thế ấy (Rô-ma 6: 13). Bởi vậy, tôi nay hằng đêm ngày lo tìm phước làm chứng danh Đức Chúa Jê-sus, hầu cứu những kẻ truy-lạc, vớt người trầm-luân, và nâng kẻ thất-vọng. Nguyên xin Đấng Toàn-năng ban cho tôi dạy-dẫn Đức Thánh-Linh, hầu cho tôi đủ nghị-lực và có trí hiểu-biết dặng dất-đem nhiều người đến sự ăn-năn.

Cảm ơn Chúa, Ngài dùng ông Mục-sư Cung đổi lại chỉ-hội tôi đến nay chứng một tháng, ông được Chúa ban ơn nhiều. Ban tối ông lập gia-đình lễ-bái từ nhà này đến nhà kia, ngày lại đi thăm anh em yếu-duối mà giúp- đỡ, nhờ vậy mà các anh em đó được mạnh-dạn cách mau-chóng. Cảm ơn Chúa, tôi nhờ Chúa cho có dịp-tiện đi với Mục-sư hằng ngày và được Chúa ban ơn càng thêm.

Cảm ơn Đấng Christ, Ngài cho tôi ăn-nuốt lời dạy-dỗ mà được biết bổn-phận dặng phần mười theo như sách Ma-la-chi 3: 10, 11. Ấy vậy, hôm nay tôi được ơn Chúa, xin tỏ lại về quý-vị hiệp-y cùng tôi mà ngợi-khen Chúa. —*Ngô-minh-Đường, Bắc-liều.*

MỘT THÌ-DỰ VỀ SÁCH KHẢI-HUYỀN

HÔN-LỄ LONG-TRỌNG

(Tiếp theo và hết)

Đức Thánh-Linh kén-chọn các phần-tử của Hội-Thánh như có chép ở sách Giăng 16: 13-15 rất giống như dây-tơ của Ap-ra-ham đi hỏi vợ cho Y-sác (Sáng 24). Nghe lời mời, Rê-be-ca đáp rằng: «Tôi muốn đi» (Sáng 24: 58). Việc lấy xương sườn của A-dam đang khi ông ngủ say mà tạo-thành Ê-va kẻ cũng giống như sự tạo-thành Hội-Thánh. Khi Đấng Christ chịu chết và sườn Ngài bị đâm, thì ta thấy rõ tình yêu-thương và tấm lòng tan-vỡ của Ngài. Như vậy, Hội-Thánh được tạo-thành, và nhờ sinh-khí trong ngày lễ Ngũ-tuần thì Hội-Thánh trở nên một loài có sanh-linh. «Thánh-Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Khả-nhận lấy nước sự sống cách nhưng-không» (Khải 22: 17). Khi Hội-Thánh đã đủ số rồi, thì không ai được lấy thêm nữa, vì Hội-Thánh sẽ được cất khỏi thế-gian để gặp Chúa trên không-trung (I Tê-sa-lô-ni-ca 4: 13-18).

Đoạn 4 và 5 của sách Khải-huyền bày-tỏ những việc ở trên trời. Chắc Khải 4: 1 nói về Hội-Thánh được biến-hóa. Nếu sự biến-hóa không thực-hiện trong thời-kỳ của Khải-huyền 4: 1, thì tôi cảm thấy mình tin quyết rằng nó sẽ thực-hiện trước phần cuối của cơn đại-nạn kinh-kh khiếp. Đức Chúa Trời đã hứa cứu chúng ta thoát khỏi thời-kỳ đại-nạn cũng gọi là «con thanh-nộ» (xem I Tê 1: 10; 5: 9; Khải 3: 10). Hai đoạn 4 và 5 này tỏ cho chúng ta thấy ngôi ở trên trời và nơi Ngài đã đi sâu sâu cho chúng ta (Gi. 14: 1-3). Đây Tân-Phụ cũng nhận được tặng-phẩm và phần thưởng. Phải có những người bất và đánh bạc và những cách bài-trí đẹp-dẽ thì nơi ấy mới làm cho ta sung-sướng, thỏa-mãn (Khải 4: 11).

Quyền sách đóng bày ấn trao cho Đấng Christ ở đoạn 5 dường như vẫn-khế của trái đất (xem Đa 7: 13, 14).

Có thể so-sánh quyền sách ấy với những giấy-mã hợp-pháp nhận Ngài là Đấng xưng-dâng được quyền cai-trị và sanh-duyên với Tân-Phụ này. Vậy, ta thấy trình ra những quyền hợp-pháp hoặc tờ hôn-thú để cho hôn-lễ này được hợp-pháp. Ấy cũng như ở xứ Đông-dương này phải làm và ký giấy hôn-thú một ít lâu trước khi cử-hành hôn-lễ và bày-dọn hôn-yến. Phần cuối đoạn 5 chép lời ngợi-khen của hết mọi người chiêm-vọng, mọi trường-lão, mọi sinh-vật và thiên-sứ. Còn câu 13 tỏ ra rằng cả vũ-trụ sẽ ngợi-khen, chúc-tụng Đấng Christ.

Từ đoạn 6 đến đoạn 16 bày-tỏ sự đoán-phạt những kẻ thù-nghịch của Tân-Lang và Tân-Phụ và những kẻ đã ngăn-trở sứ-giã của Tin-Lánh. Người Giu-đa đã chối-bỏ Đấng Christ và hết thấy những người đã thiếu lòng tin Ngài sẽ phải trải qua cơn đại-nạn để nhưi-dịnh sẽ chịu chết hay là nhận dấu-hiệu của con thú và thờ-lạy hình-tượng nó.

Trong đoạn 7 chúng ta thấy Đức Chúa Trời sẽ kêu-gọi 12.000 người của mỗi một chi-phái trong mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên để làm chứng cho Ngài. Bọn người này sẽ được Đức Chúa Trời đóng ấn. Giúp-dỡ họ sẽ có hai người làm chứng bất-khả xâm-phạm trong ba năm rưỡi. Kết-quả của sự hiệp chung làm chứng ấy sẽ có một đoàn rất đông người từ-đạo nhập với hết thấy các thánh-dồ Cựu-Uớc và được sống lại trước thời-kỳ một ngàn năm bình-an để dự tiệc cưới theo cách hạn-hữu của Tân-Lang (Khải 20: 4). Ở sách Giăng 3: 29 ta thấy Giăng Báp-tít tự xưng là «bạn của Chàng Rê.» Chính Đức Chúa Jê-sus phán rằng Giăng Báp-tít là một bậc đại-vĩ-nhân do người nữ sinh ra, nhưng người thấp-nhỏ nhưi trong Hội-Thánh cũng còn tôn-trọng hơn Giăng (Ma 11: 11).

Đoạn 17 và 18, ta thấy Tân-Phụ giả-hiện. Người đôn-bà kiêu-hãnh tên là Ba-by-lôn làm biểu-hiệu của mọi thứ đạo giả-dối sẽ pha-lộn với nhau dưới đời Antichrist. Người đôn-bà này không được phép đồng trị-vị với Đấng Christ, vì đã đem sự thờ hình-tượng thay vào Đấng Christ ngự trong tâm-hồn, đem tội-lỗi thay sự thanh-khiết và công-bình. Nó hủy-diệt hàng muôn ngàn tín-đồ vì nó cố tiêu-trừ đạo-lý thuần-tủy và Kinh-Thánh. Đấng Christ không cần hủy-diệt nó vì con Thú sẽ làm việc ấy khi thấy mình không cần nó giúp việc nữa. Đoạn 18 tỏ ra ba quan-điểm về sự hủy-diệt nó: Quan-điểm của Đức Chúa Trời (18: 1-8), quan-điểm của loài người (câu 9-19), và quan-điểm của thiên-sứ (câu 20-24).



Đến đoạn 19, ta thấy đám cưới khởi-hành từ thiên-dàng. Bốn tiếng «A-lê-lu-gia» ở bốn câu đầu nhắc tới nhớ toàn linh kèn báo tin vua xứ Cao-mên ngự-giá trong những trường-hợp đặc-biệt. Đây ta thấy Đức Chúa Jê-sus, là Vua của các vua, cùng Tân-Phụ cỡi ngựa bạch xuống thế-gian. Có thiên-sứ hộ-vệ, Ngài dường như đi xuôi đường rộng của thiên-dàng để xuống thế-gian nhận ngôi vua và nước. Ngài hủy-diệt linh-tự của các đạo bình phản-nghịch vây quanh thành Giê-ru-sa-lem, luôn với con Thú và tiên-tri giả. Đoạn, Ngài phán-xét các vua và các nước. Đó là lúc các chiến vào hướng nước thiên-dàng theo như sách Ma-thi-ơ 25: 31-46 đã bày-tỏ.

Sa-tan bị xiềng-xích một ngàn năm trong vực sâu không đáy. Không có kẻ cầm-đỡ trong khi dự hôn-yến. Một ngàn năm Đấng Christ trị-vị sẽ là thời-kỳ bình-an và dư-dật cho mỗi người. Mọi chương-trình và phương-lược của loài người hiện nay đã thất-bại và đương thất-bại sẽ được hoàn-toàn thành-tựu trong khi Đấng Christ làm Vua. Đấng Christ làm phép lạ thứ

nhứt trong một tiệc cưới; phép lạ cuối cùng Ngài sẽ làm trong tiệc cưới của chính mình Ngài. Người càng cao trọng, nhà càng giàu-có, thì tiệc cưới càng kéo dài. Như vậy, tiệc cưới của Đấng Christ sẽ là bữa tiệc lâu nhứt ta từng nghe thấy. Tại đây mọi lời hứa cho dân Y-sơ-ra-ên và cho thế-giới sẽ được ứng-nghiệm. Ê-xê-chi-ên nói về đất Pha-lê-tin sẽ chia cho mười hai chi-phái Y-sơ-ra-ên và về đền-thờ tương-lai. Ở Mi-chê 2: 12, 13 và cả đoạn 4 ta thấy sự tái-hợp và hạnh-phước trong ngày ấy. Sách Ê-sai đoạn 11 và 12 tỏ ra rằng sự rủa-sả sẽ bị cất-bỏ và muôn vật sẽ sống bình-an với Đấng Christ là Đấng che-chở chúng.

Hãy chú-ý đến những bọn người khác nhau. Đấng Christ là Chủ-nhân và là Đấng thí-âu. Hội-Thánh hay là những kẻ đã tin Ngài trong khi Ngài bị chối-bỏ sẽ được làm Tân-Phụ. 144.000 người làm chứng cho Ngài trong cơn đại-nạn sẽ làm tôi-tớ của Ngài trong tiệc cưới (Khải 7: 15). Đám đông vô-số chính là khách hoặc bạn của Tân-Lang. Hết 1.000 năm, Sa-tan sẽ được thả ra ít lâu. Nó được phép thử lòng trung-thành của nhân-dân. Nó cầm đầu một cuộc phản-nghịch Giê-ru-sa-lem và ngôi vua của Đấng Christ. Chúng được gọi là dân Gót và dân Ma-gót. Chúng bị hủy-diệt, và Sa-tan bị xua-đuổi vào chỗ ở đời đời của nó, tức là hồ lửa (Khải 20: 7-10). Những đạo bình ấy nhắc ta nhớ đến những con chó châu chung-quanh bữa tiệc và đánh nhau vì muốn tranh-giành phần ăn. Rồi ta thấy sự sống lại chung cả và sự đoán-xét ở tòa án trắng.

Sự đổi mới trái đất hay là tẩy-uế trái đất bằng lửa chép ở II Phi-e-rơ 3: 4-7, 10, 12, 13 nhắc ta nhớ sự dọn sạch nhà và hếp sau mỗi bữa tiệc lớn. Cũng một lẽ ấy, Đức Chúa Trời sẽ dọn sạch trái đất và bày một cảnh trời đất mới có Giê-ru-sa-lem mới giáng vào. Vậy, Tân-Lang và Tân-Phụ sẽ có một



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

MỤC-SƯ N. M. CRESSMAN



8 AOUT, 1937

PHI-LÍP DẪN NGƯỜI ĐẾN CÙNG ĐĂNG CHRIST

(Sứ-dồ 8 : 26-40)

CÂU GỐC—Nhưng kẻ đã bị tan-lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền-giảng đạo Tin-Lành

(Sứ-dồ 8 : 1)

Lời mở đầu.—Bài trước luận về Ê-tiên bị ném đá, bài này luận về một chấp-sự khác tên là Phi-líp. Ông không phải là sứ-dồ, nhưng được chọn làm chấp-sự để giúp việc Hội-Thánh (Sứ 6 : 3-5). Khi Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem bị tan-lạc, thì ông không hành chức chấp-sự nữa. Ông đến xứ Sa-ma-ri, tại đó có một cửa mở rộng cho ông sốt-sắng cứu-vớt tội-nhơn (Sứ 8 : 5-8). Về sau Phi-e-rơ và Giảng đến xứ Sa-ma-ri để giúp-dỡ công-việc hệ-trọng ấy.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ-dồ 8 : 26.—«Cò một thiên-sứ của Chúa phán cùng Phi-líp...» Thật là một mạng-lệnh kỳ-dị giữa cảnh ớn-phước lớn-lao ở xứ Sa-ma-ri. Không tổ lý-do nào, chỉ có một mạng-lệnh.

Câu 27, 28.—«Người chờ dậy và đi. Kia, có một hoạn-quan Ê-thi-ô-bi...» Chẳng hỏi-han gì, Phi-líp vâng lời tức-khắc. Nếu ta vâng lời, thì Đức Chúa Trời sẽ dẫn-dắt tổ-tượng. Ông thấy hoạn-quan đọc sách Ê-sai để tìm-kiếm lẽ thật. Chắc vì hoạn-quan đã nghe và thấy nhiều điều tại thành Giê-ru-sa-lem, nên mới hết lòng tìm-kiếm như vậy.

Câu 29, 30.—«Hãy lại gần...» Phi-líp theo kịp xe và nghe hoạn-quan đọc sách tiên-tri Ê-sai. Ông gạn hỏi hoạn-quan về môn đầu câu chuyện.

Câu 31.—«Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thế nào tôi hiểu được?» Ông đã thú thực. Ông cần có người giúp-dỡ, nên mới Phi-líp ngồi cùng xe với mình để giải nghĩa cho.

Câu 32-34.—«...Đấng tiên-tri đã nói điều đó về ai?...» Hoạn-quan đương đọc sách Ê-sai 53 : 7-8, là một lời tiên-tri kỳ-

diệu về Đấng Christ chịu khổ. Những đoạn như thế thật khó hiểu cho những kẻ tưởng rằng Đấng Mê-si thoát đến đã có oai-quyền, vinh-hiễn, và làm vua nước Y-xơ-ra-ên. Người Giu-đa khó tin rằng Đấng Mê-si phải chịu đau-khổ.

Câu 35.—«Phi-líp hèn mở miệng...» Được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, Phi-líp có thể đứng chính đoạn Kinh-Thánh đó mà rao-giảng Đức Chúa Jê-sus (xem Giảng 16 : 14). Phương-pháp ấy được Đức Chúa Trời ban phước (Rô 10 : 12-17). Danh Jê-sus là luận-dề của cả Kinh-Thánh Cựu-Uớc (Lu 22 : 44, 45 ; I Phi-e 1 : 11, 12).

Câu 36.—«Cò sự gì ngăn-cấm tôi chịu phép báp-têm chẳng?» Đức-tin bên trong phải tỏ ra bằng dấu-hiệu bên ngoài. Ông ước-xo chịu phép báp-têm để được giống như Cứu-Chúa mình.

Câu 37.—«Nếu ông hết lòng tin, điều đó có thể được. Hoạn-quan trả lời rằng: Tôi tin rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ là Con Đức Chúa Trời.» Những điều-kiện thật là rõ-ràng. Chỉ cần tin Đức Chúa Jê-sus-Christ. Lời hoạn-quan tuyên-bố đủ tỏ ra ông đã có lòng mới. Muốn được sự sống đời đời thì phải hăng lòng tin như hoạn-quan vậy.

Câu 38, 39.—«Phi-líp làm phép báp-têm cho hoạn-quan...» Phép báp-têm chẳng cứu được ai, nhưng là dấu-biểu tỏ ra ta sẵn lòng theo chọn Đấng Christ. Chắc những người trong bọn đã chứng-kiến phép báp-têm ấy. Phi-líp biến mất vì một phép lạ. Ta biết rằng hoạn-quan thật lòng hối-cải vì ông không đi tìm người dạy đạo cho mình, nhưng «cứ hèn-hở đi đường». Đã được tha tội và lại

hết lòng vâng-phục Đấng Christ, thì ai mà chẳng sung-sướng? Hoan-quan được phục-hòa với Đức Chúa Trời (Hô 5: 1) và được làm con Ngái (1 Gi. 3: 1, 2). Lời làm chứng của hoan-quan tại xứ Ê-thi-ô-pi được kết-quả lớn, và sử chép rằng nhiều Hội-Thánh được sáng-lập. Những Hội-Thánh đầu-tiên ấy đã sanh ra Hội-Thánh Copte ngày nay vẫn trung-tin với Chúa, chớ không chịu hợp với một Giáo-Hội sai-lạc kia theo lệnh của kẻ áp-bức.

Câu 40.—«Còn Phi-líp thì người ta thấy trong thánh A-sốt.» A-sốt cách Ga-xa 42 cây số. Từ đó đến thành Sê-sa-rê, ông đứng lại nhiều nơi để giảng Tin-Lành và chắc được kết-quả mỹ-mãn.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Phi-líp vâng lời Đức Chúa Trời nên đạo Tin-Lành từ Giê-ru-sa-lem đồn đến xứ Sa-ma-ri, và có nhiều người khác rao-giảng cho đến khi đạo Tin-Lành đến tận chúng ta. Chúng ta có đem Tin-Lành đi xa hơn không? Nếu đã nghe Tin-Lành thì anh em phải tin. Đã tin thì phải dấn-đem kẻ khác tin nữa.

Thí-dụ về bài học

Trong hồi Âu-chiến, một võ-quan trong đội thủy-quân nước Anh phải đi tàu đến

eo biển *Dardanelles*. Trên tàu ông công-kích các giáo-sĩ, cho rằng họ chẳng nên đem truyền-tích Đức Chúa Jê-sus đi khuấy-rối dân ngoại-quốc. Trong số hành-khách có một ông giáo-sĩ, ông bèn hỏi võ-quan rằng: «Nếu có linh trên truyền cho ông xông vào eo biển *Dardanelles* để tấn-phá thành-lũy của người Thổ-nhĩ-kỳ, thì ông sẽ làm gì?» Võ-quan đáp: «Nếu có linh trên thì tôi chỉ biết vâng theo mà thôi.» Giáo-sĩ nói tiếp: «À ra thế. Chính chứng lời cũng vậy. Khi Thống-tướng Jê-sus truyền lệnh đi khắp thế-gian mà giảng Tin-Lành, thì chúng tôi cũng chỉ biết vâng theo mà thôi.» Viên võ-quan nín thinh.



Năm ngoài khi mở hội vận-động quốc-tế ở kinh-thành *Berlin*, nước Đức, người ta muốn biểu-hiện ảnh-hưởng thương-võ của người Hi-lạp ngày xưa. Một lực-sĩ thấp bô được ở ngọn lửa trên đền-thờ của thành A-thên, chạy một chặng đường nhất-định, rồi trao cho lực-sĩ khác. Cứ trao nối-tiếp như vậy cho đến *Berlin* thì đúng được thấp vào đền của sân vận-động quốc-tế năm 1936. Bỏ được Tin-Lành cũng phải trao từ lòng này qua lòng kia cho đến khắp thế-gian. Anhem trao đi hay là dấp lại?

15 AOUT, 1937

SAU-LỢ HỒI-CẢI VÀ ĐƯỢC ỦY-NHIỆM

(Sứ-đồ 9: 1-9; 17-19; 1 Ti 1: 12-14)

CÂU GỐC:—Từ đó tôi chẳng hề dám chống-cự với sự hiện-thấy trên trời

(Sứ-đồ 26: 19)

Lời mở đàng.— Sách Công-vụ các Sứ-đồ cốt mở đàng cho chúng ta thấy sự truyền-bá Tin-Lành cho đến đâu-cùng trái đất. Bắt đầu từ Giê-ru-sa-lem, rồi tới xứ Sa-ma-ri, rồi tới cùng trái đất, đầu đầu Tin-Lành cũng toàn-thắng. Phi-líp là người thứ nhất giảng đạo cho dân ngoại, nhưng đây Kinh-Thánh giới-thiệu cùng ta người phải làm Sứ-đồ của dân ngoại, phải làm vị giáo-sĩ lừng danh nhất thế-giới. Có lẽ ông hồi-cải vì trước hết chịu cảm-động khi thấy Ê-tiên bị ném đá chết. gương tuấn-đạo ấy chắc có kết-quả lớn trong tâm-hồn ông.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ-đồ 9: 1-2.—«Sau-lô chỉ hằng ngắm-đe và chém-giết môn-đồ của Chúa.....»

Hoặc vì sự chết của Ê-tiên đã có kết-quả, hoặc vì muốn xua-đuổi lời làm chứng của Ê-tiên còn vang-dội bên tai, hoặc vì muốn bóp nạt lương-tâm đã tỉnh-thức, nên Sau-lô càng chém-giết môn-đồ Đấng Christ. Sự giáo-đục từ hồi thơ-ấu đã khiến ông sôi-sảng binh-vực đạo Giu-đa. Mọi sự dính-dàng đến Đấng Christ và đạo Ngái thì ông cho là đáng tội không thể dung-thứ. Ông được thấy tế-lễ thượng-phẩm cho phép bỏ tù hết thầy tín-đồ mà ông gặp tại thành Đa-mách. Ông cảm-hờu ghé-góm vì ông bắt cả đơn-bà. Tín-đồ mới còn nung vào đền-thờ và các nhà hội, nên ông đuổi họ khỏi các chỗ ấy, e rằng lời làm chứng của họ sẽ khiến người khác tin theo Đức Chúa Jê-sus.

Câu 3, 4.—«Nương Sau-lơ đang đi đường gần đến thành Đa-mách...» Ông chưa đến nơi thì Đức Chúa Trời giữ ông lại. Ánh sáng từ trời đó là do Đấng làm ánh sáng cho thế-gian (Gi. 1: 7, 9). Lúc ấy là giữa trưa, nhưng ánh sáng này chói-lóa hơn mặt trời (Sứ 22: 6; 26: 13). Sau-lơ té xuống đất. Khải-huyền 1: 16 chép rằng: «Một Ngái như một trời khi soi sáng hết sức,» cho nên Giăng «ngã xuống chơn Ngái như chết» (câu 17). Chính là Đấng Christ phán cùng Sau-lơ lúc đó, Ngái hỏi ông một câu làm cho ông run-rẩy: «Sao người bắt-hớ Ta?» Sao có thể được? Vì Đấng Christ và môn-đồ là một, nên Sau-lơ bắt-bớ họ tức là bắt-bớ Ngái.

Câu 5.—«Lạy Chúa, Chúa là ai?...» Sau-lơ đáp lại dường như một tội-lớ đáp lại chủ vậy. Ông tôn Đức Chúa Jê-sus là «Chúa» của mình. Chúa đáp lại rõ-ràng lắm: «Ta là Jê-sus mà người bắt-bớ.» Sứ-đồ 26: 14 chép rằng: «Người đã đến ghim nhọn thì là khổ chịu cho người vậy.» Câu này do một điển-tích mà dân xứ Pha-lê-tin đều biết cả. Người ta buộc gậy có ghim nhọn vào đàng sau con bò hay đá để khi nó đã chớ không chịu kéo cây thì ghim đâm vào mình nó. Pha-lô tự làm hại mình hơn là làm hại Hội-Thánh Đấng Christ. Sứ-đồ 22: 10 chép lời Sau-lơ hỏi Chúa rằng: «Lạy Chúa, tôi phải làm chi?» Câu hỏi về chỉ-hướng này tỏ ra lòng ông đã được thay-đổi.

Câu 6.—«Hãy đứng dậy, vào trong thành...» Ông phải vào trong thành ông định đi đến, nhưng bây giờ ông vắng theo mạng-lệnh trên trời. Dầu ông đang bị hình-phạt, nhưng Đức Chúa Trời tỏ ân-diễn và lòng yêu-thương với ông.

Câu 7-9.—«Sau-lơ chờ dậy khỏi đất...» Những người đi với Sau-lơ đều sống-sợ không biết nói gì, nghe tiếng phán nhưng chẳng thấy ai cả. Sau-lơ chờ dậy, mắt không thấy được, phải có người dắt vào thành. Bây giờ ông không phải là kẻ kiêu-càng bắt-bớ, chém-giết các thánh-đồ nữa, nhưng là người khiêm-nhường, mắt xác-thịt không thấy, còn mắt thiêng-liêng đã mở ra để nhận-biết chân-tướng của Đức Chúa Jê-sus. Trong ba ngày chẳng thấy gì thì Sau-lơ kiêng ăn, chắc là để thành-lâm cầu-nguyện.

Câu 17-19.—«A-na-nià lên đi vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ...» A-na-nià là một tin-dồ sốt-sắng ở thành Đa-mách, khác hẳn A-na-nià ở Sứ-đồ đoạn 5. Ông đã nghe nói về Sau-lơ và phượng-lược của Sau-lơ, nên hơi sợ. Đức Chúa Trời hứa cho ông thấy Sau-lơ dương cầu-nguyện, và bảo ông phải đi đến Sau-lơ. Đức Chúa Trời tỏ cho A-na-nià biết ý-chi Ngái đối với Sau-lơ (câu 15, 16). A-na-nià phải chữa lành Sau-lơ và cho đời sống Sau-lơ được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Sau-lơ chịu phép báp-têm rồi ăn-uống. Bấy giờ ông nháp học với những tin-dồ bị khinh-đê ở thành Đa-mách.

I Ti-mô-thê 1: 12-14.—«Ta ngày trước vốn là người phạm-thương, hay bắt-bớ, hung-hạo...» Đò, lời Pha-lô tự làm chứng về mình hồi-cải chúng 30 năm trước. Ông cảm ơn Chúa vì Ngái giúp đỡ và ban phước cho đời mình. Ông xưng tội phạm-thương, bắt-bớ, nhưng ông được Đức Chúa Trời thương-xót vì khi ấy ông còn ngu-muội. Nhờ ân-diễn Đức Chúa Trời, ông hầu việc Đấng Christ và được kết-quả mỹ-mãn.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-dồ

Bao phen ta tưởng kẻ thù chí-tử của mình thật xa-cách nước Đức Chúa Trời hơn hết. Kẻ hung-hở với đạo thì ít khi được cứu. Nhưng kẻ chống-ngịch ít ra cũng đã xem-xét yếu-đề đạo-lý rồi. Sự hối-cải của Sau-lơ đáng phải thúc-giục chúng ta cầu-nguyện cho kẻ thù chí-tử của mình. Ân-diễn Đức Chúa Trời thật đầy-đủ miễn là chúng ta dùng phương-pháp khải-nguyện cho đến khi Đấng Christ sanh trong lòng họ. A-na-nià chỉ dẫn có một linh-hồn đến cùng Đấng Christ, nhưng mạch phước do linh-hồn ấy ngày nay vẫn còn tràn khắp thế-giới.

Thi-dụ về bài học

Một bà cụ gần 80 tuổi tin Chúa rất sốt-sắng. Lúc cụ hấp-hối, có một ông đạo sĩ đến bảo rằng: «Ta đến giải tội cho con.» Cụ hỏi: «Ông nói gì, tôi không hiểu.» «Ta đến tha tội cho con.» «Xin ông chỉ tôi xem bàn tay của ông.» Xem xong, bà nói rằng: «Ông là một kẻ lừa-gạt. Đấng tha tội cho tôi có dấu đinh trên tay khi chớ. Ngái đã gánh-vác tội tôi trên cây thập-tự, đã tha hết tội tôi và cho tôi sự sống đời đời rất vinh-hiền.»

Trước năm 1780 Hội-Thánh chưa hề nghĩ đến sự lữ-chức trường Chúa-nhật để dạy đạo cho con trẻ. Năm ấy ông Robert Raikes ở quận Gloucester, nước Anh, cùng ban đồng-chỉ mở trường Chúa-

nhật, và chẳng bao lâu có 300 học-trò. Từ đó trở đi trường Chúa-nhật lữ-chức khắp thế-giới, hàng mấy mươi triệu con trẻ học đạo, được hiểu-biết Đấng Christ, và phần đông tin theo Ngài.

22 AOUT, 1937

GIEO VÀ GẶT

(Ga-la-ti 6: 1-10)

CÂU GỐC: — Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh-dễ đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy

(Ga-la-ti 6: 7)

Lời mở đầu. — Nếu ta muốn dễ hiểu 10 câu Kinh-Thánh này, thì ta phải lần-lượt kê-cứu cả thư Ga-la-ti mới được. Thư Ga-la-ti không có gởi đặc-biệt cho Hội-Thánh nào, bèn là cho bất-luận tin-dở nào đã gặp sự bối-rối gì bởi kẻ dạy tà-giáo xen vào, tức là dạy rằng tin-dở buộc phải giữ luật-pháp mới được cứu-rỗi trọn vẹn. Sự dạy-dỗ ấy đã làm cho đạo Tin-Lành của ông Phao-lô rao-truyền bị hư-nại. Dân Ga-la-ti vốn hay đổi ý-kiến. Ban đầu họ đã hoan-ngình Phao-lô như một vị thiên-sứ của Đức Chúa Trời, thật như chính mình Đức Chúa Jê-sus-Christ (1: 14). Song le khi ông Phao-lô mời lia xứ Ga-la-ti một ít lâu, thì những giáo-sư giả kia đã đến đó và giảng rằng: «Ông Phao-lô giảng tốt lắm, song đạo Tin-Lành của ông ấy bất-toàn.» Đại-khai sự giảng-dạy của bọn giả-hình ấy là như đức-tin người ta có thể được xưng công-bình, song phải nhờ sự giữ luật-pháp cách trọn vẹn mới được nên thánh. Hay là nói cách khác rằng nhờ Đức Thánh-Linh thì được xưng công-bình và trở nên người mới, song phương-pháp ấy không đủ quyền khiến họ nên thánh. Vô-lý biết là đường nào!

Có lẽ tin-dở ở xứ Ga-la-ti chưa hề đọc qua bức thư của Giáo-hội-nghị tại Giê-ru-sa-lem gởi cho các Hội-Thánh ngoại-bang (Sứ 15: 23-37), vì theo ý các sứ-dở đi dự Hội-đồng ấy thì luật-pháp là một cái ách Hội-Thánh không nên gán cho tin-dở ngoại-bang.

Ông Phao-lô đã chép cả thư Ga-la-ti để công-kích «đạo Tin-Lành mới» của một bọn người Giu-đa dạy, mà Phao-lô không kể là Tin-Lành khác, bèn là một tà-giáo (1: 7). Vì tin-dở đã chết về luật-pháp,

nên nó không còn cầm quyền trên họ (2: 20). Hễ ai có ý pha-lộn luật-pháp với ân-diễn thì cố-nhiên phá-hủy và làm cho hư-không công-lao thập-tự-giá của Đấng Christ. Phàm ai quay về với luật-pháp để được xưng công-bình thì ông Phao-lô kể họ là ngu-muội (3: 1). Và lại, nếu trở lại phục dưới luật-pháp thì bị chính luật-pháp ấy rủa-sả (3: 10-13). Sự công-bình mà bọn giáo-sư giả đời này tìm cách lập ra (Rô 10: 3) đã lập ra bởi Đức Thánh-Linh ngự vào lòng tin-dở rồi (5: 22, 23). Thực-sự này tức là tin-dở đã được buông-thả khỏi quyền luật-pháp, không cho phép tin-dở được phạm tội. Điều ấy Phao-lô đã tóm-lắt ở đoạn 5: 13 rằng: «Lấy lòng yêu-thương làm dây-lớ lẫn nhau.»

Bài học hôm nay trong đoạn 6 cốt dạy ta thêm về sự sống thánh-khiết và thực-tiền của tin-dở. Bi-quyết của sự sống ta là sự sống của Đấng Christ hành-động ở trong ta (2: 20). Hiệu-quả của sự sống Đấng Christ trong ta tức là làm dây-lớ lẫn cho nhau.

Giải nghĩa từng câu một

Ga-la-ti 6: 1. — «Vị bằng có người nào tình-cờ phạm lỗi gì...» Sự giữ luật-pháp không hề sanh ra sự yêu-thương đối với tin-dở yếu-đuối, bèn chỉ sanh thêm sự kiêu-ngạo và sự ích-kỷ thôi. Nếu ta lấy lòng yêu-thương đối với tin-dở nào đã «tình-cờ phạm lỗi gì» thì bởi đó ta tỏ mình ra là «sinh em» họ thật. Ta nên có thái-dộ nhu-mỉ trước mặt Đức Chúa Trời luôn, vì ta cần-biết rằng ta năng phạm lỗi luôn.

Câu 2. — «Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau...» Luật-pháp của Đấng Christ là luật-pháp mới. Phàm ai phục luật-pháp Môi-se thì tìm cách mang lấy gánh nặng

nhieu. Trái lại, kẻ ấy nên mang lấy gánh nặng lẫn cho nhau (I Gi. 3: 16-18).

Câu 8-5. — «Mỗi người phải thử-xét việc làm của mình...» Nếu ta tự đoán-xét lấy mình thì có giá-trị hơn là ta đoán-xét kẻ khác. Nếu ta tưởng ta có ra chi và có thể giữ trọn luật-pháp thì ta lừa-dối mình thôi. Ta chỉ nên khoe mình về thập-tự-giá của Đấng Christ thôi (6: 14), vì ai sẽ gánh sự lầm-lỗi, sự bất-toàn và trách-nhiệm riêng phần nấy (II Cô 5: 10; Rô 14: 12).

Câu 6. — «Kẻ nào mà người ta dạy đạo cho...» Trên kia ta đã thấy rằng sự công-bình do bởi sự tin Đấng Christ mà ra phải hành-dộng bởi lòng yêu-thương. Câu 2 đã bảo ta mang lấy gánh nặng của anh em yếu-đuối. Sau nữa ta phải cần-thân về hành-vi cử-chỉ của mình (câu 5), và bây giờ chúng ta thấy rằng tin-đồ không nên quên sự cần-dùng về vật-chất của người truyền-đạo.

Câu 7, 8. — «Chớ hề dối mình...» Phàm ai dâng đều gì cho Đức Chúa Trời và tôn-tớ Ngài thì đã gieo giống tốt và sẽ gặt mùa thiêng-liêng. Câu 7 trước hết chỉ về Hội-Thánh phải nuôi người truyền-đạo như đã bày-tỏ ở câu 6, song cũng chỉ về mọi việc trong đời và thích-hiệp với luật bảo-ừng của Đức Chúa Trời. Tỉ như Gia-cốp sau khi lừa-dối ông thân-sinh mình, thì bị 10 đứn con trai mình lừa-dối (Sáng 27: 1-40; 37: 31-36; I Sa 15: 33; Quan 1: 6, 7). Theo câu 8 thì ta hiểu rõ rằng sự gieo và sự gặt đây chỉ về việc thiêng-liêng. Ta có thể nói rằng: «Kẻ gieo cho xác-thịt, sẽ bởi xác-thịt mà gặt các việc làm của nó» (5: 19-21). Theo lẽ tự-nhiên ta không hề trông có lòng mà gặt củ khoai hay là lúa; cũng một lẽ ấy, kẻ nào chăm về việc đời

luôn thì không thể nào gặt-hái trái thiêng-liêng gì. «Gieo cho Thánh-Linh» có nghĩa là tin-đồ phải đồng-lâm với Ngài luôn mà làm mọi việc. Câu này cũng gồm lời khuyên phải kể-cứu Lời Kinh-Thánh và suy-gẫm về Lời ấy. Bởi sự gieo cách ấy, ta «gặt sự sống đời đời.»

Câu 9, 10. — «Chớ mệt-nhọc về sự làm lành...» Hai câu này là lời khuyên phải làm lành, đừng rằng mùa gặt bị chậm-trễ. Ta có làm dịp-tiện tỏ ra đời sống thiêng-liêng ta bởi sự làm lành cho mọi người, nhưng ta có dịp-tiện đặc-biệt về việc ấy đối với «anh em chúng ta trong đức-tin.» Chúng ta thấy đều là các chi-thể của đồng một thân-thể, là Đấng Christ. Vì bằng ta hiệp một với Ngài trong mọi việc, thì thân-thể ấy mới cử-động được.

Thi-dụ về bài học

(Câu 7, 8). — Có một ông Mục-sư trứ-danh kia gặp một nhà vô-thần. Anh ta tự khoe với ông Mục-sư rằng: «Tôi và gia-quyển tôi không cần theo đạo làm chi. Tôi không có ý buộc con-cái tôi phải theo đạo nào. Khi chúng nó khôn-lớn, thì mặc ý chúng nó lựa-chọn.» Ông Mục-sư hỏi lại anh ta rằng: «Anh có làm ruộng không?» — «Có» — «Sao anh buộc dân ruộng của anh phải sanh hoa-lợi nào theo ý anh muốn? Sao không để mặc ý nó?» Anh ta nói rằng: «Không được đâu, tôi phải dự-bị đất, tôi phải gieo giống, phải nâng-coi-sóc cho được mùa tốt mới được.» Ông Mục-sư đáp rằng: «Cũng một thể ấy, tâm-lòng của trẻ con lẫn người lớn phải dự-bị cho sẵn-sàng để tiếp lời Chúa, là giống tốt, được gieo vào đó bởi sự giảng Tin-Lành, thì mới sanh ra tánh đạo-đức và hành-vi thánh-sạch.»

29 AOUT. 1937

ĐẠO TIN-LÀNH PHỔ-THÔNG

(Sứ-đồ 11: 5-18; Rô-ma 1: 15-17)

CÂU GỐC: — Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời

(Giăng 3: 16)

Lời mở đầu. — Sách Sứ-đồ đoạn 10 đã chép về sự trở lại đạo của ông đội-trưởng Cốt-nây. Chúa đã lợi-dụng ông Phi-e-rơ để mở cửa rộng ra cho dân ngoại-bang tin theo Ngài. Khi nào có ai như Cốt-nây tìm cách biết lẽ thật và cầu-

nguyện sống-sống mà lại gặp một sứ-giả có sự hăng-hái như ông Phi-e-rơ, thì kết-quả dĩ-nhiên của hai người ấy gặp nhau là sự trở lại cùng Chúa và sự cứu-rỗi. Vì có ấy Chúa đã ban Đức Thánh-Linh Ngài cho cả gia-quyển ông Cốt-nây. Xin hãy xem

cả đoạn 10 trước khi khi-sự học bài này.

Giải nghĩa từng câu một

Sau việc may-mắn của Phi-e-rơ tại thành Sê-sa-rê, thì ông đã về thành Giê-ru-sa-lem để trình cho Hội-Thánh về việc ấy. Những anh em tâm-trí hẹp-hòi có phản-nạn với Phi-e-rơ vì ông đã ăn-uống với dân ngoại-hang. Họ chưa bằng lòng nhận người ngoại-hang nào tin Chúa có phép nhập vào Hội-Thánh. Vì cố ấy thì Phi-e-rơ đã thuật rõ đầu-đuôi mọi việc đã xảy ra ở thành Sê-sa-rê.

Sứ-đồ 11 : 5. — Khi đang trú-ngụ ở nhà Si-môn, là thợ thuộc da tại Gióp-bê, thì Phi-e-rơ đã thấy một dị-tượng. Dị-tượng này dẫn phi-thường cho ta, song nó từ trời mà xuống và có mục-dịch rõ-ràng là dạy Phi-e-rơ một điều rất quan-hệ.

Câu 6. — Khi Phi-e-rơ xem cái khăn lớn này, thì ông thấy rằng có mọi loài thú, cả thành-sạch lẫn không thành-sạch theo luật-pháp Môi-se đã định. Theo sách Lê-vi Ký thì trong số những loài thú này có lắm con dân Giu-đa không dám ăn thịt.

Câu 7, 8. — Tiếng từ trời đã bảo Phi-e-rơ hãy làm thịt và ăn, bất-luận thú-vật nào cũng được cả. Vì trải lâu năm có cấm-lệnh nghiêm-khắc về sự ăn thịt loài thú không sạch, nên Phi-e-rơ lấy làm ngạc-nhiên về linh mới từ trời mà xuống. Phi-e-rơ ngụ-ý đáp rằng: «Tôi vốn là người Giu-đa, từ nhỏ đến lớn đã giữ pháp-luật cách trọn- vẹn, không hề có ăn vật gì đo-dây hay chẳng sạch; vì cố ấy tôi không thể ăn hay giờ.»

Câu 9, 10. — Chúa đã quở-trách Phi-e-rơ và bảo ông không nên xét-đoàn việc làm của Ngài. Không những vậy thôi, hẳn cho Phi-e-rơ không thể hồ-nghĩ, thì dị-tượng ấy đã bày-tỏ cho Phi-e-rơ ba lần và linh Chúa cũng đã truyền cho ông ba ba lần. Lúc bấy giờ Phi-e-rơ chắc không hiểu dị-tượng ấy có nghĩa gì. Ý-nghĩa sâu-nhiệm của nó là để dạy về cách ăn-diễn Chúa sẽ bày-tỏ cho Hội-Thánh tức là cả dân Giu-đa lẫn dân ngoại-hang sẽ được nhập vào Hội-Thánh. Việc này rất là mới cho Phi-e-rơ và tỏ-bày cho ông rõ Chúa sẽ bãi-trừ luật-pháp và đời Cựu-Uớc và tỏ lòng yêu-thương Ngài cho mọi người bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Câu 11-14. — Nhận lời mới của ba người do ông Cốt-nây sai đến, thì Phi-e-rơ

cùng sáu anh em đi làm chứng đạo cho ông ấy. Trước hết Phi-e-rơ đã nghe Cốt-nây thuật về cách người cũng đã thấy dị-tượng và bởi đó đã mời Phi-e-rơ đến. Lại nữa, Đức Thánh-Linh đã truyền bảo Phi-e-rơ đi, và chính Ngài cũng đã dự-bị lòng Cốt-nây cho sẵn-sàng, nên dầu Phi-e-rơ tự-nhiên không bằng lòng giao-thiệp với dân ngoại-hang, song buộc phải vâng lời, không dám từ-chối. Ta phải hiểu rõ sự sợ-hãi của Phi-e-rơ. Ông không dám làm trái luật-pháp Môi-se, nên có đem theo sáu người chứng-kiến mọi việc sẽ xảy ra.

Câu 15, 16. — Lời biện-bác cuối-cùng của Phi-e-rơ là vì Chúa đã chủ-trương mọi việc này và đã ban Đức Thánh-Linh cho họ y như lúc đầu-tiên nhằm ngày lễ Ngũ-tuần. Hối lại, Phi-e-rơ tỏ cho họ biết Chúa đã nhắc ông nhớ rằng: «Giăng đã làm phép báp-têm bằng nước; nhưng các người sẽ chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh.» Vì bằng không có dấu-hiệu của Chúa, tức là Đức Thánh-Linh ban xuống cho dân ngoại-hang mới tin Chúa tại nhà Cốt-nây, thì có lẽ Phi-e-rơ cũng không bằng lòng làm phép báp-têm bằng nước cho họ (10 : 47, 48).

Câu 17, 18. — Ý-kiến xưa kia của Phi-e-rơ đã đổi mới hẳn, đến nỗi ông cảm-biết rằng nếu ông từ-chối phép báp-têm thì cố-nhiên ông là người «ngăn-trở Đức Chúa Trời.» Theo lời làm chứng của Phi-e-rơ đây thì ta thấy rõ-ràng ông không tin chắc rằng Chúa cũng ban ơn cứu-rỗi cho dân ngoại-hang, chớ không phải là đặc-ân cho dân Giu-đa đầu. Vì có ý-kiến mới của Phi-e-rơ và sự quả-quyết rằng ý-kiến ấy cũng là thành-ý của Chúa, nên các anh em Phi-e-rơ «đều thỏa-thuận và ngợi-khen Đức Chúa Trời.» Các anh em ấy cũng không có ý hoặc các tin-đồ mới này phải chịu phép cắt-bí hoặc giữ theo luật-pháp Môi-se. Thập-tự-giá Đấng Christ đã thắng trận, và ăn-diễn đã thắng hơn phương-pháp cũ, cũng bày-tỏ phương-pháp mới cho bất-luận dân-tộc nào hoặc người nào, tức là nhờ đức-tin, bởi Đức Thánh-Linh, và ở ngoài luật-pháp.

Rô 1 : 15-17. — Đại-ý câu 15 liên-tiếp với lời ông Phao-lô đã chép ở câu 14 rằng: «Tôi mắc nợ» mọi người về sự giảng Tin-Lành cho họ. Câu 15 tỏ ra cách-thức Phao-lô sắp-sửa trả nợ này. Mỗi tin-đồ

Đấng Christ cần phải hiểu rằng họ cũng mắc nợ mọi người về sự truyền Tin-Lành. Hai câu 16 và 17 là hai câu chìa-khóa cho thơ-tin quý-báu này, và đáng làm câu khêu-hiệu cho anh em chúng ta. Ông Phao-lô có lòng tin-cậy lớn lắm đối với Tin-Lành này. Vì hiệu-quả của Tin-Lành là vinh-hiền thay, đến nỗi Phao-lô không hề lười-thẹn mà tự xưng là tin-dõ Đấng Christ. Lời quả-quyết ở câu 17 về người công-bình sẽ sống bởi đức-tin rất đáng cho ta chú-ý đến hôm nay. Nếu chúng ta hiểu rõ câu này, thì nó sẽ giữ-gìn ta khỏi sa vào làm tá-giáo.

Thi-dụ về bài học

«Hãy sis nghĩa là tôi. Có một ông Muc-

sur kia khi đương giảng cho nhiều trẻ con về câu Kinh-Thánh này, có bảo chúng rằng: «Hãy em nào tin tôi thì có thể lên trên tòa giảng này mà lấy đồng xu này.» Ông này chờ ít lâu vì phần nhiều mấy đứa nhỏ ấy lấy làm ngạc-nhiên và không chịu lên. Khi một cậu thì có một đứa con trai đứng dậy và đi lấy xu đó.» Ông tin bảo nó đợi một chút và hỏi rằng: «Cậu tên chi?» Nó thưa rằng: «Thưa, tôi tên Xoài.» Ông Muc-sur lại bảo rằng: «Tôi không có bảo tên Xoài lấy đồng xu này.» Đứa nhỏ mỉm cười và nói rằng: «Thưa ông, đầu ông không bảo tôi lên đây, song ông đã nói là ai, và lẽ ai tức là chính mình tôi vậy.»



5 SEPTEMBRE, 1937

BẮT ĐẦU TRUYỀN ĐẠO RA NGOẠI-QUỐC

(Sứ 11: 19-21; 13: 1-12)

CÂU GỐC:—Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người

(Mác 16: 15)

Lời mở đầu.—Sự khô-khán ở Hội-Thành Giê-ru-sa-lem khi ban đầu là do một số tin-dõ không muốn công-nhận tin-dõ ngoại-bang, có lẽ tại những thầy tế-lễ đã tin Chúa vẫn khuynh-hướng về cũ-truyền và luật-pháp Môi-se (Sứ 6: 7). Dầu vậy, sự «lắm-lời» của Phi-e-rô (theo ý dân Giu-đa) về sự đi đến nhà Cốt-nây đã bị hủy đi. Đạo Tin-Lành đã đồn ra không những là về một phía, bên là về nhiều phía khác nữa, và ngoài ra thành Giê-ru-sa-lem, thì thành An-ti-ốt đã trở nên nơi đô-hội quản-hệ nhất của đạo Tin-Lành.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ-đó 11: 19.—Câu này nhắc cho ta nhớ đoạn 8: 4 chép về tin-dõ đầu-tiên tan-lạc sau khi ông Ê-tiên đã chết vì đạo. Ông Phi-líp đã đem Tin-Lành đến thành Sa-ma-ri, và bởi sự làm chứng của ông cho hoàn-quan xứ Ê-thi-ô-bi thì Tin-Lành cũng đã đồn đến xứ ấy nữa. Lại nữa, Phi-e-rô đã truyền Tin-Lành về một phía khác, tức là ở Sê-sa-rê. Trong câu này Tin-Lành đã đồn đến một phương khác nữa, là xứ Phê-ni-xi, ở xứ này có hai thành lớn là Ty-ơ và Si-đôn. Câu này cũng có chép về đảo Chip-rô, ở gần xứ Phê-ni-xi. Hai thành Sa-la-mín và Ba-phô-ơ 13: 5, 6 là thuộc về đảo ấy. Đảo Chip-rô cũng là quê-hương của ông Ba-na-ba (Sứ 4: 36).

Thành An-ti-ốt là kinh-đô xứ Sy-ri. Ba chỗ này (Phê-ni-xi, Chip-rô và An-ti-ốt) đã được mấy anh em tin-dõ vô-danh thăm-viếng. Mấy người ấy vẫn khuynh-hướng về cũ-truyền và tưởng rằng chỉ dân Giu-đa có thể được cứu.

Câu 20, 21.—Trong vòng mấy tin-dõ vô-danh này cũng có người ở Sy-ren đến, tức là một thành kiên-cố của dân Gô-rêc ở phía bắc Phi-châu. Vì họ vốn là người trú-ngụ giữa dân ngoại-bang, nên chịu Chúa cảm-động giảng cho đồng-bào họ. Khi ở thành An-ti-ốt thì có sự kết-quả mỹ-mãn hơn hết, vì tại đó có «tay Chúa ở cùng họ».

Trong câu 22-30 có chép về Ba-na-ba hữu việc Chúa tại Hội-Thánh này và số tiền Hội-Thánh này đã dâng để giúp-dỡ tin-dõ nghèo tại Giê-ru-sa-lem. Đoạn 13 có chép rõ hơn về lịch-sử Hội-Thánh này.

Sứ-đó 13: 1.—Đức Chúa Trời đã lên mây nhà lãnh-tu tại thành An-ti-ốt. Các giáo-sư và các tiên-tri là những ân-tử của Chúa. Tiên-tri là người bày-tỏ ý-muốn Đức Chúa Trời bởi sự soi-sáng của chính Thánh-Linh Ngài; còn giáo-sư là người giải-bày Lời Chúa. Phạm Hội-Thánh nói có sự ban-từ như thế thì phải lấy làm quý báu lắm. Tên của các giáo-sư và tiên-tri này có chép đây. Trong vòng mấy ngư

ấy thì có «Ma-na-hem, là người đồng-đường với vua chư-hầu Hê-rôđê,» và có lẽ cũng là người thân-thuộc của vua ấy.

Câu 2, 3.—Bởi sự quản-trị của Đức Thánh-Linh, Ba-na-ba và Sau-lô đã được biệt riêng ra để hầu việc Chúa. Việc này rất quan-hệ vì do sự cầu-nguyện và sự kiêng ăn mà có sự kêu-gọi này. Và lại, đây là lần thứ nhất có sự phong chức trong Hội-Thánh đầu-tiền bởi sự đặt tay của các trưởng-lão. Như vậy, ta thấy hai Sứ-đồ này được Chúa kêu-gọi, được Ngài ban quyền cho để lãnh chức thánh, và được chính Ngài sai đi.

Câu 4, 5.—Nhờ Đức Thánh-Linh dắt-dẫn thì hai Sứ-đồ này khởi hành đến đảo Chip-rô, vì chỗ này là quê-hương Ba-na-ba, nên ông ấy rất muốn bắt đầu giảng tại đó. Tại đây cũng có mấy tín-đồ Giu-đa bị tảo-lạc đến trú-ngụ. Mấy người Giu-đa này đã dắt Phao-lô đến nhà hội để gặp anh em đồng-hào họ trong ngày thờ-phượng. Vì tôn-chỉ của Phao-lô là «trước cho người Giu-đa,» nên hết cứ ngày nào ông không hề bỏ qua dịp-tiền cứu anh em mình.

Câu 6-8.—«Trải qua cả đảo cho đến thành Pa-phô,» — là kinh-đô cũ-lao này —gặp một người Giu-đa» đã hội-đạo ấy và bị quí ám để làm thuật-sĩ. Lúc bấy giờ tên Ba-Giê-su này đang trú-ngụ tại đình quan trấn-thủ, và quan ấy «đã sai mời Ba-na-ba và Sau-lô đến, và xin nghe đạo Đức Chúa Trời.» Khi ấy thấy thuật-sĩ này «ngăn hai người đó, rón sức tìm phương làm cho ông quan trấn-thủ không tin.» Đây là lần thứ nhất có một viên quan-lại dân La-mã được nghe giảng và vì có dò quí Sa-tan đã lập mưu độc để ngăn-cấm quan trấn-thủ này tin và làm gương tốt cho người khác (H Cô 4: 3, 4).

Câu 9-11.— Trong lời Phao-lô quở-trách người này thì cũng có ý quở chính quí Sa-tan nữa, và kèn người là «con ma-qui.» Kể đó Phao-lô có giảng họa cho người, tức là làm cho người bị mù. Người này vốn có sự đui-mù ở bề trong, và bây giờ người bị mù, thật là một sự báo-ứng xứng-dáng đến nỗi phải nhớ người khác dắt mình đi.

Câu 12.—Vi lấy làm lạ về quyền-phép đạo Chúa và mọi việc mới xảy ra tại nhà người nên quan trấn-thủ này hèn tin Chúa ngay. Như vậy, ta thấy đạo Chúa thắng

sự ngăn-cản của ma-qui và được đưa ra đến các cũ-lao của Địa-trung-hải và «cho đến cùng trái đất.» Lịch-sử Hội-Thánh Đấng Christ và sự bành-trướng của Tin-Lành ra cả thế-giới là lịch-sử quí-hầu hơn hết. Biết bao dân-tộc đã cầm gươm đi ra thắng trận, song cũng không được thỏa-mãn. Nhưng Hội-Thánh bởi sự yêu-thương đã vâng lệnh chốt của Đấng Christ thì Tin-Lành được đồn đến cùng trái đất.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Bài học hôm nay chính là một thí-dự về cách-thức Đức Chúa Trời muốn lợi-dụng Hội-Thánh Ngài để hầu việc Ngài. Sự truyền đạo ra ngoài-Quốc là công-việc duy-nhiệt Chúa đã giao-phò cho Hội-Thánh Ngài, và cũng là việc quan-hệ nhất. «Hãy đi dạy-đỗ muôn dân.» Hôm nay sự cầu-nguyện vẫn còn quan-hệ để cầu-hỏi ý-muốn Đức Chúa Trời cũng như trong Hội-Thánh An-ti-ốt vậy. Hội-Thánh chỉ làm sai người nào đã được Chúa kêu-gọi thôi. Hội-Thánh An-ti-ốt phải nhường hai nhơn-tài bậc nhất của họ cho Chúa để sai đến nơi khác. Theo ý Hội ấy thì họ rất cần-đưng hai ông này song vì Chúa đã kêu-gọi hai ông ấy nên Hội đã «để cho đi.» Sau khi sai thuộc-viên mình đi hầu việc Chúa ở phương xa, thì Hội-Thánh nào cũng phải nên dâng tiền để giúp họ và cầu-nguyện Chúa ban ơn cho họ.

Thi-dự về bài học

Khi ông Tản-sĩ *Chalmers* đi giảng đạo bên Phi-châu, thì có hai ông tù-trưởng của thổ-dân ấy đến yết-kiến và yêu-cầu ông sai mấy giáo-sĩ dạy họ về đường lên trời. Vì chưa có ai đi được nên cầu hai năm hai người ấy đã trở lại, và chính ông *Chalmers* cảm-đồng quá bởi sự khấn-cầu của họ đến nỗi phải thân đi. Nhằm một buổi sáng Chúa-nhật, ông đã đến tận nơi và gặp một số đồng người đương quí dưới đất, song chẳng cầu-nguyện gì hết. Khi ông hỏi tại sao họ làm như vậy, thì có người thưa ông rằng: «Từ khi chúng tôi thấy người ta nhóm như vậy cách hai năm trước, thì chúng tôi đã bất-chước họ mỗi tuần-lễ, song chưa có ai dạy cho biết phải cầu-nguyện cách nào.» Biết bao lần cũng có làm sanh-linh ở khắp mọi nơi vẫn đợi-chờ sự cứu-rỗi và sự bình-an. Hỡi anh em tôi trong Chúa, anh em hãy đi dạy-đỗ họ thì mới hết bần-phần.

12 SEPTEMBRE, 1937

RAO-TRUYỀN TIN-LÀNH CHO DÂN NGOẠI

(Sứ 14 : 8-13, 19, 20 ; Rô 10 : 8-13)

CÂU GỐC : — Ta lập người lên đặng làm sự sáng cho các dân, hầu cho người đem sự cứu-rỗi cho đến cùng cõi đất

(Sứ 13 : 47)

Lời mở đầu. — Sau khi Phao-lô và Bana-ba đã nhờ Chúa được may-mắn nhiều tại thành An-ti-ốt ở xứ Bi-si-đi và bị dân-cư tại đó đuổi họ đi, thì hai Sứ-đô đã đến thành Y-cô-ni. Tại đây hai Sứ-đô cũng có gặp sự bắt-bớ càng khó hơn nữa. Duyên-cớ sự bắt-bớ ấy là tại «đân-chúng trong thành chia phe ra» và phe không chịu nhận-lĩnh lời rao-truyền của hai Sứ-đô đã xui-giục đồ-đăng họ ném đá hai ông. Khi ấy hai Sứ-đô đã vâng lệnh Chúa như có chép ở Ma 10 : 23 rằng : «Khi nào người ta bắt-bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia,» nên đã «trốn-tránh trong các thành xứ Ly-ca-ô-ni.» Mỗi khi đạo Chúa tràn đến một chỗ mới, thì con-cái Chúa phải trải qua một cơn bắt-bớ, song nhờ Chúa giữ-gìn thì giống tốt đã được gieo ra và đã mọc lên nơi tấm lòng con-cái Ngài, chớ không thể bị cơn bắt-bớ ấy tuyệt-diệt bao giờ. Và lại, dầu có khi con-cái Chúa phải tránh cơn bắt-bớ dữ-lộn trong một thời-gian, song nhờ Chúa mở đường ắt sẽ có dịp-liện trở về làm chứng về sau.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 14 : 8. — «Lit-tơ.» Có lẽ thành này là quê-hương của ông Ti-mô-thê. «Người quê» này không còn hi-vọng nơi lương-y nào, vì người đã quê từ lúc mới sanh ra, chẳng hề đi được.

Câu 9. — «Có đức-tin.» Ta chỉ có thể xây nền-lành của đức-tin thật bởi sự giảng Lời Chúa (Rô 10 : 17).

Câu 10. — «Bèn nói lớn tiếng.....» Vì Phao-lô cũng là người có đức-tin nên mới có thể bảo người này : «Hãy chờ đây!» Vì người quê có thể «đứng thẳng chơn lên.... nhưy một cái, rồi đi,» nên có đủ bằng-cớ rằng đó là phép lạ thật.

Câu 11-13. — Trong những câu này chúng ta thấy sự kết-quả do người ta tin Chúa bằng tri-khôn. Dân-cư tại đó vẫn theo đa-thần chủ-nghĩa vì họ «xưng Bana-ba là thần Giu-bi-tê, còn Phao-lô là

thần Met-cu-rô.» Lại có bằng-cớ về sự không tin ở trong lòng của họ nữa, tức là sau khi ngộ ý muốn dâng tế lễ mà hai Sứ-đô không chịu, thì họ đã ném đá ông Phao-lô (câu 19). Tội-lò trung-thành của Chúa chẳng hề bằng lòng cho người ta thờ-lạy mình ; trái lại, phải nâng răn-bào họ chỉ thờ-lạy Đức Chúa Trời (câu 14-18).

Câu 19, 20. — Dân-cư tại đây tuy có lòng sốt-sắng phi-thường, song vì vẫn có lòng bực-nghĩ, chưa được tái-sanh, nên đã tìm kế hại mạng sống Phao-lô. Họ lại khinh-bĩ Phao-lô đến nỗi kéo ông ra khỏi thành và quăng xác ông vào chỗ đồ rác (H Cô 11 : 25). Dầu có sự bắt-bớ lớn như thế, song cũng có tin-dễ mới tin có đủ sự can-đảm bởi Chúa ban cho để đứng đó và cầu-nguyện cho ông, đến nỗi Chúa đã khiến ông tỉnh lại. Vì chức-vụ Chúa đã giao cho ông làm tại đó đã xong, nên hễ sau Phao-lô đã bỏ chỗ đó mà đi đến thành Đet-be. Sau đó ít lâu chắc vì Phao-lô biết có tin-dễ thật tại Lit-tơ và Au-ti-ốt, nên không ngại trở lại đó. Ở H Ti 3 : 11 Phao-lô đã nhắc lại với Ti-mô-thê về sự bắt-bớ này, song ông quyết-rất rằng : «Chúa đã cứu ta thoát khỏi luôn luôn.» Có lẽ chính trong cơn bắt-bớ này mà Ti-mô-thê đã trở nên tin-dễ mạnh-mẽ của Chúa. Vì cứ ấy Phao-lô có thể nói rằng sự bắt-bớ này đã có kết-quả tốt, và sau đó ông hay gọi Ti-mô-thê là «con rất yêu-dấu» của ông.

Rô 10 : 8-10. — Điều-kiện người ngoại-đạo hôm nay tin Chúa rất đơn-sơ cũng như trong đời ông Phao-lô vậy. Sự tin bởi trong lòng buộc phải có sự xưng ra bởi miệng cấp theo. Lại nữa, hễ ni tin thì buộc phải tin trong lòng, vì các qui cũng tin bằng tri-khôn mà nó run-sợ (Gia 2 : 19).

Câu 11-13. — «Kể nào tin.» Lời Chúa rao-giảng cho mọi người y như nhau, vì trước mặt Chúa chẳng có sự tây-vị gì hết. Phần thưởng Chúa ban cho mọi người cũng là bằng nhau, dân Giu-đa không thể

lãnh sự cứu-rỗi bởi đức-tin nhiều hơn dân ngoại-hang. Ngoài ra Giăng 3: 16 thì Rô-ma 10: 13 là câu qui-bản hơn hết trong Kinh-Thánh, vì rất đơn-sơ, cũng sâu-xa và phổ-thông—«kể nào và hề sai kieu...». Những câu dưới đây (14-17) tỏ ra một sự buồn-hối rất lớn cho người rao-giảng Tin-Lành, vì dầu nó đơn-sơ song có muôn triệu người chưa nghe đến nó. Đều này há chẳng đáng thúc-giục ta đẩy lên và đồn Tin-Lành ra khắp cõi Đông-Pháp sao?

Thí-đụ về bất học

Ở trong đời phạm đốn-bà sanh con thì nó khóc liền; cũng một thể ấy, không nên có con-cái cảm trong gia-quyển Đức Chúa Trời. Hễ ai đã tin Chúa thì buộc phải

đứng mũi-miệng mình mà xưng Chúa ra.

Cò một chàng trai-trẻ kia khi mới tin Chúa bèn đi ra ngoài rừng để khai-phá với một bọn người quen. Khi trở về nhà thì ông Mục-sư của chàng nảy lẩy làm lo-lắng về lòng tin-ngưỡng của chàng, vì sợ e chàng có bị bắt-bờ chăng. Vậy, ông Mục-sư có hỏi chàng ta rằng: «Khi anh ở ngoài rừng đó có bị bắt-bờ không?» Chàng ta trả lời rằng: «Thưa ông, tôi không hề tỏ cho ai biết tôi là tin-đồ.» Khi ấy ông Mục-sư có đọc Rô-ma 10: 9 cho chàng ta nghe. Hỏi các qui anh em, đứng tưởng rằng anh em có thể giữ lòng tin-ngưỡng mà cứ làm thinh như chàng trai-trẻ đáng hổ-thẹn này (Mác 8: 38).

19 SEPTEMBRE, 1937

GIÁO HỘI-NHỊ TẠI GIÊ-RU-SA-LEM

(Sứ 15: 22-29; Ga 2: 1, 2, 9, 10)

CÂU GỐC:—Hỡi anh em, anh em đã được gọi đến sự tự-do, song chớ lấy sự tự-do đó làm dịp cho anh em ăn-ở theo tánh xác-thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu-thương làm đẩy-tớ lẫn nhau

(Ga 5: 13)

Lời mở đầu.—Sau khi Phao-lô và Ba-na-ba đã trải qua nhiều xứ để giảng đạo Chúa trong ba hay là bốn năm, thì họ đã lần-lượt ghé thăm các Hội-Thánh đã được sáng-lập bởi cuộc hành-trình ấy, để gây-đựng các Hội-Thánh ấy và cử các trưởng-lão coi-sóc. Kế đó hai ông đã đến thành An-ti-ốt để nghỉ-ngơi, song chẳng bao lâu họ hay rằng có giáo-sư giả-từ trong vòng tin-đồ Giu-đa đẩy lên mà dạy tà-giáo (Sứ 14: 21-28). Ấy đó là cơ-hội cho Hội-Thánh này cử đại-biêu lên nhóm giáo-hội-nghị tại Giê-ru-sa-lem định biểu-quyết vấn-đề này: «Tin-đồ ngoại-hang có cần phải giữ luật-pháp chăng?»

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 15: 22, 23.—Chúng ta hãy kể-cứu cả đoạn này (câu 1-21), thì mới hiểu những câu sau này được. Hễ khi nào Chúa đã phước nhiều trên một Hội-Thánh nào như Hội-Thánh An-ti-ốt, ắt không khi thì chẳng sẽ có sự khó-khăn hay là sự bắt-bờ xảy đến cho Hội-Thánh ấy. Ảnh-hưởng của bọn giáo-sư giả-tại An-ti-ốt đã lừng-lẫy gần xa, nên các đại-biêu đi dự giáo-hội-nghị này là từ các Hội-Thánh ngoại-hang mà đến. Các đại-biêu của Hội-Thánh

An-ti-ốt cũng rất xứng-dáng đi dự Hội-đồng này. Trong cuộc bàn-luận mỗi đại-biêu rất tự-do làm chứng về cách Chúa đã cứu nhiều dân ngoại-hang ngoài sự nhờ-cậy luật-pháp. Kết-luận cuộc bàn-luận đã chép từ câu 13-21, và đại-ý lời ông Giu-oc đã khuyên-lơn Hội-nghị này cũng đã chép trong một bức thư để làm biên-bản gửi về cho Hội-Thánh An-ti-ốt rồi về sự biểu-quyết của Hội-nghị này.

Câu 24.—Theo mấy bản khác thì câu này có bổ sòng một khúc sau mấy chữ: «Biển-loạn lòng các người nữa,» tức là: «Và dạy rằng: Các người buộc phải chịu phép cắt-bì và giữ luật-pháp. Song chúng ta chẳng hề ban linh ấy bao giờ.» Như câu sau này là đại-khái tà-giáo của bọn giáo-sư này và sự dạy-dỗ ấy đã khuấy-rối và biển-loạn lòng những người ngoại-hang. Giáo-sư giả-dối này bởi lòng sốt-sắng quá lễ về luật-pháp đã kiếm thế đôi lời rao-giảng của các Sứ-đồ. Vì Phao-lô và Ba-na-ba đã giảng Đức Chúa Jésus-Christ bị đóng đinh là có quyền đủ để cứu-rỗi mỗi hạng người, nên hai ông đã hết sức chống-trả tà-giáo này. Các Sứ-đồ đã cố-quyết rằng: «Chúng ta chẳng hề

ban linh ấy,» nghĩa là không buộc ai phải giữ mười điều-răn hoặc các lễ-nghi của luật-pháp để được cứu-rỗi. Có người dạy rằng Hội-Thánh không còn phục dưới các lễ-nghi của luật-pháp, song vẫn phải giữ mười điều-răn mới nhận-linh được sự cứu-rỗi trọn-ven. Nhưng chính ông Phao-lô luận về mười điều-răn đã ghi vào hai bảng đá là vinh-hiến làm,» song cũng là «tam» và phải qua đi (II Cô 3 : 7).

Trong hầy bức thư cho hầy Hội-Thánh ở sách Khải-huyền (đoạn 2,3) chúng ta có thấy một bộ-cuộc về lịch-sử Hội-Thánh từ ban đầu ở Ê-pê-sô cho đến cuối-cùng, tức là sự hội-đạo tại Lao-di-xê. Các giáo-sư dạy về sự giữ luật-pháp trong Hội-Thánh đã đẩy lên sau cuộc phẫn-hung thứ nhất trong Hội-Thánh An-ti-ốt, và đã hằng chạy theo các Sư-đồ để đổ-dánh các tín-đồ của họ. Vì có đó trong bức thư gửi cho Hội-Thánh Si-mi-er-nơ chúng ta thấy lời quở-trách của Đấng Christ (Khải-huyền 2 : 9). Bởi các con bất-bớ đã xây đến cho Hội-Thánh đầu-tiên thì các giáo-sư giả-đối này đã thôi, cho đến trong thư gửi cho Hội-Thánh Phi-la-đen-phi (thời-kỳ truyền-bá đạo Chúa ra ngoại-quốc) thì có lời báo-cáo về việc này (xem 3 : 9). Câu này được ứng-nghiem và thích-hiệp với ngày nay, tức là lúc Hội-Thánh rần sức truyền-đạo khắp thế-gian, mà cũng có làm kẻ đổ-dánh tín-đồ Đấng Christ và muốn buộc họ giữ luật-pháp Môi-se nữa.

Câu 25, 27.— Khi Hội-nghi đã đồng-tâm về việc này, thì đã cử hai người đem bức thư về cho Hội-Thánh An-ti-ốt. Hai người này đang được mọi người kính-

trọng vì đã hiến thân vì danh Đức Chúa Jê-sus-Christ mà rao-truyền Tin-Lành.

Câu 28, 29.— Sự hiến-quyết của các Sư-đồ do bởi sự soi sáng của Đức Thánh-Linh chính là sự cứu-rỗi đến bởi đức-tin ở ngoài luật-pháp. Dầu vậy, vì tin-đồ ngoài-bang thường bị càm-đổ về sự ăn của cùng và sự tà-dâm, nên các Sư-đồ đã nhưn dịp khuyên-lơn họ lánh xa mọi việc xấu-xa như thế. Song ta thấy rõ một điều các Sư-đồ không buộc người ngoài-bang phải làm như vậy để được cứu; trái lại, đó là hồn-phân của người đã được cứu rồi. Còn về sự kiêng ăn.....buyết và... thú-vật chết ngọt,» thì sự đi các Sư-đồ có nói đến là vì nó là một sự gớm-giếc cho tín-đồ Giu-đa, và cũng hiệp với tôn-chỉ của Phao-lô ở Rô 14 : 21.—«Điều thiên ý là.....kiêng-cữ mọi sự chỉ làm dịp vấp-phạm cho anh em mình.»

Ga 2 : 1, 2.— Trong thư-từ Ga-la-ti Phao-lô đã chuyên-chủ giải-bày đạo Chúa cách minh-bạch, cũng quả-quyết rằng đạo ông giảng là bởi sự mặc-thì của chính mình Đấng Christ (1 : 10-12). Vì có đó ông có sự bạo gan để chép câu 9 trên kia như ta đã thấy.

2 : 9, 10.— «Cột-trụ» nghĩa là kẻ đứng đầu Hội-Thánh. Giu-er, Sê-pha và Giảng có trao tay-giao-kết với Ba-na-ba và Phao-lô, không phải để phong chức Sư-đồ cho họ, bên là để tỏ cho mọi người biết rằng hai Sư-đồ đã đi đến người ngoài cũng là Sư-đồ thật và bình-dẳng với họ. Họ chỉ yêu-cầu Phao-lô và Ba-na-ba «phải nhớ đến kẻ nghèo-nàn,» tức là tín-đồ đã bị cướp hết gin-tai họ vì không chịu cùng-tay thần-tượng (Hê 10 : 34; Sứ 11 : 29, 30).



26 SEPTEMBRE, 1937

ĐẠO CHÚA BÀNH-TRƯỜNG

(Bài ôn lại)

CÂU GỐC:— Hai người đến nơi, nhóm-hợp Hội-Thánh rồi, bèn thuật lại mọi việc Đức Chúa Trời đã cày mình làm, và Ngai mở cửa đức-tin cho người ngoài là thế nào

(Sứ 11 : 27)

Lời mở đầu.— Trải qua ba tháng nay chúng ta đã kể-cứu về sự giảng đạo của hai Sư-đồ Phao-lô và Phi-e-rơ trong một thời-gian 20 năm. Trong thời-gian ấy đạo Tin-Lành đã thành-công bởi sự chết, sự sống lại và sự thăng-thiên của Đức Chúa

Jê-sus. Kể đó các Sư-đồ Ngai đã truyền-bá Tin-Lành ấy khắp cả cõi Tiểu Á-si bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh hành-động trong họ. Trong sách Tin-Lành Lu-ca thì Lu-ca đã chép tiểu-sử Đức Chúa Jê-sus từ lúc giảng-sanh cho đến ngày

thành-thiên, còn trong sách Sứ-đồ có chép về cách đạo Chúa hành-trường ra trong cõi Tiểu Á-si và Âu-châu, đến nổi trong triều-đình của Hoàng-đế La-mã cũng có người tin theo Chúa (Phi-líp 4: 22).

BÀI THỨ 1. — Đức Thánh-Linh giảng-làm (Sứ 1: 6-9; 2: 1-11, 32-38). **Câu gôc:** Sứ 1: 8. Sự nói các tiếng lạ là dấu-hiệu cho các Sứ-đồ về đạo Chúa phải truyền ra cho mọi người. Còn sự giảng-làm của Đức Thánh-Linh là bằng-cớ cho dân Y-sơ-ra-ên, là dân đã đóng đinh và chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus, biết rằng Đấng Christ đã sống lại, thăng-thiên và được sự vinh-hiến rồi (Gi. 7: 39). Đức Thánh-Linh đã ban xuống để khiến cho các Sứ-đồ làm chứng về Chúa cách may-mắn.

BÀI THỨ 2. — Làm chứng trong cơn bắt-bớ (Sứ 1: 5-12; 1 Cô 1: 20-25). **Câu gôc:** Sứ 5: 29. Vì dân Giu-đa không chịu ăn-năn tội đóng đinh Chúa sau khi các Sứ-đồ có năng cáo-trách họ về tội ấy, nên họ đã cố-quyết bắt-bớ những người đi giảng đạo Tin-Lành để kiếm thế tuyệt-diệt đạo ấy. Khi dân Giu-đa đóng đinh Chúa thì họ cũng có ý ngăn-cản sự hình-phạt của Chúa bởi giết Đấng đã giảng về sự hình-phạt ấy. Nhưng Đức Chúa Trời có thể khiến mỗi cơn bắt-bớ hóa nên một nguồn phước. Do bởi thập-tự-giá có đạo Tin-Lành; do bởi cơn bắt-bớ Hội-Thánh đầu-tiên đạo ấy đã tràn ra mọi nơi.

BÀI THỨ 3. — Tin-đồ đầu-tiên dâng của-cải (Sứ 1: 32-35; II Cô 8: 1-9). **Câu gôc:** Sứ 20: 35. Bởi sự giảng-làm của Đức Thánh-Linh, Hội-Thánh là gia-quyển Đức Chúa Trời đã được sáng-lập. Khi Hội-Thánh ấy còn ở một nơi, đương chờ-đợi sự tái-làm của Đấng Christ, thì họ đã tạm chung của-cải hầu cho không ai thiếu-thốn gì. Sự yêu-thương rải khắp trong lòng họ bởi sự dạy-dẫn Đức Thánh-Linh đã khiến họ làm như vậy.

BÀI THỨ 4. — Tin-Lành truyền rộng vì bị bắt-bớ (Sứ 7: 59 - 8: 4; I Phi-e 4: 12-19). **Câu gôc:** Khiê 2: 10. Sự ghen-ghét của dân Giu-đa đã kết-quả bằng sự chết của Đức Chúa Jê-sus vẫn cứ nổi lên trong lòng các trưởng-lão dân Y-sơ-ra-ên, đến nỗi họ đã giết một Lành-tự quan-hệ nhưt của Hội-Thánh đầu-tiên, là ông Ê-tiên. Có khi Chúa phải dùng sự bắt-bớ để rèn-luyện Hội-Thánh cho sạch và gây-đựng

mỗi tin-đồ, lại cũng khiến cho Hội-Thánh hiệp một để lo công-việc của Ngài.

BÀI THỨ 5. — Phi-líp dẫn người đến cùng Đấng Christ (Sứ 8: 26-40). **Câu gôc:** Sứ 8: 4. Bất cứ tin-đồ nào đã dâng mình cho Chúa cách trọn- vẹn thì có thể được Chúa đại-dụng. Kế-hoạch của Chúa gồm sự cứu-rỗi cả thế-gian. Vì cơ-đô, đương lúc có cuộc phản-hưng tại Sa-ma-ri, Chúa đã sai Phi-líp đi làm chứng về đạo Ngài cho hoạn-quan Ê-thi-ô-bi. Phạm ai tìm-kiếm Chúa cách thành-thật thì sẽ được sự cứu-rỗi trọn- vẹn của Chúa. Có lẽ hoạn-quan này là người truyền-bá đạo Chúa trước hết ở Phi-châu.

BÀI THỨ 6. — Sau-lor hối-cải và được ủy-nhiệm (Sứ 9: 1-9, 17-19; I Ti 1: 12-14). **Câu gôc:** Sứ 26: 19. Kết-quả vinh-hiến do sự chết của Ê-tiên là sự trở lại đạo của Sau-lor. Thiết-tưởng rằng tinh-thần đặc-thùng mà Ê-tiên đã háy-tổ trong sự chết của người đã cáo-trách Sau-lor và khiến cho ông hối-cải. Có người nói rằng: «Máu kẻ chết vì đạo là hạt giống của Hội-Thánh.» Thật vậy, do bởi sự chết của Ê-tiên, kẻ đứng đầu hàng các tội-nhơn đã được cứu-rỗi và trở nên tay đánh lưới tội-nhơn vô-dịch.

BÀI THỨ 7. — Giêo và gôl (Ga 6: 1-10). **Câu gôc:** Ga 6: 7. Bởi cách chúng ta đối-đãi với anh em chúng ta trong Chúa khi họ su-ngã, thì chúng ta tỏ ra trình-độ của đời thiêng-liêng chúng ta. Một sự giêo cho xác-thịt là khi chúng ta vội-vàng dứt-bỏ anh em nào đã lầm-lỗi một chút; còn cách hay hơn hết để giêo cho Thánh-Linh là «sấy lòng mềm-mại mà sửa họ lại... và mang lấy gánh nặng cho nhau.»

BÀI THỨ 8. — Đạo Tin-Lành phổ-thông (Sứ 11: 5-18; Rô 1: 15-17). **Câu gôc:** Giăng 3: 16. Sự phân-biệt giữa dân ngoại-lang và dân Giu-đa đã bị cất-bỏ rồi bởi chính Đức Chúa Trời và bởi sự chết của con Ngài trên cây thập-tự (Êph. 2: 14-18). Vì cơ-ây Chúa đã dự-bị ông Phi-e-ro đi giảng đạo cho ông Cốt-nây, còn ông Cốt-nây cũng được Chúa dự-bị làm lòng để tiếp-nhận Lời Ngài. Đại-ý bài này là mọi công-đức riêng cùng việc tốt-lành người ta làm ra không có thể cứu họ bao giờ. Chỉ đức-tin nơi Đức Chúa Jê-sus có thể cứu tội-nhơn.

BÀI THỨ 9. — Bắt đầu truyền-đạo ra

ngoại-quốc (Sứ 11: 19-21; 13: 1-12). **Câu gõe:** Mác 16: 15. Lúc đầu-tiên có mấy tin dữ vô-danh đã truyền Tin-Lành cho dân ngoại-bang trước hết. Những giáo-hữu này không đợi cho đến khi có Hội nào lễ chức hoặc trợ-cấp lương-lương cho họ. Trái lại, họ đã tình-nguyện đi vì được Đức Thánh-Linh sai-khiến. Bất cứ ai đi làm chứng đạo Chúa, ắt sẽ gặp sự bất-hờ.

BÀI THƯ 10. — Bao-giảng Tin-Lành cho dân ngoại (Sứ 14: 8-13, 19, 20; Rô 10: 8-13). **Câu gõe:** Sứ 13: 17. Hễ ai muốn nhận Tin-Lành sẽ được chính Chúa ban đức-tin cho họ, đến nỗi có thể nhờ đó

mà được cứu. Song kẻ nào chống trả với lẽ thật thì không thể được cứu. Phạm ai tin dữ trong lòng, ắt sẽ có cơn dấm đổ xươg Chúa ra trước mặt mọi người.

BÀI THƯ 11. — Giáo-hội-nghị tại thành Giê-ru-sa-lem (Sứ 15: 22-29; Ga 2: 1, 2, 9, 10). **Câu gõe:** 5: 13. Thủ-nghịch tội lỗi của tin-dữ là kẻ nào muốn ép-buộc họ phải giữ luật-pháp, song sự ép-buộc ấy do lời sự kiêu-ngạo mà ra (Ga 6: 13). Vì chỉ có một phương-pháp cứu-tôi mọi người, bất-luận người nào, nếu sau khi được cứu, tin-dữ không phục dưới luật-pháp nữa, nghĩa là không nhờ sự giữ luật-pháp mà tin-tôi, hèn là phục dưới ân-diễn (Rô 6: 14).

3 OCTOBRE, 1937

PHAO-LÔ QUA XỨ MA-XÊ-DOAN

(Sứ 16: 6-15; Rô 15: 18-21)

CÂU GỐC: — Hãy đi dạy-dỗ muôn dân

(Ma 28: 19)

Lời mở đàng.—Hôm nay chúng ta học về sự khởi đầu đạo Tin-Lành tại Âu-châu. Lệnh chốt của Đức Chúa Jêsus là: «Hãy đi dạy-dỗ muôn dân.» Từ khi khởi đầu đi giảng đạo thì ông Phao-lô có rất nhiều công-chuyện và còn có đủ chỗ tại Tiểu-Á-si cho ông đi đến mà giảng đạo trọn đời sống của ông. Song theo thánh-y Chúa, Phao-lô phải làm kẻ liên-khu để mở đường và rao-giảng Tin-Lành cho nhiều dân, sau nữa kẻ khác phải đến những nơi ấy để dạy-dỗ và gầy-dựng các Hội-Thánh Phao-lô đã sáng-lập ra. Như vậy, ta thấy rằng đạo Tin-Lành đã phát-khởi tại Giê-ru-sa-lem ở cõi Á-châu này, sau nữa mới tràn ra đến cõi Âu-châu.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 16: 6-8.—Từ câu 1-5 có chép về Ti-mô-thê trở lại đạo và hiệp một với Phao-lô và Si-la để đi giảng đạo. Khi đương đi qua các nơi có lập Hội-Thánh rồi để cử chấp-sự và trưởng-lão và giáo-phụ các Hội-Thánh ấy cho những ông ấy coi-sóc, thì họ muốn đến xứ Bi-thi-ni, nhưng Thánh-Linh của Đức Chúa Jêsus không cho phép, hèn kíp qua khỏi xứ My-si, và xuống thành Trô-ách.» Trô-ách là hũ-cảng ở bờ biển giáp xứ Hi-lạp. Ma-xê-doan là một tỉnh của xứ Hy.

Câu 9, 10.—Sở dĩ trên kia có chép về Đức Thánh-Linh không cho phép (hời

cách nào chúng ta chẳng biết) các sứ-dõ vào xứ Bi-thi-ni là vì Chúa muốn dân họ qua Âu-châu. Có lẽ lúc bấy giờ các Sứ-dõ mới hiểu tại sao của đó đã dùng cho họ ngộ hiểu Chúa sẽ mở cửa kia. Có lẽ tưởng rằng «người Ma-xê-doan» trong sự hiện thấy này là chính mình Đức Chúa Jêsus vì có chép rằng: «Hãy qua xứ Ma-xê-doan mà cứu-giúp (hay là vua-giúp) chúng tôi.» Khi ấy Đức Thánh-Linh đã dự-bị lòng người ta tại xứ Ma-xê-doan tiếp-nhận lời Chúa rồi. Ngày ấy Chúa không dùng giấc chiêm-bao hoặc sự di-tượng để khai-thị điều gì thuộc về lẽ thật, vì Kinh-Thánh gồm mọi sự Chúa muốn chép về phương-pháp cứu rỗi. Nhưng có khi Chúa còn dùng chiêm-bao để chỉ đường cho kẻ hầu việc Ngài. Chớ từ đây trở đi La-ca mới hiệp lực với Phao-lô, Si-la và Ti-mô-thê, vì có chép rằng: «Chúng ta rao-truyền Tin-Lành.» Từ câu này trở về sau có dùng đại-đanh-từ «chúng ta» luôn.

Câu 11, 12.—Khi đọc qua hai câu này, chúng ta thấy các Sứ-dõ vàng hích Chúa đã đến Ma-xê-doan rồi.

Câu 13.—Trải ít ngày các Sứ-dõ không có dịp-tiền làm chứng về đạo Chúa, song theo tôn-chức của Phao-lô—«trước cho người Giu-đa,»—thì ông đã hội-tham về nhà hội của dân Giu-đa mà chẳng có, vì

dân ấy li có ở xứ này. Nhưng mà có một bạn người đôn-bà Giu-đa đã có thói quen cứ nhóm lại cầu-nguyện ở bờ sông nhằm ngày Sa-bát. Đầu ông Phao-lô là tin-đồ và thường thờ-phượng Chúa nhằm ngày Chúa-nhựt, song không có điều gì bỏ-huộc ông, vì ông muốn nhóm dịp này mà giảng đạo Tin-Lành cho họ.

Câu 14.—Bà Ly-di là một người đi bán vải da. Nếu bà không phải là người Giu-đa, thì bà cũng đã mở đạo ấy rồi. Chính bà chủ-tọa sự nhóm-hợp này, chứ không phải Phao-lô. Bà này được đặc-án, là Chúa đã mở lòng cho đến nỗi bà thêm hiểu rằng sự cứu-rỗi đến bởi ân-diện, chứ không phải bởi luật-pháp.

Câu 15.—Sau khi gia-quyển Ly-di đã chịu phép rửa-tâm rồi, thì đê-tin bà này đã bắt-tủ bởi sự tước các Sứ-đồ vào nhà bà. Bởi lời mời của Ly-di thì bà muốn các Sứ-đồ tỏ ra lòng tin-nhiệm của họ đối với bà và đến trú-ngụ tại đó. Có lẽ chồng của Ly-di, những tôi-tớ và nhiều thân-thuộc của bà đã tin-Chúa, vì trước khi Phao-lô và Si-la ra khỏi tù thì có một Hội-Thánh được lập ở đây rồi—«khuôn-hảo anh em» (câu 40).

Rô 15: 18, 19.—Đây là lời làm chứng

HỒN-LÊ LONG-TRỌNG.

(Tiếp theo trang 198)

gia-dình mới đẹp-dẽ và còn lại đời đời hầu cho cả hai được hưởng lạc-thứ đời đời về sau. Đức Chúa Trời không để cho sự ly-dị làm hư-hại cuộc linh-duyên này. Chúng ta nhận được lời hứa trong-thể này: «Ta sẽ chẳng là người dẫu, chẳng bỏ người dẫu. Như vậy, chúng ta được lấy lòng tin chắc mà nói rằng: Chúa giúp đỡ lời, lời không sợ chi hết. Người đời làm chi lời được?» (Hê 13: 5, 6).

«Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con!» (Khải 19: 9). Hiện vẫn còn mời như thế. «Thành-Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào muốn, khi nhận lấy nước sự sống cách nhưng-không.»—*Dịch-giã: Đỗ-đức-Tri.*

của Phao-lô về cách ông đã hầu việc Đấng Christ. Phao-lô chẳng muốn cướp lấy sự vinh-hiến của Chúa, nên không dám tự khoe mình bao giờ (Cô 1: 28, 29). Bằng-cớ về sự Phao-lô đã đầy-dẫy Đức Thánh-Linh ấy là vì nhớ đó mới có thể làm việc vì-đại cho Chúa và có đủ sức-lực để trải qua nhiều nơi mà giảng đạo Chúa.

Câu 20, 21.—Phao-lô đã gắng sức đi truyền đạo ở xứ này chưa hề có ai truyền đạo đến. Vì Phao-lô có hết lòng cậy Thánh-Linh Đấng Christ cáo-trách và cứu-rỗi loài người, nên không cần «lập lện trên nền người khác,» như có chép rằng: «Những kẻ chưa được tin báo về Ngài thì sẽ thấy Ngài.»

Ứng-dụng hải hợp cho mỗi tín-đồ

Đây có hi-quyết sự may-mắn khi hầu việc Chúa. Số-đi Phao-lô thường được may-mắn khi đi hầu việc Chúa là vì ông đã hết lòng nhờ-cậy Chúa, như ông có chép ở 1 Cô 15: 10 rằng: «Tôi là người thi nạo, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là công-việc.» Chúa là Đấng-giàu ơn, vẫn muốn ban ơn này cho mỗi tín-đồ trong xứ Đông-Pháp ngày hôm nay. Chúng ta có nhờ ơn ấy luôn hay không?

ĐỪNG LÂM CỬA SỔ

RẤT nhiều người dường như tưởng rằng Kinh-Thánh là bất-liợp-thời, là một quyển sách cổ mà thời-kỳ đặc-dụng đã qua. Họ nói rằng: «Kinh-Thánh rất tốt cho những thời-dại ngu-mỏi, tối-tăm. Nhưng tối sống trong một thời-dại văn-minh, sáng-suốt, và hiện nay nếu không có Kinh-Thánh, loài người cũng vẫn có thể tiến-hóa hoàn-mỹ.»

Này, anh em có thể nói về mặt trời như thế chẳng? Có chăng anh em sẽ nói được rằng mặt trời đã soi sáng lâu lắm, bây giờ đã già rồi, không hợp-thời nữa, và hễ khi nào ai xây nhà thì không cần đặt cửa sổ làm chi vì đã có một ánh sáng mới hơn, tốt hơn, tức là ánh sáng của đèn dầu sáng và đèn điện?—*D. J. Moody.*